GENERAL TERMS AGREEMENT

THỎA THUẬN VỀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Common Terms

Các điều khoản chung

1. **TERMS AND DEFINITIONS**

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐỊNH NGHĨA

(a) All the terms and conditions herein are collectively known as the "**Common Terms**". The schedules read together with the Common Terms shall be collectively referred to as the "**GTA**".

*Tất cả các điều khoản và điều kiện tại đây được gọi chung là "**các Điều Khoản Chung**". Các phụ lục đọc cùng với các Điều Khoản Chung sẽ được nhắc đến chung là "TTVCĐKC".*

(b) The definitions and rules of interpretation in Schedule 1 (*Definitions*) apply to the GTA.

Các định nghĩa và quy tắc diễn giải tại Phụ lục 1 (Các định nghĩa) được áp dụng cho TTVCĐKC.

2. **THIRD PARTY RIGHTS**

QUYỀN CỦA BÊN THỨ BA

(a) Unless expressly provided to the contrary in the GTA or any other Facility Document, a person who is not a Party has no right to enforce or to enjoy the benefit of any term of the GTA or that Facility Document.

Trừ khi được quy định khác một cách rõ ràng tại TTVCĐKC hoặc bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào khác, một người mà không phải là một Bên không có quyền thi hành hoặc thụ thưởng bất kỳ điều khoản nào của TTVCĐKC hoặc của Tài Liệu Tín Dụng đó.

(b) Notwithstanding any term of the GTA or any other Facility Document, the consent of any party who is not a Party is not required for any variation (including any release or compromise of any liability), rescission or termination of the GTA or that Facility Document.

Bất kể bất kỳ điều khoản nào của TTVCĐKC hoặc bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào khác, không cần phải có sự đồng ý của bất kỳ bên thứ ba nào đối với bất kỳ sự thay đổi (bao gồm bất kỳ sự giải tỏa hoặc thỏa hiệp bất kỳ trách nhiệm nào), hủy bỏ hoặc chấm dứt TTVCĐKC hoặc Tài Liệu Tín Dụng đó.

3. **DISCRETIONARY FACILITIES**

CÁC KHOẢN TÍN DỤNG CẤP THEO QUYỀN TÙY NGHI

(a) The Bank may, in its sole and absolute discretion, provide to the Customer(s) the Facilities on an uncommitted basis on the terms and conditions set out in the Facility Documents.

Ngân Hàng có thể, theo toàn quyền tùy nghi của mình, cung cấp cho (các) Khách Hàng các Khoản Tín Dụng trên cơ sở không cam kết theo các điều khoản và điều kiện quy định trong các Tài Liệu Tín Dụng.

(b) The Bank may at any time and in its sole and absolute discretion, review the Facilities and, without prejudice to its rights in Clause 18 (*Events of Default*), reduce or cancel any unutilised portion of the Overall Limit or the Limit applicable to any Facility.

Ngân Hàng có thể vào bất kỳ thời điểm nào và theo toàn quyền tùy nghi của mình, xem xét lại các Khoản Tín Dụng và, không làm ảnh hưởng đến các quyền của Ngân Hàng theo Điều 18 (Sự Kiện Vi Phạm), giảm hoặc hủy bỏ bất kỳ phần chưa rút vốn nào của Tổng Hạn Mức hoặc Hạn Mức được áp dụng đối với bất kỳ Khoản Tín Dụng nào.

4. **DRAWINGS AND UTILISATIONS**

RÚT VỐN VÀ GIẢI NGÂN

(a) The Customer may utilise the Facilities or request for drawings under the Facilities in the manner set out in the Facilities Agreement, the GTA and any other applicable provisions of the Facility Documents.

Khách Hàng có thể giải ngân các Khoản Tín Dụng hoặc đề nghị rút vốn theo các Khoản Tín Dụng theo cách thức nêu trong Hợp Đồng Tín Dụng, TTVCĐKC và bất kỳ quy định được áp dụng nào khác của các Tài Liệu Tín Dụng.

(b) The Customer may not utilise a Facility or request for a drawing under a Facility if, as a result of such utilisation or drawing, the aggregate principal amount outstanding under the Facilities would exceed the Overall Limit.

Khách Hàng không được giải ngân Khoản Tín Dụng hoặc đề nghị rút vốn theo Khoản Tín Dụng nếu, do việc giải ngân hoặc rút

vốn nêu trên, tổng gộp số tiền gốc còn tồn đọng theo các Khoản Tín Dụng sẽ vượt quá Tổng Hạn Mức.

(c) In the case of a Trade Loan Facility, the Customer may request for a drawing under a TLF by delivering to the Bank a duly completed Request. Each Request shall be received by the Bank no later than 10.00 a.m. in the Relevant Jurisdiction five (5) Business Days immediately preceding the proposed drawdown date (or such shorter time period as agreed by the Bank). Each Request delivered to the Bank by the Customer is irrevocable and only one Loan may be requested in each Request.

Đối với một Khoản Tín Dụng Khoản Vay Thương Mại, Khách Hàng có thể yêu cầu một khoản rút vốn theo một KTDKVTM bằng cách chuyển giao cho Ngân Hàng một Đề Nghị đã được hoàn thành hợp lệ. Mỗi Đề Nghị sẽ đươc Ngân Hàng nhận không muộn hơn 10.00 giờ sáng tại Lãnh Thổ Tài Phán Có Liên Quan năm (5) Ngày Làm Việc liền trước ngày đề xuất giải ngân (hoặc một thời hạn ngắn hơn được Ngân Hàng đồng ý). Mỗi Đề Nghị được chuyển giao cho Ngân Hàng bởi Khách Hàng là không hủy ngang và chỉ một Khoản Vay có thể được yêu cầu tại mỗi Đề Nghị.

(d) If a Credit Instrument Facility is made available, drawings may be made on a revolving basis up to the full amount of the then available Overall Limit subject to the relevant Limit for that particular type of Credit Instrument Facility, provided that, at the Bank's sole and absolute discretion and at written request(s) of the Customer, the Bank may permit utilisation of the Limit available under one or more Credit Instrument Facilities for another Credit Instrument Facility.

Nếu một Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng được cấp, các khoản rút vốn có thể được thực hiện trên cơ sở quay vòng lên tới số tiền tối đa của Tổng Hạn Mức được cấp tại thời điểm đó phụ thuộc vào Hạn Mức có liên quan của loại Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng cụ thể, với điều kiện là, theo toàn quyền tùy nghi quyết định của Ngân Hàng và theo (các) yêu cầu bằng văn bản của Khách Hàng, Ngân Hàng có thể cho phép giải ngân theo Hạn Mức được cấp theo một hoặc nhiều hơn một Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng cho một Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng khác.

5. REPAYMENTS, PREPAYMENTS AND/OR REIMBURSEMENTS

HOÀN TRẢ, TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN VÀ/HOẶC BỒI HOÀN

(a) Subject to the Bank's right to repayment or reimbursement on demand, the Customer shall repay all outstanding drawings or utilisations made to it and all other amounts due and payable by it under the Facilities on the relevant Due Date.

Phụ thuộc vào quyền đối với khoản hoàn trả hoặc bồi hoàn khi có yêu cầu của Ngân Hàng, Khách Hàng phải hoàn trả tất cả các khoản rút vốn hoặc giải ngân còn tồn đọng được thực hiện cho mình và tất cả các khoản tiền khác đến hạn phải trả bởi Khách Hàng theo các Khoản Tín Dụng vào Ngày Đến Hạn liên quan.

(b) In the case of a TLF:

Đối với một KTDKVTM:

(i) The Customer shall repay each Loan drawn by it on the last day of its "Term/Tenor" as specified in the Request.

Khách Hàng sẽ hoàn trả mỗi Khoản Vay mà Khách Hàng đã rút vốn vào ngày cuối cùng cùng của "Thời Hạn/Kỳ Hạn" của Khoản Vay như được ghi tại Đề Nghị.

(ii) The Customer may, if it gives the Bank not less than ten (10) Business Days' (or such shorter period as the Bank may agree) prior written notice, prepay the whole or any part of a Loan.

Khách Hàng có thể, nếu Khách Hàng đưa ra cho Ngân Hàng văn bản thông báo trước ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn ngắn hơn mà Ngân Hàng có thể đồng ý), trả nợ trước hạn toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của một Khoản Vay.

(iii) Any written notice of prepayment given by the Customer under this Clause 5(b) shall be irrevocable and, unless a contrary indication appears herein, shall specify the date or dates upon which the relevant prepayment is to be made and the amount of that prepayment.

Bất kỳ thông báo trả nợ trước hạn bằng văn bản nào được Khách Hàng đưa ra theo Điều 5(b) này sẽ là không hủy ngang và, trừ khi có nêu ra trái ngược trong đây, phải nêu rõ ngày hoặc các ngày mà việc thanh toán trước hạn liên quan sẽ được thực hiện và số tiền của khoản thanh toán trước hạn đó

(iv) Any prepayment under this Clause 5(b) shall be made together with accrued interest on the amount prepaid and, be subject to any applicable Break Costs, as well as such other reasonable charges and/or fees that the Bank may levy in connection with such prepayment for which the Bank shall advise the Customer accordingly.

Bất kỳ việc thanh toán trước hạn nào theo Điều 5(b) này đều sẽ được thực hiện cùng với lãi suất cộng dồn tính trên số tiền thanh toán trước hạn và, còn phụ thuộc vào bất kỳ Chi Phí Phạt Thanh Toán Trước Hạn được áp dụng nào, cũng như các khoản phí và/hoặc lệ phí hợp lý khác mà Ngân Hàng có thể áp tính liên quan đến việc thanh toán trước hạn nêu trên mà Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng theo đó

(v) The Customer shall not repay or prepay all or any part of the Loans except at the times and in the manner expressly provided in this Clause 5.

Khách Hàng không được hoàn trả hoặc thanh toán trước hạn toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của các Khoản Vay ngoại trừ vào những thời điểm và theo cách thức quy định rõ ràng tại Điều 5 này.

(vi) Unless contrary indication appears in the GTA, the relevant TLF which is repaid or prepaid may be reborrowed in accordance with the terms of the Facility Documents.

Trừ khi có nêu ra trái ngược trong TTVCĐKC, bất kỳ phần nào của KTDKVTM mà được hoàn trả hoặc thanh toán trước hạn có thể được vay lại theo các điều khoản của các Tài Liệu Tín Dụng.

(c) If the Due Date in respect of any monies payable under the Facilities falls on a day which is not a Business Day at the place where the payment is to be made, the next succeeding Business Day shall be the Due Date for such payment, or, if that Business Day falls in the following month of the year, the immediately preceding Business Day, shall be the Due Date for such payment.

Nếu Ngày Đến Hạn đối với bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo các Khoản Tín Dụng rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc tại nơi khoản thanh toán sẽ được thực hiện, Ngày Làm Việc ngay kế tiếp là Ngày Đến Hạn đối với khoản thanh toán nêu trên, hoặc, nếu Ngày Làm Việc kế tiếp rơi vào tháng sau của năm, thì Ngày Làm Việc ngay trước đó sẽ là Ngày Đến Hạn đối với khoản thanh toán đó.

(d) If, at any time, it is or will become unlawful in any applicable jurisdiction for the Bank to perform any of its obligations as contemplated by the GTA or to fund or maintain any Loan (or to issue or to pay under a Credit Instrument) or it is or will become unlawful for any Affiliate of the Bank to do so, the Bank shall promptly notify the Customer(s) upon becoming aware of that event and the Customer shall:

Nếu, vào bất kỳ thời điểm nào, sẽ là trái luật hoặc sẽ trở nên trái luật tại bất kỳ lãnh thổ tài phán liên quan nào nếu Ngân Hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình được dự tính theo TTVCĐKC hoặc cấp hoặc duy trì bất kỳ Khoản Vay nào (hoặc phát hành hoặc thanh toán theo một Công Cụ Tín Dụng) hoặc sẽ là trái luật hoặc sẽ trở nên trái luật nếu bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Ngân Hàng làm như vậy, thì Ngân Hàng sẽ nhanh chóng thông báo cho (các) Khách Hàng sau khi biết được sự việc đó và Khách Hàng phải:

(i) in the case of a TLF, repay the Bank all amounts outstanding under such TLF in full on the last day of its "Term/Tenor" as specified in the Request or, if earlier, the date specified by the Bank in the notice delivered to the Customer (being no earlier than the last day of any applicable grace period permitted by Applicable Laws); or

đối với một KTDKVTM, hoàn trả cho Ngân Hàng tất cả các khoản tiền còn tồn đọng theo KTDKVTM đó đầy đủ vào ngày cuối cùng của "Thời Hạn/Kỳ Hạn" của Khoản Vay như được ghi tại Đề Nghị hoặc, nếu sớm hơn thì ngày được Ngân Hàng nêu cụ thể trong thông báo giao cho Khách Hàng (không sớm hơn ngày cuối cùng của bất kỳ thời hạn ân hạn được áp dụng nào được cho phép theo Luật Áp Dụng); hoặc

(ii) in the case of a Credit Instrument Facility, immediately undertake to procure the complete and unconditional release of each Credit Instrument.

đối với một Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng, ngay lập tức cam kết thực hiện việc giải trừ toàn bộ và vô điều kiện mỗi Công Cụ Tín Dụng.

(e) Order for collection of principal and interest

Thứ tự thu nợ gốc và tiền lãi

(i) If the Bank receives a payment that is insufficient to discharge all the amounts then due and payable by the Customer or in an amount less than required to be paid at that time per the terms of the Facility Documents, the Bank shall apply that payment towards the obligations of the Customer under the Facility Documents in the following order:

Nếu Ngân Hàng nhận được một khoản thanh toán không đủ để thanh toán tất cả các khoản tiền đến hạn và phải trả của Khách Hàng tại thời điểm đó hoặc nhận được một số tiền thấp hơn so với số tiền phải thanh toán tại thời điểm đó theo các điều khoản của các Tài Liệu Tín Dụng, Ngân Hàng sẽ sử dụng khoản thanh toán đó đối với các nghĩa vụ của Khách Hàng trong các Tài Liệu Tín Dụng theo thứ tự sau đây:

- first, in or towards payment of any unpaid fees, costs and expenses of the Bank under the Facility Documents;

  đầu tiên, cho việc thanh toán bất kỳ khoản phí, phí tổn và chi phí chưa thanh toán nào của Ngân Hàng theo các Tài Liệu Tín Dụng;

- secondly, in or towards payment of any other amounts payable under the Facility Documents;

  thứ hai, cho việc thanh toán bất kỳ số tiền nào khác phải trả theo các Tài Liệu Tín Dụng;

- thirdly, in or towards payment of any accrued interest due under the Facility Documents; and

  thứ ba, cho việc thanh toán bất kỳ số tiền lãi cộng dồn nào đến hạn phải trả theo các Tài Liệu Tín Dụng; và

- fourthly, in or towards payment of any principal due under the Facility Documents.

  thứ tư, cho việc thanh toán bất kỳ số tiền gốc nào đến hạn phải trả theo các Tài Liệu Tín Dụng.

(ii) Notwithstanding the order in item (i) in paragraph 5(e) above, after the classification of overdue debt, if the Bank receives a payment that is insufficient to discharge all the amounts then due and payable by the Customer or in an amount less than required to be paid at that time per the terms of the Facility Documents, the Bank shall apply that payment towards the obligations of the Customer under the Facility Documents in the following order:
bất kể thứ tự trong mục (i) của đoạn 5(e) ở trên, sau khi chuyển nợ quá hạn, nếu Ngân Hàng nhận được khoản thanh toán không đủ để thanh toán tất cả các khoản tiền đến hạn và phải trả của Khách Hàng tại thời điểm đó hoặc nhận được số tiền thấp hơn so với số tiền phải thanh toán tại thời điểm đó theo các điều khoản của các Tài Liệu Tín Dụng, Ngân Hàng sẽ sử dụng khoản thanh toán đó đối với các nghĩa vụ của Khách Hàng trong các Tài Liệu Tín Dụng theo thứ tự sau đây:

- first, in or towards payment of any overdue principal under the Facility Documents;

  đầu tiên, cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc nào đã quá hạn theo các Tài Liệu Tín Dụng;

- secondly, in or towards payment of any accrued interest on any overdue principal under the Facility Documents;

  thứ hai, cho việc thanh toán bất kỳ số tiền lãi cộng dồn nào trên bất kỳ khoản tiền gốc nào đã quá hạn theo các Tài Liệu Tín Dụng;

- thirdly, in or towards payment of any principal due but unpaid under the Facility Documents;

  thứ ba, cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc nào đến hạn phải trả nhưng chưa trả theo các Tài Liệu Tín Dụng;

- fourthly, in or towards payment of accrued interest due but unpaid under the Facility Documents;

  thứ tư, cho việc thanh toán bất kỳ số tiền lãi cộng dồn nào đến hạn phải trả nhưng chưa trả theo các Tài Liệu Tín Dụng;

- fifthly, in or towards payment of any unpaid fees, costs and expenses of the Bank under the Facility Documents; and

  thứ năm, cho việc thanh toán bất kỳ khoản phí, phí tổn và chi phí chưa thanh toán nào của Ngân Hàng theo các Tài Liệu Tín Dụng; và

- sixthly, in or towards payment of any other amounts payable under the Facility Documents.

  thứ sáu, cho việc thanh toán bất kỳ số tiền nào khác phải trả theo các Tài Liệu Tín Dụng.

(f) Restructure of the repayment schedule

Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

(i) In case the Customer anticipates that it will not be able to fully pay the principal amount and/or the interest amount on the Due Date and the Customer wishes to extend the Due Date for the principal amount and/or interest amount, the Customer shall need to send a request to extend the Due Date and such request must be received by the Bank at least [45 (forty-five) Business Days] prior to the Due Date or another period of time as agreed by the Bank. In case the Bank approves the request to extend the Due Date, the Bank will, at the Bank's sole discretion, send the letter with contents in line with the laws of Vietnam (such letter shall form as an integral part of the Facility Documents and shall be binding on the Customer) to inform the Customer and specify the final Due Date.

Trong trường hợp Khách Hàng dự kiến rằng mình sẽ không thể thanh toán đủ nợ gốc và/hoặc tiền lãi vào Ngày Đến Hạn và Khách Hàng muốn gia hạn Ngày Đến Hạn phải trả nợ gốc và/hoặc tiền lãi, Khách Hàng phải gửi đề nghị gia hạn Ngày Đến Hạn và Ngân Hàng phải được nhận đề nghị đó trước ít nhất [45 (bốn mươi lăm) Ngày Làm Việc] trước Ngày Đến Hạn hoặc kỳ hạn khác được Ngân Hàng đồng ý. Trường hợp Ngân Hàng chấp thuận đề nghị gia hạn Ngày Đến Hạn, Ngân Hàng sẽ, theo quyền quyết định của riêng Ngân Hàng, gửi thư với nội dung phù hợp với pháp luật Việt Nam (thư đó sẽ tạo thành một phần không thể tách rời của các Tài Liệu Tín Dụng và sẽ có giá trị ràng buộc Khách Hàng) để thông báo cho Khách Hàng và nêu rõ Ngày Đáo Hạn Cuối Cùng.

(g) Classification of overdue debt in case of failure of due repayment of principal amount

Chuyển nợ quá hạn trong trường hợp không trả nợ gốc đúng hạn

(i) If the Customer does not fully repay all due principal amounts on any Due Date and/or the Customer's request on restructuring of the repayment schedule as set out in item (f) above is not approved by the Bank, such outstanding principal amount shall become overdue debt from the date on which the Customer fails to pay such amount and shall be subject to the Default Interest Rate.

Nếu Khách Hàng không trả đủ toàn bộ nợ gốc đến hạn vào bất kỳ Ngày Đến Hạn nào và/hoặc đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách Hàng như được quy định tại mục (f) ở trên không được Ngân Hàng chấp thuận, số dư nợ gốc sẽ trở thành nợ quá hạn tính từ ngày mà Khách Hàng không thể trả số tiền đó và sẽ chịu Lãi Suất Vi Phạm.

(ii) The Bank shall notify the Customer of the classification of overdue debt within [10 days] from the relevant Due Date in accordance with the laws of Vietnam. The notification shall include, among other information, the overdue principal amount, time for classification of overdue debt, and the Default Interest Rate.

Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc chuyển nợ quá hạn trong vòng 10 ngày kể từ Ngày Đến Hạn có liên quan theo pháp luật Việt Nam. Thông báo sẽ bao gồm, trong số các thông tin khác, số dư nợ gốc quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và Lãi Suất Vi Phạm.

(h) After the Bank has made any payment to the beneficiary on behalf of the Customer in accordance with the Credit Instrument Facilities, the Customer will incur a loan with the Bank in the amount of such payment. Any interest or commission and the repayment of such loan together with interest and commission shall be as provided under the GTA.

Sau khi Ngân Hàng đã thay mặt Khách Hàng thanh toán cho bên thụ hưởng theo các Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng, Khách Hàng sẽ phát sinh một khoản nợ với Ngân Hàng có số tiền bằng với khoản thanh toán đó. Bất kỳ lãi suất hoặc chi phí nào và việc thanh toán khoản vay đó cùng với các khoản lãi và chi phí phát sinh sẽ được thực hiện theo TTVCĐKC.

6. PAYMENTS, COMMISSION & FEES

CÁC KHOẢN THANH TOÁN, TIỀN HOA HỒNG & CÁC KHOẢN PHÍ

(a) The Customer shall pay to the Bank on demand all commissions, bank charges and fees (whether or not specified in the Facilities Agreement), disbursements and all other expenses whatsoever due by it to or incurred in connection with the Facility Documents (including in respect of any Credit Instruments issued under the Facilities) by the Bank, its agents and/or such other financial institutions engaged by the Bank, at its sole and absolute discretion from time to time, to provide services incidental to the Facilities. All such amounts may be deducted without notice by the Bank from any account of the Customer from time to time.

Khách Hàng phải trả cho Ngân Hàng khi có yêu cầu tất cả tiền hoa hồng, phí và lệ phí ngân hàng (cho dù có được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Tín Dụng hay không), các khoản hoàn trả và tất cả các phí tổn nào khác đến hạn phải trả bởi Khách Hàng cho Ngân Hàng, đại lý của Ngân Hàng và/hoặc các tổ chức tài chính khác mà Ngân Hàng thuê hoặc Ngân Hàng, đại lý của Ngân Hàng và/hoặc các tổ chức tài chính khác mà Ngân Hàng thuê gánh chịu liên quan đến các Tài Liệu Tín Dụng (bao gồm đối với bất kỳ các Công Cụ Tín Dụng này được phát hành theo các Khoản Tín Dụng), theo toàn quyền tùy nghi của riêng Ngân Hàng tùy từng thời điểm, để cung cấp các dịch vụ liên quan đến các Khoản Tín Dụng. Tất cả các khoản tiền có thể được khấu trừ mà không cần có thông báo của Ngân Hàng từ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng tùy từng thời điểm.

(b) All payments to be made to the Bank shall be made in immediately available funds and in the currency (the "**stipulated currency**") in which the relevant debt is denominated in the Bank's books or, in the case of any payment in respect of costs, expenses or Taxes, in the currency in which such costs, expenses or Taxes are incurred, on the Due Date to such address and location as the Bank may have notified to the Customer(s) from time to time. The Customer's payment obligations shall not be discharged by an amount paid in a currency other than the stipulated currency, whether pursuant to a judgment or otherwise to the extent that the amount so paid on prompt conversion to the stipulated currency under normal banking procedures does not yield the amount in the stipulated currency. If the amount due or owing by the Customer under the judgment or otherwise upon conversion does not yield such amount in the stipulated currency, the Bank shall have recourse against the Customer for the stipulated currency deficiency, provided that the Bank may elect to accept payment in any other currency without actual conversion into the stipulated currency.

*Tất cả các khoản thanh toán được thanh toán cho Ngân Hàng phải được thanh toán bằng tiền khả dụng ngay và bằng loại tiền tệ ("**loại tiền tệ quy định**") của khoản nợ có liên quan trong sổ sách của Ngân Hàng hoặc, trong trường hợp thanh toán các chi phí, phí tổn hoặc Thuế thì bằng loại tiền mà các chi phí, phí tổn hoặc Thuế đó phát sinh, vào Ngày Đến Hạn đến địa chỉ và địa điểm mà Ngân Hàng có thể đã thông báo cho (các) Khách Hàng tùy từng thời điểm. Các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng sẽ không được hoàn thành nếu số tiền thanh toán bằng loại tiền không phải loại tiền tệ quy định, cho dù là căn cứ theo phán quyết hoặc cơ sở nào khác, mà khoản tiền đã thanh toán nêu trên khi chuyển đổi lập tức sang loại tiền tệ quy định theo thủ tục ngân hàng thông thường không mang lại số tiền ngang bằng nếu thanh toán theo loại tiền tệ quy định. Nếu số tiền đến hạn phải trả hoặc đang còn nợ bởi Khách Hàng theo phán quyết hoặc cơ sở khác khi chuyển đổi không mang lại số tiền nêu trên bằng loại tiền quy định, Ngân Hàng sẽ có quyền truy đòi Khách Hàng đối với khoản thâm hụt theo loại tiền tệ quy định, với điều kiện là Ngân Hàng có thể lựa chọn chấp nhận khoản thanh toán bằng bất kỳ loại tiền nào khác mà không thực sự chuyển đổi thành loại tiền tệ quy định.*

(c) All payments made by the Customer to the Bank hereunder shall be made without set-off or counterclaim.

Tất cả các khoản thanh toán được Khách Hàng thanh toán cho Ngân Hàng theo TTVCĐKC này phải được thực hiện mà không có

cấn trừ hay đối trừ.

7. INTEREST, INTEREST PERIODS AND DEFAULT INTEREST

LÃI, KỲ TÍNH LÃI VÀ LÃI SUẤT VI PHẠM

(a) Interest shall be charged in respect of any Facility (where applicable) at such rate as may be stipulated in the Facilities Agreement, the GTA or other document pertaining to such Facility provided always that, notwithstanding the foregoing, the Bank shall be entitled at any time and from time to time to vary the rate of interest applicable to new drawings or utilisations at its absolute discretion by providing the Customer(s) with prior notice.

Tiền lãi phải được tính đối với bất kỳ Khoản Tín Dụng nào (trong trường hợp được áp dụng) theo mức có thể được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, TTVCĐKC hoặc tài liệu khác liên quan đến Khoản Tín Dụng nêu trên, luôn luôn với điều kiện là bất kể quy định nêu trên, Ngân Hàng được quyền vào bất kỳ thời điểm nào và tùy từng thời điểm thay đổi lãi suất áp dụng đối với các khoản rút vốn hoặc giải ngân theo toàn quyền tùy nghi của mình bằng cách gửi thông báo trước cho Khách Hàng.

(b) In the case of a TLF:

Đối với một KTDKVTM:

(i) The Customer shall pay interest on each Loan made to it at the Interest Rate applicable to the TLF as specified in the Facilities Agreement. Interest may be deducted upfront from the proceeds of the Loan, payable on the drawdown date of that drawing or accrued interest paid on the last day of the Interest Period or tenor of that drawing, as determined by the Bank. An Interest Period for a Loan shall not extend beyond the Due Date applicable to that Loan and, if an Interest Period would overrun the Due Date of that Loan, it will be shortened so that it ends on the Due Date.

Khách Hàng sẽ trả lãi phát sinh trên mỗi Khoản Vay được cấp cho Khách Hàng với Lãi Suất được áp dụng cho KTDKVTM như được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Tiền lãi có thể được trừ trước vào số tiền của Khoản Vay, thanh toán vào ngày rút vốn của khoản rút vốn đó hoặc lãi suất cộng dồn được thanh toán vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hoặc kỳ hạn của khoản rút vốn đó, như được quyết định bởi Ngân Hàng. Một Kỳ Tính Lãi cho một Khoản Vay sẽ không được gia hạn vượt quá Ngày Đến Hạn được áp dụng cho Khoản Vay và, nếu một Kỳ Tính Lãi sẽ vượt quá Ngày Đến Hạn của Khoản Vay đó, Kỳ Tính Lãi đó sẽ được rút ngắn lại để kết thúc vào Ngày Đến Hạn.

(ii) The Customer shall select an Interest Period for any Loan to be made to it in the Request for that Loan and an Interest Period for a Loan shall not extend beyond the Final Maturity Date specified in the Facilities Agreement.

Khách Hàng có thể lựa chọn một Kỳ Tính Lãi cho bất kỳ Khoản Vay nào được cấp cho Khách Hàng tại Đề Nghị cho Khoản Vay đó và một Kỳ Tính Lãi cho một Khoản Vay sẽ không được gia hạn vượt quá Ngày Đáo Hạn Cuối Cùng được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

(iii) A Loan has one Interest Period only.

Một Khoản Vay sẽ chỉ có một Kỳ Tính Lãi.

(c) The Bank shall be entitled to charge the Default Interest Rate compounded on such basis as the Bank may in its absolute discretion determine from time to time, on:

Ngân Hàng được quyền tính Lãi Suất Vi Phạm cộng dồn trên cơ sở mà Ngân Hàng có thể quyết định tùy từng thời điểm theo toàn quyền tùy nghi của mình, đối với:

(i) any monies not paid by the Customer when due from the Due Date(s) until the date of actual payment of such moneys (both before and after judgment); or

bất kỳ khoản tiền nào chưa được Khách Hàng thanh toán khi đến hạn kể từ (các) Ngày Đến Hạn cho đến ngày thanh toán thực tế của khoản tiền nêu trên (cả trước và sau khi có quyết định); hoặc.

(ii) in the case of a Credit Instrument, where the Customer fails to pay or reimburse to the Bank any amount paid or other costs, charges, fees, expenses, losses, damages and other outgoings incurred or suffered by it in connection with a Credit Instrument Facility upon demand by the Bank, the overdue amount from the date on which the Bank makes such payment or incurs or suffers such costs, charges, fees, expenses, losses, damages and other outgoings until the date of actual payment by the Customer of such amount (both before and after judgment).

đối với một Công Cụ Tín Dụng, nếu Khách Hàng không thanh toán hoặc bồi hoàn cho Ngân Hàng bất kỳ khoản nào đã được thanh toán hoặc các chi phí, lệ phí, phí, phí tổn, tổn thất, thiệt hại và các khoản phải chi trả khác mà Ngân Hàng phát sinh hoặc phải gánh chịu liên quan đến một Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng khi Ngân Hàng có yêu cầu, số tiền quá hạn kể từ ngày mà Ngân Hàng thực hiện việc thanh toán đó hoặc phát sinh hoặc gánh chịu các chi phí, lệ phí, phí, phí tổn, tổn thất, thiệt hại và các khoản phải chi trả khác đó cho đến ngày Khách Hàng thực tế thực hiện việc thanh toán khoản tiền đó (kể cả trước và sau khi có quyết định).

(d) Interest shall accrue on a day-to-day basis from the date of drawing to the date immediately prior to the Due Date with a 365 day year for all Facilities, and shall be payable in accordance with the terms of the Facilities Agreement and/or the GTA, or as notified by the Bank to the Customer(s), from time to time.

Tiền lãi sẽ cộng dồn trên cơ sở từng ngày kể từ ngày giải ngân cho đến ngày ngay trước Ngày Đến Hạn trên cơ sở một năm có 365 ngày đối với tất cả các Khoản Tín Dụng, và sẽ phải trả theo các điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc TTVCĐKC, hoặc theo như được Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng, tùy từng thời điểm.

8. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

CÁC CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

The Customer makes the following representations and warranties (and the additional representations and warranties prescribed in clause 1.3(g) (*Additional Representations*) of the Facilities Agreement, if any) to the Bank:

Khách Hàng đưa ra các cam đoan và bảo đảm sau đây (và các cam đoan và bảo đảm bổ sung nêu tại Điều 1.3(g) (Các cam đoan bổ sung) của Hợp Đồng Tín Dụng, nếu có) với Ngân Hàng:

(a) It is a company duly organised, validly existing and in good standing under the law of its jurisdiction of organisation.

Khách Hàng là công ty được thành lập hợp lệ, đang hoạt động hợp pháp và hoạt động lành mạnh theo pháp luật của lãnh thổ tài phán nơi Khách Hàng thành lập.

(b) The Facility Documents have been duly executed and delivered by the Customer, and the obligations expressed to be assumed by the Customer are, subject to any Legal Reservations, legal, valid, binding and enforceable obligations.

Các Tài Liệu Tín Dụng đã được ký kết và chuyển giao hợp lệ bởi Khách Hàng, và các nghĩa vụ được thể hiện là được Khách Hàng đảm nhận là, phụ thuộc vào bất kỳ Loại Trừ Pháp Lý nào, các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ, mang tính ràng buộc và có thể được thực thi.

(c) The execution and delivery of and performance by the Customer of the obligations under the Facility Documents, and the consummation of the transactions contemplated thereby do not and will not violate, breach or conflict with:

Việc Khách Hàng ký kết và chuyển giao và thực hiện các nghĩa vụ theo các Tài Liệu Tín Dụng, và việc hợp thức hóa các giao dịch được dự kiến theo các Tài Liệu Tín Dụng không và sẽ không vi phạm, sai phạm hoặc trái ngược với:

(i) any law, regulation, judicial or administrative order applicable to it;

bất kỳ luật pháp, quy định, lệnh tư pháp hoặc hành chính nào được áp dụng cho Khách Hàng;

(ii) its or any of its Subsidiaries' constitutional documents; or

các tài liệu thành lập của Khách Hàng hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Khách Hàng; hoặc

(iii) any agreement or instrument binding upon it or any of its Subsidiaries or any of its or its Subsidiaries' assets.

bất kỳ thỏa thuận hoặc công cụ nào có tính ràng buộc đối với Khách Hàng hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Khách Hàng hoặc bất kỳ tài sản nào của Khách Hàng hoặc của các Công Ty Con của Khách Hàng.

(d) It has the power, capacity and authority to execute, deliver and perform, and has taken (or shall take in respect of transactions contemplated after the date of the GTA) all necessary corporate or other actions to authorise its execution, delivery and performance of, the Facility Documents and the transactions contemplated by the Facility Documents.

Khách Hàng có quyền hạn, khả năng và thẩm quyền để ký kết, chuyển giao và thực hiện, và đã thực hiện (hoặc sẽ thực hiện đối với các giao dịch dự kiến được thực hiện sau ngày của TTVCĐKC) tất cả các công việc doanh nghiệp hoặc công việc khác cần thiết để cho phép việc Khách Hàng ký kết, chuyển giao và thực hiện các Tài Liệu Tín Dụng và các giao dịch được dự kiến bởi các Tài Liệu Tín Dụng.

(e) All Authorisations required:

Tất cả các Sự Cho Phép cần thiết:

(i) to enable it lawfully to execute, deliver and perform its obligations under the Facility Documents;

để Khách Hàng ký kết, chuyển giao và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo các Tài Liệu Tín Dụng 1 cách hợp pháp;

(ii) to make the Facility Documents admissible in evidence in its jurisdiction of organisation; and

để các Tài Liệu Tín Dụng được chấp nhận làm chứng cứ tại lãnh thổ tài phán mà Khách Hàng được thành lập; và

(iii) for it and its Subsidiaries to carry on its/their business, and which are material,

để Khách Hàng và các Công Ty Con của Khách Hàng tiếp tục thực hiện công việc kinh doanh của mình, mà quan trọng,

have been obtained or effected and are in full force and effect.

đều đã có được hoặc có hiệu lực và sẽ có đầy đủ giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

(f) It is in compliance with all Applicable Laws and has good title to or valid leases or licenses of, or is otherwise entitled to use its assets.

Khách Hàng tuân thủ tất cả Luật Áp Dụng và có đầy đủ quyền sở hữu đối với hoặc có các hợp đồng thuê hoặc giấy phép có giá trị pháp lý đối với các tài sản của mình, hoặc bằng cách khác được quyền sử dụng các tài sản của mình.

(g) The Customer has complied in all material respects with all Tax laws and regulations applicable to it and its business and no claims are being asserted against it in respect of Taxes (save for the payment of Taxes the payment of which are being contested in good faith).

Khách Hàng đã tuân thủ trên tất cả các khía cạnh đáng kể đối với tất cả luật pháp và quy định Thuế được áp dụng đối với Khách Hàng và công việc kinh doanh của Khách Hàng và đang không có bất kỳ khiếu nại nào được đưa ra chống lại Khách Hàng liên quan đến Thuế (trừ việc thanh toán Thuế mà việc thanh toán này đang được tranh cãi trên cơ sở thiện chí).

(h) The Customer (or its parent company) has implemented and maintains in effect policies and procedures designed to ensure compliance by the Customer, its Subsidiaries, and their respective directors, officers, employees and agents with Anti-Corruption Laws and applicable Sanctions, and the Customer, its Subsidiaries, and their respective officers and directors and the Customer's employees and agents, are in compliance with Anti-Corruption Laws and applicable Sanctions in all material respects. None of (i) the Customer, any Subsidiary, any of their respective directors, officers or employees; or (ii) to the knowledge of the Customer, any agent of the Customer or any Subsidiary that will act in any capacity in connection with or benefit from transactions contemplated under the Facility Documents, is a Sanctioned Person.

Khách Hàng (hoặc công ty mẹ của Khách Hàng) đã triển khai và duy trì hiệu lực các chính sách và quy trình được thiết lập để bảo đảm việc Khách Hàng, các Công Ty Con của Khách Hàng và các giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của Khách Hàng và các Công Ty Con của Khách Hàng tuân thủ Luật Phòng Chống Tham Nhũng và các Chế Tài được áp dụng, và Khách Hàng, các Công Ty Con của Khách Hàng và các cán bộ và giám đốc tương ứng của Khách Hàng và các Công Ty Con của Khách Hàng và các nhân viên và đại lý của Khách Hàng, đều tuân thủ Luật Phòng Chống Tham Nhũng và các Chế Tài được áp dụng trong mọi phương diện quan trọng. Không có bên nào trông số (i) Khách Hàng, bất kỳ Công Ty Con nào, bất kỳ giám đốc, cán bộ, hoặc nhân viên nào của Khách Hàng và các Công Ty Con của Khách Hàng; hoặc (ii) theo hiểu biết của Khách Hàng, bất kỳ đại lý nào của Khách Hàng hoặc bất kỳ Công Ty Con nào mà sẽ hành động dưới bất kỳ tư cách nào liên quan đến hoặc sẽ hưởng lợi từ các giao dịch được dự kiến theo các Tài Liệu Tín Dụng, là Người Bị Áp Dụng Chế Tài.

(i) Should any document presented to the Bank or any transaction contemplated herein involve any Sanctioned Country, any Sanctioned Person or any breach or violation of Anti-Corruption Laws or applicable Sanctions, the Customer agrees that (i) the Bank has the right not to effect payment under or in connection with the transaction contemplated herein and not to handle or process the transaction or the documents; and (ii) the Bank shall not be liable for any delay or failure to pay, process or return such documents or for any related disclosure of information.

Nếu bất kỳ tài liệu nào được xuất trình cho Ngân Hàng hoặc bất kỳ giao dịch nào được dự tính trong đây có liên quan đến bất kỳ Quốc Gia Bị Áp Dụng Chế Tài, bất kỳ Người Bị Áp Dụng Chế Tài hoặc bất kỳ vi phạm hoặc sai phạm nào đối với Luật Phòng Chống Tham Nhũng hoặc các Chế Tài được áp dụng, Khách Hàng đồng ý rằng (i) Ngân Hàng có quyền không thực hiện thanh toán theo hoặc liên quan đến giao dịch được dự tính trong đây và không giải quyết hoặc xử lý giao dịch hoặc các tài liệu và (ii) Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ chậm trễ hoặc không thực hiện thanh toán, xử lý hoặc trả lại các tài liệu nêu trên hoặc đối với bất kỳ sự tiết lộ thông tin nào có liên quan

(j) Nothing has occurred or been omitted from the information so provided and no information has been given or withheld that results in any information provided by or on behalf of the Customer being untrue or misleading in any respect.

Không có vấn đề nào đã xảy ra hoặc bị che giấu từ những thông tin đã được cung cấp và không có thông tin nào đã được đưa ra hoặc giữ lại mà dẫn tới việc bất kỳ thông tin nào được cung cấp bởi hoặc thay mặt Khách Hàng là không đúng sự thật hoặc gây hiểu nhầm theo bất kỳ khía cạnh nào.

(k) The financial statements of the Customer most recently supplied to the Bank give a true and fair view of (if audited) or fairly represent (if unaudited) its financial condition and operations for the period to which they relate, save to the extent expressly disclosed in such financial statements.

Các báo cáo tài chính của Khách Hàng được cung cấp gần đây nhất cho Ngân Hàng đưa ra một tổng quan đúng và công bằng (nếu được kiểm toán) hoặc thể hiện một cách công bằng (nếu không được kiểm toán) về điều kiện tài chính và hoạt động của Ngân Hàng cho giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó liên quan đến, ngoại trừ trong giới hạn đã được tiết lộ cụ thể tại các báo cáo tài

chính đó.

(l) There has been no material adverse change in the business or financial condition (including the assets, operations, prospects or business, as applicable) of the Customer since the date of its financial statements most recently supplied to the Bank.

Không có bất kỳ thay đổi bất lợi đáng kể nào đối với tình hình kinh doanh hoặc tài chính (bao gồm các tài sản, hoạt động, triển vọng hoặc kinh doanh, như được áp dụng) của Khách Hàng kể từ ngày của các báo cáo tài chính được cung cấp gần nhất cho Ngân Hàng.

(m) As at the date of the most recent financial statements, the Customer does not have any indebtedness (whether arising under contract or otherwise and regardless of whether or not contingent) which was not disclosed by those financial statements (or by the notes thereto) or reserved against therein, nor any unrealised or anticipated losses which were not so disclosed or reserved against.

Kể từ ngày của các báo cáo tài chính gần nhất, Khách Hàng không có bất kỳ khoản nợ nào (cho dù phát sinh theo hợp đồng hay bằng cách khách và bất kể là tiềm tàng hay không) mà chưa được tiết lộ bởi các báo cáo tài chính đó (hoặc bằng cách chú thích tại các báo cáo tài chính đó) hoặc được dự phòng theo các báo cáo tài chính, hoặc bất kỳ tổn thất chưa hình thành hoặc dự kiến nào mà chưa được tiết lộ hoặc dự phòng.

(n) No litigation, arbitration, investigative or administrative proceedings of or before any court, arbitral body or which, if adversely determined, might have a Material Adverse Effect have been started or threatened against the Customer.

Không có bất kỳ vụ kiện, trọng tài, quy trình điều tra hoặc hành chính của hoặc tại bất kỳ tòa án, cơ quan trọng tài nào hoặc các quy trình mà, nếu được quyết định một cách bất lợi, sẽ có Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng đã được tiến hành hoặc đe dọa chống lại Khách Hàng.

(o) No judgment or order of a court, arbitral body or agency which might be expected to have a Material Adverse Effect has (to the best of the Customer's knowledge and belief) been made against it.

Không có phán quyết hoặc lệnh của tòa, cơ quan quan trọng tài hoặc cơ quan mà có thể dự kiến rằng sẽ có Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng đã (theo hiểu biết và niềm tin tốt nhất của Khách Hàng) được tiến hành chống lại Khách Hàng.

(p) The choice of the laws of the Relevant Jurisdiction as the governing law of the Facility Documents and a judgment obtained in the Relevant Jurisdiction in relation to a Facility Document will be recognised and enforced in its jurisdiction of incorporation.

Việc chọn luật của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan làm luật điều chỉnh các Tài Liệu Tín Dụng và một phán quyết nhận được tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan liên quan đến một Tài Liệu Tín Dụng sẽ được công nhận và thực thi tại lãnh thổ tài phán mà Khách Hàng được thành lập.

(q) No Event of Default or Potential Event of Default is continuing or might reasonably be expected to result from the making of any utilisation.

Không có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Ẩn nào đang tiếp diễn hoặc có thể được dự kiến một cách hợp lý rằng sẽ xảy ra do lý do thực hiện bất kỳ khoản rút vốn nào.

(r) No other event or circumstance is outstanding which constitutes a default under any other agreement or instrument which is binding on it or to which its assets are subject which could reasonably be expected to have a Material Adverse Effect.

Không có bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào khác mà có thể cấu thành một vi phạm theo bất kỳ thỏa thuận hoặc công cụ nào khác có tính ràng buộc đối với Khách Hàng hoặc điều chỉnh các tài sản của Khách Hàng mà có thể được dự kiến một cách hợp lý rằng sẽ có Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng.

(s) The representations set out herein are deemed to be made by the Customer by reference to the facts and circumstances then existing on the date of the Facilities Agreement, each drawdown or utilisation and at the start of each Interest Period, until discharge, in full, of all obligations of the Customer in respect of the Facilities, to the satisfaction of the Bank.

Các cam đoan được quy định tại đây được xem là được Khách Hàng đưa ra bằng cách dẫn chiếu đến các sự việc và tình huống tồn tại vào ngày của Hợp Đồng Tín Dụng, mỗi khoản rút vốn hoặc giải ngân và vào lúc bắt ddaafdu mỗi Kỳ Tính Lãi, cho đến khi hoàn thành, đầy đủ, tất cả các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với các Khoản Tín Dụng, đến mức Ngân Hàng xét thấy thỏa đáng

9. GENERAL COVENANTS

CÁC GIAO KẾT CHUNG

Until all obligations of the Customer(s) pursuant to the Facilities have been discharged in full to the satisfaction of the Bank, the Customer covenants and undertakes the following (and the additional covenants prescribed in clause 1.3(h) (*Additional Covenants*) of the Facilities Agreement, if any):

Cho đến khi tất cả các nghĩa vụ của (các) Khách Hàng căn cứ theo các Khoản Tín Dụng đều đã được hoàn thành đầy đủ đến mức Ngân Hàng thấy thỏa đáng, Khách Hàng giao kết và cam kết như sau (và các giao kết bổ sung nêu tại Điều 1.3(h) (Giao kết bổ sung) của Hợp Đồng Tín Dụng, nếu có):

(a) It shall:

Khách Hàng phải:

(i) forthwith inform the Bank in writing if it is or becomes aware of any event which constitutes an Event of Default or a Potential Event of Default, specifying the nature and scope of such event and any steps it has taken or proposes to take to remedy the same;

ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng, nếu Khách Hàng biết được hoặc trở nên biết được bất kỳ sự kiện nào mà cấu thành Sự Kiện Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Ẩn, nêu rõ tính chất và phạm vi của sự kiện nêu trên và bất kỳ biện pháp nào mà Khách Hàng đã tiến hành hoặc dự kiến tiến hành để khắc phục;

(ii) forthwith inform the Bank in writing, if it is or becomes aware of any facts or circumstances, which have had or otherwise could (collectively or otherwise) reasonably be expected to have and/or result in a Material Adverse Effect;

ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng, nếu Khách Hàng biết được hoặc trở nên biết được bất kỳ sự việc hoặc tình huống nào, mà đã có hoặc bằng cách khác có thể được dự kiến một cách hợp lý (chung hoặc khác) là có và/hoặc dẫn đến Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng;

(iii) supply to the Bank as soon as the same becomes available, its current management accounts, financial statements and all other documents as may reasonably be required by the Bank whenever required by the Bank, and within one hundred and eighty (180) days of the end of its Financial Year, its audited financial statements duly audited by qualified auditors satisfactory to the Bank; and shall promptly supply to the Bank such further information regarding its financial condition, business and operations as the Bank may request from time to time;

cung cấp cho Ngân Hàng ngay khi có sổ sách quản lý, báo cáo tài chính hiện hành của Khách Hàng và tất cả các tài liệu khác mà có thể được Ngân Hàng yêu cầu một cách hợp lý bất cứ khi nào được Ngân Hàng yêu cầu, và trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ khi kết thúc Năm Tài Chính của Khách Hàng, báo cáo tài chính được kiểm toán hợp lệ bởi các kiểm toán viên đủ điều kiện hành nghề mà Ngân Hàng xét thấy thỏa đáng; và phải nhanh chóng cung cấp cho Ngân Hàng thêm thông tin về tình hình tài chính, công việc kinh doanh và hoạt động của mình mà Ngân Hàng có thể yêu cầu tùy từng thời điểm;

(iv) promptly procure and furnish to the Bank all necessary Authorisations, and shall comply with all of the conditions and requirements therein until all of its obligations pursuant to the Facilities have been discharged in full to the satisfaction of the Bank;

nhanh chóng bảo đảm và cung cấp cho Ngân Hàng tất cả các Sự Cho Phép cần thiết, và phải tuân thủ tất cả các điều kiện và yêu cầu trong đó cho đến khi tất cả các nghĩa vụ của Khách Hàng theo các Khoản Tín Dụng đã được hoàn thành đầy đủ đến mức Ngân Hàng xét thấy thỏa đáng;

(v) at the request of the Bank from time to time, promptly supply to the Bank such further information, document and other evidence in relation to any Authorisations or any Applicable Laws, which may be utilised by the Bank for any purpose as the Bank shall consider appropriate in relation to any Facilities or services rendered hereunder;

theo yêu cầu của Ngân hàng tùy từng thời điểm, nhanh chóng cung cấp cho Ngân hàng thêm các thông tin, tài liệu và bằng chứng khác liên quan đến bất kỳ Sự Cho Phép hoặc bất kỳ Luật Áp Dụng nào mà Ngân hàng có thể sử dụng cho bất kỳ mục đích nào mà Ngân hàng sẽ xem xét là phù hợp liên quan đến bất kỳ các Khoản Tín Dụng hoặc dịch vụ nào được cung cấp theo TTVCĐKC này;

(vi) supply to the Bank all documents dispatched by it to its shareholders or capital contribution members or equity interests holder generally (or any class of them) or its creditors generally at the same time as they are dispatched;

cung cấp cho Ngân Hàng tất cả các tài liệu mà Khách Hàng gửi cho cổ đông hoặc thành viên góp vốn hoặc những bên sở hữu vốn chủ sở hữu nói chung (hoặc bất kỳ nhóm cổ đông hoặc thành viên góp vốn hoặc những bên sở hữu vốn chủ sở hữu nào) hoặc chủ nợ của Khách Hàng cùng lúc các tài liệu đó được gửi đi;

(vii) keep proper books and records, and procure the preparation and prompt supply of audited financial statements which reflect truly, accurately and fairly the financial condition and results of its operations in conformity with the generally accepted accounting principles applicable to it with reference to its jurisdiction of incorporation and/or principal jurisdiction of business;

lưu giữ sổ sách và hồ sơ thích hợp, và bảo đảm việc lập và nhanh chóng cung cấp các báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh đúng đắn, chính xác và trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Khách Hàng phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận phổ biến được áp dụng đối với Khách Hàng có dẫn chiếu đến lãnh thổ tài phán nơi Khách Hàng

thành lập và/hoặc lãnh thổ tài phán kinh doanh chính của Khách Hàng;

(viii) ensure and procure that all its obligations in connection with the Facilities shall at all times rank at least pari passu with its other present and future unsecured indebtedness and/or obligations;

đảm bảo và bảo đảm rằng tất cả các nghĩa vụ của mình liên quan đến các Khoản Tín Dụng sẽ vào mọi thời điểm xếp thứ tự ít nhất bằng với nợ và/hoặc các nghĩa vụ không có bảo đảm hiện tại và trong tương lai của mình;

(ix) promptly upon the request of the Bank supply, or procure the supply, of such documentation and other evidence requested by the Bank in order to conduct all relevant "know your customer" or other similar checks satisfactory to the Bank;

nhanh chóng khi có yêu cầu của Ngân Hàng cung cấp, hoặc bảo đảm việc cung cấp, tài liệu và bằng chứng khác được Ngân Hàng yêu cầu để tiến hành tất cả các kiểm tra "hiểu biết về khách hàng của bạn" có liên quan hoặc các kiểm tra tương tự khác mà Ngân Hàng xét thấy thỏa đáng;

(x) at the request of the Bank, at its own expense, execute, sign, perfect and do, and if required, register, every document, act or thing, for the purposes of implementing and carrying into effect any provision of the Facility Documents or perfecting any security or guarantee obtained in relation to any account of or Facility granted to it;

khi Ngân Hàng có yêu cầu, bằng chi phí của riêng mình, ký kết, ký, hoàn chỉnh và thực hiện, và nếu được yêu cầu, đăng ký mỗi tài liệu, hành động hoặc công việc, cho mục đích thực hiện và thi hành bất kỳ quy định nào của các Tài Liệu Tín Dụng hoặc hoàn chỉnh bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc bảo lãnh nào có được liên quan đến bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng hoặc Khoản Tín Dụng được cấp cho Khách Hàng;

(xi) not use, and shall procure that its Subsidiaries and its or their respective directors, officers, employees and agents shall not use, the proceeds of any financing (A) in any manner that would result in violation of any Anti-Corruption Laws; or (B) for the purpose of funding, financing or facilitating any activities, business or transaction of or with any Sanctioned Person, or in any Sanctioned Country, except to the extent permitted for an individual or entity required to comply with Sanctions;

không sử dụng số tiền của bất cứ Khoản Tín Dụng nào, và bảo đảm rằng không có Công Ty Con nào của Khách Hàng và các giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý tương ứng của Khách Hàng hoặc của các Công Ty Con của Khách Hàng sẽ không sử dụng số tiền của bất kỳ khoản cấp vốn nào (A) bằng bất kỳ cách thức nào mà sẽ dẫn đến việc vi phạm bất kỳ Luật Phòng Chống Tham Nhũng nào; hoặc (B) cho mục đích cấp vốn, tài trợ hoặc tạo điều kiện cho bất kỳ hoạt động, công việc kinh doanh hoặc giao dịch nào của hoặc với bất kỳ Người Bị Áp Dụng Chế Tài nào, hoặc tại bất kỳ Quốc Gia Bị Áp Dụng Chế Tài nào, ngoại trừ trường hợp được cho phép đối với một cá nhân hoặc pháp nhân được yêu cầu tuân thủ các Chế Tài;

(xii) not, without the prior written consent of the Bank, make any substantial alteration to the nature, or cease to carry on any significant part, of its business or amend or alter any of the provisions of its memorandum or articles of association or constitutional documents relating to its borrowing powers or principal business activities;

nếu không có văn bản đồng ý trước của Ngân Hàng, Khách Hàng không được thực hiện bất kỳ thay đổi quan trọng nào đối với tính chất, hoặc ngưng thực hiện bất kỳ phần quan trọng nào của hoạt động kinh doanh của mình hoặc điều chỉnh hoặc sửa đổi bất kỳ điều khoản nào của bản ghi nhớ hoặc điều lệ thành lập, hoặc các tài liệu thành lập của Khách Hàng liên quan đến quyền đi vay của Khách Hàng hoặc các hoạt động kinh doanh chính của Khách Hàng;

(xiii) not, and will not permit any Subsidiary to, merge into or consolidate with any other person, or permit any other person to merge into or consolidate with it, or sell, transfer, lease or otherwise dispose of (in one transaction or in a series of transactions) any substantial part of its assets, or all or substantially all of the stock of any of its Subsidiaries (in each case, whether now owned or hereafter acquired), or liquidate or dissolve, except that, if at the time thereof and immediately after giving effect thereto no Event of Default or Potential Event of Default shall have occurred and be continuing (A) any Subsidiary or person may merge into the Customer in a transaction in which the Customer is the surviving corporation; (B) any person may merge into any Subsidiary in a transaction in which the surviving entity is a Subsidiary; (C) any Subsidiary may sell, transfer, lease or otherwise dispose of its assets to the Customer or to another Subsidiary; and (D) any Subsidiary may liquidate or dissolve if the Customer determines in good faith that such liquidation or dissolution is in the best interests of the Customer and is not materially disadvantageous to the Bank;

không, và sẽ không cho phép bất kỳ Công Ty Con nào được, sáp nhập hoặc hợp nhất với bất kỳ thực thể nào khác, hoặc cho phép bất kỳ người nào khác được sáp nhập hoặc hợp nhất với Khách Hàng, hoặc bán, chuyển giao, cho thuê hoặc bằng cách khác định đoạt (trong một giao dịch hoặc một chuỗi các giao dịch) bất kỳ phần đáng kể nào của tài sản của mình, hoặc tất cả hoặc gần như tất cả phần vốn góp trong bất kỳ Công Ty Con nào của mình (trong mỗi trường hợp, cho dù hiện đang sở hữu hoặc có được sau này), hoặc thanh lý hoặc giải thể, ngoại trừ việc, nếu vào thời điểm đó và ngay lập tức sau khi việc đó có hiệu lực không có Sự Kiện Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Ẩn nào đã xảy ra và đang tiếp diễn (A) bất kỳ Công Ty Con hoặc người nào có thể được sáp nhập vào Khách Hàng trong một giao dịch mà Khách Hàng là doanh nghiệp còn tồn tại; (B) bất kỳ người nào có thể được sáp nhập vào bất kỳ Công Ty Con nào trong một giao dịch mà thực thể còn tồn tại là một Công Ty Con; (C) bất kỳ Công Ty Con nào cũng có thể bán, chuyển nhượng, cho thuê hoặc bằng cách khác định đoạt tài sản của mình cho Khách Hàng hoặc cho một Công Ty Con khác; và (D) bất kỳ Công Ty Con nào cũng có thể thanh lý hoặc giải thể nếu Khách Hàng xác định một cách thiện chí rằng việc thanh lý hoặc giải thể đó là vì lợi ích cao nhất của

Khách Hàng và sẽ không gây bất lợi nghiêm trọng cho Ngân Hàng;

(xiv) maintain in effect and enforce policies and procedures designed to ensure compliance by itself, its Subsidiaries and their respective directors, officers, employees and agents with Anti-Corruption Laws and applicable Sanctions; and

duy trì hiệu lực và thi hành các chính sách và quy trình được thiết lập để bảo đảm việc Khách Hàng, các Công Ty Con của Khách Hàng và các giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý tương ứng của từng Bên Có Nghĩa Vụ hoặc các Công Ty Liên Kết của từng Bên Có Nghĩa Vụ tuân thủ Luật Phòng Chống Tham Nhũng và các Chế Tài được áp dụng; và

(xv) as soon as practicable inform the Bank in writing, of any loss or damages which the Customer has suffered due to any force majeure circumstances such as acts of God, earthquake, flood, war, terrorist acts, insurrection, government or regulatory direction or restriction, epidemic, pandemic, explosion, system break-down, strike or other industrial dispute, riot, civil commotion, etc..

thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản ngay khi thực tế có thể, về bất kỳ tổn hại hoặc tổn thất nào mà Khách Hàng phải gánh chịu do bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào ví dụ như hành động của Chúa, động đất, lũ lụt, chiến tranh, hành vi khủng bố, đảo chính, chỉ thị hoặc giới hạn của chính phủ hoặc pháp luật, dịch bệnh, đại dịch, cháy nổ, hỏng hệ thống, đình công hoặc tranh chấp công nghiệp khác, nổi loạn, bạo loạn dân sự, vân vân.

10. GOODS AND DOCUMENTS UNDERTAKINGS

CÁC CAM KẾT VỀ HÀNG HÓA VÀ CHỨNG TỪ

In respect of a Credit Instrument Facility and/or a TLF (as applicable), the Customer undertakes and warrants that for so long as the Liabilities have not been fully repaid and discharged:

Đối với một Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng và/hoặc một KTDKVTM (tùy từng trường hợp), Khách Hàng cam kết và bảo đảm rằng chừng nào các Trách Nhiệm chưa được hoàn trả và thực hiện đầy đủ:

(a) it is the sole beneficial owner of the Goods and Documents; and

Khách Hàng là chủ sở hữu thụ hưởng duy nhất của Hàng Hóa và Chứng Từ; và

(b) it shall:

Khách Hàng sẽ:

(i) pay all costs of and incidental to the transportation, insurance and storage of the Goods;

trả tất cả các chi phí của việc hoặc phát sinh từ việc vận chuyển, bảo hiểm và lưu trữ Hàng Hóa;

(ii) not encumber, transfer, sell, dispose of or otherwise deal with the Documents and/or the Goods except as directed by or with the prior written consent of the Bank;

không tạo lập biện pháp bảo đảm, chuyển nhượng, bán, định đoạt hoặc bằng cách khác xử lý Chứng Từ và/hoặc Hàng Hóa trừ khi được chỉ đạo hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng;

(iii) keep the Goods and/or the sale proceeds of the Goods separate from any other assets or accounts respectively of the Customer or other persons;

giữ Hàng Hóa và/hoặc doanh thu bán Hàng Hóa riêng khỏi bất kỳ tài sản hoặc tài khoản nào khác của Khách Hàng hoặc của người nào khác;

(iv) at the request of the Bank, provide the Bank with such information concerning the Documents, the Goods and any sale proceeds being held in trust for the Bank and arrange the Bank or its delegates/agents to inspect or take possession of the Goods;

khi Ngân Hàng có yêu cầu, cung cấp cho Ngân Hàng các thông tin liên quan đến Chứng Từ, Hàng Hóa và bất kỳ doanh thu bán nào đang đang ủy thác giữ cho Ngân Hàng và sắp xếp cho Ngân Hàng hoặc các bên được ủy quyền/đại lý của Ngân Hàng được kiểm tra hoặc thu giữ Hàng Hóa;

(v) keep the Bank informed of the whereabouts of the Goods and of any change in the condition, market price, quality or quantity of the Goods;

cập nhật thông tin cho Ngân Hàng về địa điểm của Hàng Hóa và về bất kỳ thay đổi nào về điều kiện, giá thị trường, chất lượng hoặc số lượng của Hàng Hóa;

(vi) execute such documents and performs such acts as the Bank may consider expedient in connection with the exercise of its

powers and rights hereunder;

ký kết các Chứng Từ và thực hiện các hành động và Ngân Hàng có thể cho rằng là thuận tiện liên quan đến việc Ngân Hàng thực hiện các quyền hạn và quyền của mình tại đây;

(vii) ensure that all documents presented or to be presented to the Bank for financing, collection or handling relate to genuine sale of goods/service as described in the documents delivered to the Bank and the Customer acknowledges that the Bank will rely on such warranty and representation in providing any relevant financing or services to the Customer;

đảm bảo rằng tất cả các Chứng Từ được xuất trình hoặc sẽ được xuất trình cho Ngân Hàng cho việc cấp vốn, nhờ thu hoặc xử lý liên quan đến việc thực bán hàng hóa/dịch vụ như được miêu tả trong các tài liệu được chuyển giao cho Ngân Hàng và Khách Hàng công nhận rằng Ngân Hàng sẽ dựa vào các đảm bảo và cam đoan đó khi cung cấp bất kỳ khoản cấp vốn hoặc dịch vụ nào cho Khách Hàng;

(viii) not take any action which might prejudice the value of the Goods and/or the effectiveness of the pledge and the GTA;

không thực hiện bất kỳ hành động nào mà có thể làm tổn hại đến giá trị của Hàng Hóa và/hoặc tính hiệu lực của biện pháp cầm cố và TTVCĐKC;

(ix) not, without the Bank's prior written consent, accept or reject any amendments to any master L/C, back-to-back L/C or export L/C under which any pre-export loan or facility is provided; and

không, nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng, chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ L/C khung, L/C giáp lưng hoặc L/C xuất khẩu mà theo đó bất kỳ khoản vay hoặc khoản cấp tín dụng tiền xuất khẩu nào được cấp; và

(x) only present the purchase order, sale contract, commercial invoice, transport document, cargo receipt and any other related document to the Bank for export loan financing and not to any other bank or financial institution for any financing or borrowing whatsoever.

chỉ xuất trình đơn đặt mua, hợp đồng bán, hóa đơn thương mại, chứng từ vận chuyển, hóa đơn hàng hóa và bất kỳ tài liệu có liên quan nào khác cho Ngân Hàng cho việc cấp vốn xuất khẩu và không cho bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào khác cho bất kỳ khoản cấp vốn hoặc khoản vay theo bất kỳ dạng nào khác.

11. TAXES

THUẾ

(a) The Customer shall pay each amount under the Facility Documents in full without any Tax Deduction, unless a Tax Deduction is required by law, in which case the Customer shall:

Khách Hàng phải thanh toán đầy đủ từng khoản tiền theo các Tài Liệu Tín Dụng mà không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Thuế nào, trừ khi luật yêu cầu phải có Khoản Khấu Trừ Thuế, trong trường hợp đó Khách Hàng phải:

(i) gross up any payment subject to a Tax Deduction so that the Bank receives a net amount equal to the amount the Bank would have received had no Tax Deduction been required;

cộng gộp bất kỳ khoản thanh toán nào phải chịu một Khoản Khấu Trừ Thuế sao cho Ngân Hàng nhận được số tiền ròng bằng với số tiền mà Ngân Hàng lẽ ra nhận được nếu không bị yêu cầu phải có Khoản Khấu Trừ Thuế;

(ii) pay to the relevant authority within the period permitted by law the full amount of the Tax Deduction; and

nộp cho cơ quan có thẩm quyền hữu quan trong thời hạn được cho phép theo luật toàn bộ Khoản Khấu Trừ Thuế; và

(iii) promptly deliver such receipts or other documentation the Bank requires evidencing payment of the Tax Deduction to the appropriate authority.

nhanh chóng giao biên lai hoặc chứng từ mà Ngân Hàng yêu cầu để chứng minh việc nộp Khoản Khấu Trừ Thuế cho cơ quan thích hợp.

(b) The Customer shall, within three (3) Business Days of the Bank's first written demand, indemnify the Bank for any Tax imposed on a payment made under a Facility Document and paid or otherwise borne by the Bank (whether or not such Tax was correctly or legally imposed).

Trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ khi Ngân Hàng có yêu cầu lần đầu tiên bằng văn bản, Khách Hàng phải bồi hoàn cho Ngân Hàng đối với bất kỳ khoản Thuế nào được áp tính đối với khoản thanh toán được thực hiện theo Tài Liệu Tín Dụng và được Ngân Hàng nộp hoặc chịu bằng cách khác (cho dù khoản Thuế nêu trên có được áp tính đúng đắn hoặc hợp pháp hay không).

(c) Clauses 11(a) and (b) shall not apply to an Excluded Tax.

Điều 11(a) và (b) không áp dụng đối với Thuế Được Miễn Trừ.

(d) The Customer shall, within three (3) Business Days of the Bank's first written demand, pay to and indemnify the Bank for any cost, loss or liability that the Bank incurs in relation to all stamp duty, registration and other similar Taxes payable in respect of:

Khách Hàng phải, trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ khi Ngân Hàng có yêu cầu lần đầu tiên bằng văn bản, thanh toán và bồi hoàn tất cả phí tổn, tổn thất hoặc trách nhiệm mà Ngân Hàng phát sinh liên quan tới tất cả lệ phí chứng từ, thuế trước bạ và các khoản Thuế tương tự khác phải nộp liên quan đến:

(i) any Facility Document;

bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào;

(ii) any documents executed under or in connection with a Facility Document; and

bất kỳ các tài liệu nào được ký kết theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Tín Dụng; và

(iii) any transaction evidenced or contemplated by a Facility Document.

bất kỳ giao dịch nào được một Tài Liệu Tín Dụng làm bằng chứng hoặc dự kiến.

(e) All amounts expressed in a Facility Document to be payable by the Customer to the Bank shall be deemed to be exclusive of any Indirect Tax. If any Indirect Tax is chargeable on any supply made by the Bank to the Customer under a Facility Document, the Customer shall pay to the Bank (in addition to and at the same time as paying the consideration) an amount equal to the amount of the Indirect Tax.

Tất cả các khoản tiền được nêu rõ trong Tài Liệu Tín Dụng phải được Khách Hàng thanh toán cho Ngân Hàng sẽ được xem như không bao gồm bất kỳ khoản Thuế Gián Thu nào. Nếu bất kỳ Thuế Gián Thu nào bị tính đối với bất kỳ khoản nào được Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng theo Tài Liệu Tín Dụng, thì Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng (cùng với và tại cùng thời điểm trả khoản thanh toán) số tiền bằng với số tiền Thuế Gián Thu.

(f) The Customer and the Bank may make any FATCA Deduction either Party is required to make by FATCA, and any payment required in connection with that FATCA Deduction, and no party shall be required to increase any payment in respect of which it makes such a FATCA Deduction or otherwise compensate the recipient of the payment for that FATCA Deduction.

Khách Hàng và Ngân Hàng có thể thực hiện bất kỳ Khoản Khấu Trừ FATCA nào mà bất kỳ Bên nào bị FATCA yêu cầu phải thực hiện, và bất kỳ khoản thanh toán nào được yêu cầu liên quan đến Khoản Khấu Trừ FATCA đó, và không có bên nào bị yêu cầu phải gia tăng bất kỳ khoản thanh toán nào mà bên đó phải thực hiện Khoản Khấu Trừ FATCA đó cho khoản đó hoặc bằng cách khác đền bù cho người nhận khoản thanh toán cho Khoản Khấu Trừ FATCA đó.

(g) The Customer and the Bank shall, at the time or times prescribed by law, when reasonably requested by the other party or in the event of a change of their status under FATCA, reasonably promptly from the date it becomes aware of the change in status, supply to that other party such forms, documentation and other information relating to their status under FATCA or any other law, regulation, or exchange of information regime as that other party reasonably requests for the purposes of that other party's compliance with FATCA or any other law, regulation, or exchange of information regime.

Khách Hàng và Ngân Hàng sẽ, vào thời điểm hoặc các thời điểm được luật pháp yêu cầu, khi được bên kia yêu cầu một cách hợp lý hoặc trong trường hợp có thay đổi trạng thái FATCA của mình, nhanh chóng một cách hợp lý kể từ ngày mà mình biết về việc thay đổi trạng thái, cung cấp cho bên đó các đơn, tài liệu và các thông tin khác liên quan đến trạng thái FATCA của mình hoặc bất kỳ luật, quy định hoặc quy chế trao đổi thông tin nào khác mà bên kia yêu cầu một cách hợp lý cho các mục đích để bên kia tuân thủ FATCA hoặc bất kỳ luật, quy định hoặc quy chế trao đổi thông tin nào khác.

(h) The Customer acknowledges that the Bank does not provide tax or accounting advice and that the Customer shall make its own determination regarding the tax or accounting implications of the Facilities.

Khách Hàng thừa nhận rằng Ngân Hàng không cung cấp tư vấn về thuế hoặc kế toán và rằng Khách Hàng sẽ tự mình quyết định về các hậu quả về thuế hoặc kế toán của các Khoản Tín Dụng.

12. NOTICES

CÁC THÔNG BÁO

(a) All notices and other communications provided under a Facility Document (each a "**Notice**") shall be in writing (and in the case of a Notice by the Customer, must be signed by its authorised signatory), and shall be sent by mail, facsimile or electronic mail and to the attention of such person as specified on the signature page of the Facilities Agreement (or as notified to the other Party in writing from time to time).

*Tất cả các thông báo hoặc thông tin liên lạc nào khác được cung cấp theo một Tài Liệu Tín Dụng (mỗi thông báo hoặc thông tin liên lạc nào như vậy được gọi là một **"Thông Báo"**) phải được lập bằng văn bản (và đối với một Thông Báo của Khách Hàng, phải được ký bởi người ký có thẩm quyền), và phải được gửi bằng thư, fax hoặc thư điện tử và để gửi cho những người được quy định tại trang ký của Hợp Đồng Tín Dụng (hoặc như được thông báo bởi Bên kia bằng văn bản tùy từng thời điểm).*

(b) The contact details (and the department or officer, if any, for whose attention the Notice is to be made) of each Party for any Notice under this Clause 12 is set out on the signature page of the Facilities Agreement, and may be updated by notice from each Party from time to time. The Parties hereto agree that such notification of the updated contact details shall not be deemed to be a modification or amendment to the Facility Documents and shall be effective within five (5) days from which such notification is sent.

Các thông tin liên lạc (và phòng ban hoặc cán bộ, nếu có, mà Thông Báo phải được đề gửi) của mỗi Bên cho bất kỳ Thông Báo nào theo Điều 12 này được quy định tại trang ký của Hợp Đồng Tín Dụng, và có thể được cập nhật bằng thông báo từ mỗi Bên tùy từng thời điểm. Các Bên tại đây đồng ý rằng thông báo về cập nhận thông tin liên lạc như vậy sẽ không được coi như một bản chỉnh sửa hoặc sửa đổi các Tài Liệu Tín Dụng và sẽ có hiệu lực trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày thông báo đó được gửi.

(c) Notices will be deemed received by the Customer three (3) Business Days after posting by the Bank if posted within the Relevant Jurisdiction or, in the case of a destination outside the Relevant Jurisdiction, Notices will be deemed received by the Customer seven (7) Business Days after posting by the Bank; or, if a Notice by facsimile or electronic mail is sent or despatched by the Bank on a date which is not a Business Day or outside of business hours it shall be deemed to have been received by the Customer at the opening of business on the next Business Day. Any Notice (save for notifications relating to updated contact details in Clause 12(b) above) served on the Bank shall be effective only when actually received by the Bank. The Customer authorises the Bank to treat any Notices received by the Bank as fully authorised by and binding upon the Customer without the Bank making any further verification or inquiry with the Customer.

Thông Báo sẽ được xem như là đã được Khách Hàng nhận được ba (3) Ngày Làm Việc sau khi Ngân Hàng gửi nếu gửi trong Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan hoặc, trong trường hợp điểm đến nằm ngoài Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan, Thông Báo sẽ được coi như được Khách Hàng nhận được bảy (7) Ngày Làm Việc sau khi Ngân Hàng gửi; hoặc, nếu một Thông Báo bằng fax hoặc thư điện tử được gửi hoặc gửi đi bởi Ngân Hàng vào ngày mà không phải Ngày Làm Việc hoặc ngoài giờ làm việc, Thông Báo đó sẽ được xem như là đã được Khách Hàng nhận được vào lúc bắt đầu ngày làm việc của Ngày Làm Việc sau. Bất kỳ Thông Báo nào (trừ các thông báo liên quan đến cập nhật thông tin liên lạc theo Điều 12(b) trên đây) được gửi cho Ngân Hàng sẽ có hiệu lực chỉ khi được thực nhận bởi Ngân Hàng. Khách Hàng cho phép Ngân Hàng xem bất kỳ Thông Báo nào mà Ngân Hàng nhận được là được Khách Hàng ủy quyền hoàn toàn và có giá trị ràng buộc đối với Khách Hàng mà Ngân Hàng không cần thực hiện bất kỳ việc xác minh hay tìm hiểu bổ sung nào với Khách Hàng.

(d) The Bank shall not be liable for any loss, liability or damage arising from any delay, loss in transit, misunderstanding, errors, unintended disclosures, use of unsecure electronic mail (by the Customer or the Bank) or computer viruses or from any breaches of confidentiality regarding such Notices except as a result of the Bank's gross negligence or wilful misconduct.

Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hoặc thiệt hại nào phát sinh từ bất kỳ việc chậm trễ, thất lạc khi trung chuyển, sự hiểu nhầm, sai sót, tiết lộ không cố ý, sử dụng thư điện tử không bảo mật (bởi Khách Hàng hoặc Ngân Hàng) hoặc vi rút máy tính hoặc từ bất kỳ vi phạm bảo mật nào đối với Thông Báo nêu trên trừ khi là do bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái cố ý của Ngân Hàng.

(e) The Customer agrees to indemnify and hold each Indemnified Person harmless against all and any actions, claims, costs (including, legal costs), interest, liabilities, and proceedings of whatever nature which such Indemnified Person suffers or incurs arising from the use and acceptance of electronic communication in connection herewith, unless caused by such Indemnified Person's gross negligence or wilful misconduct.

Khách Hàng đồng ý sẽ bồi hoàn và giữ cho mỗi Bên Được Bồi Hoàn không phải chịu trách nhiệm liên quan đến tất cả và bất kỳ hành động, khiếu nại, phí tổn (bao gồm phí pháp lý), lợi ích, trách nhiệm, và các thủ tục dưới bất kỳ tính chất nào mà Bên Được Bồi Hoàn đó phải gánh chịu hoặc phát sinh liên quan đến việc sử dụng và chấp nhận thông tin liên lạc điện tử liên quan đến đây, trừ khi được gây ra do bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái cố ý của Bên Được Bồi Hoàn.

13. AUTHORISATION AND DELEGATION

SỰ CHO PHÉP VÀ ỦY QUYỀN LẠI

In respect of any Credit Instrument Facility and/or a TLF (as applicable) granted by the Bank to the Customer, the Customer hereby expressly authorises the Bank to, at any time:

Đối với bất kỳ Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng nào và/hoặc một KTDKVTM (tùy từng trường hợp) được cấp bởi Ngân Hàng cho Khách Hàng, Khách Hàng qua đây cho phép Ngân Hàng một cách cụ thể được, tại bất kỳ thời điểm nào:

(a) appoint any of the Bank's Affiliates or branches or any other person (including correspondent, agent or third party contractor) in relation to the Facilities or services extended by the Bank and the Bank may delegate any of its powers hereunder to such appointee;

chỉ định bất kỳ Công Ty Liên Kết hoặc chi nhánh nào của Ngân Hàng hoặc bất kỳ người nào khác (bao gồm người thông tín, đại lý hoặc nhà thầu bên thứ ba) liên quan đến các Khoản Tín Dụng hoặc các dịch vụ được Ngân Hàng cung cấp và Ngân Hàng có

thể ủy quyền lại bất kỳ quyền hạn nào của mình theo đây cho những người được chỉ định đó;

(b) collect, transport, land, ship, store and/or insure the Goods and to inspect the Goods;

thu thập, vận chuyển, cho hạ cánh, vận chuyển bằng đường biển, lưu trữ và/hoặc bảo hiểm Hàng Hóa và kiểm tra Hàng Hóa;

(c) notify any other person of its interest in the Documents and the Goods;

thông báo cho bất kỳ người nào khác về lợi ích của họ đối với Chứng Từ và Hàng Hóa;

(d) hold and apply any proceeds or monies received by the Bank for the Customer (whether under any L/Cs, collections or other import and export related transactions) for discharge of any Liabilities in such order and manner as determined by the Bank at its absolute discretion;

giữ và sử dụng bất kỳ khoản tiền thu được hoặc số tiền nào mà Ngân Hàng nhận được cho Khách Hàng (cho dù theo bất kỳ L/C, nhờ thu hoặc các giao dịch liên quan đến xuất nhập khẩu nào khác) để thanh toán bất kỳ Trách Nhiệm nào theo trình tự và cách thức do Ngân Hàng xác định theo toàn quyền tùy nghi quyết định của mình;

(e) at the Bank's sole discretion, convert any monies received by the Bank under or in connection with the Facilities contemplated hereby into such currency as the Bank thinks fit at the exchange rate determined by the Bank and all costs, charges and any loss on exchange thereby incurred shall be borne by the Customer; and/or

theo toàn quyền tùy nghi quyết định của Ngân Hàng, chuyển đổi bất kỳ khoản tiền nào mà Ngân Hàng nhận được theo hoặc liên quan đến các Khoản Tín Dụng được dự kiến tại đây sang đồng tiền mà Ngân Hàng cho là phù hợp theo tỷ giá do Ngân Hàng xác định và tất cả các chi phí, lệ phí và bất kỳ khoản chênh lệch tỷ giá nào phát sinh theo đó sẽ do Khách Hàng chịu; và/hoặc

(f) debit the Customer's account(s) for any sum owing or payable by the Customer to the Bank.

ghi nợ bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng đang nợ hoặc phải trả Ngân Hàng lên (các) tài khoản của Khách Hàng.

14. INSURANCE

BẢO HIỂM

In respect of any Credit Instrument Facility and/or a TLF (as applicable) granted by the Bank to the Customer, the Customer shall cause all Goods to be insured against theft, fire and such other risks usually insured against in connection with the underlying transaction.

Đối với bất kỳ Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng nào và/hoặc một KTDKVTM (tùy từng trường hợp) được cấp bởi Ngân Hàng cho Khách Hàng, Khách Hàng phải khiến cho tất cả Hàng Hóa đều được bảo hiểm đối với trộm cắp, hỏa hoạn và các rủi ro khác mà thông thường được bảo hiểm liên quan đến giao dịch gốc.

15. CASH COVER

KÝ QUỸ

The Customer shall, in respect of each Credit Instrument, immediately upon demand by the Bank:

Khách Hàng phải, đối với mỗi Công Cụ Tín Dụng, ngay lập tức khi Ngân Hàng có yêu cầu:

(a) provide cash cover to the Bank in an amount sufficient to cover any payment that is or may be required to be made by the Bank under the Credit Instrument and any other actual or contingent obligations and liabilities of the Customer owed to the Bank in connection with the Credit Instrument; and/or

ký quý cho Ngân Hàng một khoản tiền đủ để chi trả cho bất kỳ khoản thanh toán nào mà Ngân Hàng bị hoặc có thể bị yêu cầu phải thực hiện theo Công Cụ Tín Dụng và bất kỳ các trách nhiệm và nghĩa vụ thực tế hoặc tiềm tàng nào khác mà Khách Hàng nợ Ngân Hàng liên quan đến Công Cụ Tín Dụng; và/hoặc

(b) execute such documents and take such further action as may be required to create and vest in the Bank a perfected first ranking security interest over such sums deposited by the Customer with the Bank (or any other bank/financial institution acceptable to the Bank) in such form and manner as may be required by the Bank.

ký kết các tài liệu và thực hiện các hành động thêm mà có thể được yêu cầu để xác lập và trao cho Ngân Hàng một lợi ích bảo đảm có thứ tự ưu tiên cao nhất đã được hoàn thiện đối với các khoản tiền được Khách Hàng gửi tại Ngân Hàng (hoặc bất kỳ ngân hàng/tổ chức tài chính nào khác được Ngân Hàng chấp nhận) theo hình thức và cách thức mà Ngân Hàng có thể yêu cầu.

In addition to the Bank's rights under any other document for cash cover, the Bank may retain, and at any time apply, the cash cover for discharge of the Customer's obligations and liabilities owed to the Bank in connection with the Credit Instrument.

Bên cạnh quyền của Ngân Hàng đối với khoản ký quỹ theo bất kỳ tài liệu nào khác, Ngân Hàng có thể giữ, và vào bất kỳ thời điểm nào sử dụng, khoản ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm mà Khách Hàng nợ Ngân Hàng liên quan đến Công Cụ Tín Dụng.

16. **CONTINUING SECURITY**

BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM LIÊN TỤC

In respect of a Credit Instrument Facility and/or a TLF (as applicable):

Đối với bất kỳ Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng nào và/hoặc một KTDKVTM (tùy từng trường hợp)

(a) the Bank shall have a pledge on the Documents and the Goods in its actual or constructive possession until all the Liabilities have been fully repaid and discharged;

Ngân Hàng sẽ là bên nhận cầm cố đối với Chứng Từ và Hàng Hóa khi Ngân Hàng nắm giữ một cách thực tế hoặc mang tính xây dựng cho đến khi tất cả các Trách Nhiệm đã được hoàn trả và thực hiện đầy đủ;

(b) the pledge provided for in the GTA shall be a continuing security, in addition to any other security held by the Bank;

biện pháp cầm cố được quy định tại TTVCĐKC là một biện pháp bảo đảm liên tục, bên cạnh bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác được Ngân Hàng nắm giữ;

(c) the risks in the Goods shall be with the Customer and the Bank shall not be responsible for any loss or damage or depreciation in value of any Goods or Documents held by the Bank as security; and

các rủi ro đối với Hàng Hóa sẽ thuộc về Khách Hàng và Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn hại hoặc tổn thất hoặc việc suy giảm giá trị nào của bất kỳ Hàng Hóa hoặc Chứng Từ nào được Ngân Hàng giữ làm biện pháp bảo đảm; và

(d) if the Customer fails to duly perform and discharge the Liabilities to the Bank, the Bank is authorised to (at any time, without prior notice to or consent from the Customer or any other person and in such manner as the Bank thinks fit) sell, dispose of or otherwise deal with any of the Documents and Goods. The Bank may apply the net proceeds of any sale, disposition or dealing of the Documents or Goods in or towards discharge of the Liabilities in such order and manner as the Bank may determine.

nếu Khách Hàng không thực hiện và giải trừ hợp lệ các Trách Nhiệm cho Ngân Hàng, Ngân Hàng được quyền để (vào bất kỳ thời điểm nào, mà không cần thông báo trước hoặc được chấp thuận của Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào khác và theo cách mà Ngân Hàng cho là phù hợp) bán, định đoạt hoặc bằng cách khác xử lý bất kỳ Chứng Từ và Hàng Hóa nào. Ngân Hàng có thể sử dụng dụng số tiền ròng thu được từ bất kỳ việc bán, định đoạt hoặc xử lý Chứng Từ hoặc Hàng Hóa nào để hoặc cho việc thực hiện các Nghĩa Vụ theo trình tự và cách thức mà Ngân Hàng có thể xác định.

17. **RELEASE OF DOCUMENTS AND GOODS**

CHUYỂN TRẢ CHỨNG TỪ VÀ HÀNG HÓA

Pursuant to Clause 16 (*Continuing Security*) above, if any Documents are released by the Bank to the Customer or to its order or if the Bank signs or countersigns the letter of indemnity/guarantee or (as the case may be) signs, endorses or releases the Transport Document at the request of the Customer to facilitate the taking delivery of the relevant goods from the carrier, transport company or any other person, the Customer agrees with the Bank that for so long as the Liabilities have not been fully repaid or discharged:

Theo Điều 16 (Biện Pháp Bảo Đảm Liên Tục) trên đây, nếu bất kỳ Chứng Từ nào được Ngân Hàng chuyển trả cho Khách Hàng hoặc theo yêu cầu của Khách Hàng hoặc nếu Ngân Hàng ký hoặc tiếp ký thư bồi hoàn/bảo lãnh hoặc (tùy từng trường hợp) ký, chuyển nhượng hoặc chuyển trả Chứng Từ Vận Chuyển theo yêu cầu của Khách Hàng để tạo điều kiện cho việc nhận chuyển giao hàng hóa có liên quan từ bên chuyển phát, công ty vận chuyển hoặc bất kỳ người nào khác, Khách Hàng đồng ý với Ngân Hàng rằng chừng nào mà các Trách Nhiệm vẫn chưa được hoàn trả hoặc thực hiện đầy đủ:

(a) the Customer shall, at the request of the Bank, execute and deliver to the Bank trust receipts in form and substance satisfactory to the Bank together with any other documentation that the Bank may require;

Khách Hàng phải, khi Ngân Hàng có yêu cầu, ký kết và chuyển giao cho Ngân Hàng các biên nhận ủy thác dưới dạng và có nội dung mà Ngân Hàng xét thấy thỏa đáng cùng với bất kỳ tài liệu nào khác mà Ngân Hàng có thể yêu cầu;

(b) the Document(s), the Transport Documents and the relevant goods relating to the Document(s) or Transport Document(s) (the "**Relevant Goods**") shall continue to be in pledge to the Bank as a continuing security;

*(các) Chứng Từ, các Chứng Từ Vận Chuyển và hàng hóa có liên quan liên quan đến (các) Chứng Từ hoặc (các) Chứng Từ Vận Chuyển ("**Hàng Hóa Liên Quan**") sẽ tiếp tục được cầm cố cho Ngân Hàng như một biện pháp bảo đảm liên tục;*

(c) the Document(s) and/or the Transport Document(s) are released to the Customer exclusively for the purpose of taking delivery of the Relevant Goods and/or selling the Relevant Goods for the Bank to buyer(s) at market value on normal trade terms;

(các) Chứng Từ và/hoặc (các) Chứng Từ Vận Chuyển được chuyển trả cho Khách Hàng chỉ duy nhất cho mục đích nhận chuyển giao Hàng Hóa Liên Quan và/hoặc bán Hàng Hóa Liên Quan cho Ngân Hàng cho (các) bên mua theo giá thị trường theo các điều khoản giao dịch thông thường;

(d) the Customer shall pay the sales proceeds of the Relevant Goods to the Bank immediately upon receipt without set-off or any deduction to repay the Liabilities;

Khách Hàng sẽ thanh toán doanh thu bán Hàng Hóa Liên Quan cho Ngân Hàng ngay lập tức khi nhận được mà không có cấn trừ hoặc bất kỳ khoản giữ lại nào để hoàn trả các Trách Nhiệm;

(e) the Customer will hold the Document(s), Transport Documents, the Relevant Goods and their sales proceeds in trust for the Bank, in the Bank's name and solely to the Bank's order, and shall keep them separate from any other documents, goods or proceeds. The Bank may at any time and at the Bank's discretion take possession of, sell or otherwise deal with these documents, the Relevant Goods and/or proceeds in such manner as the Bank may consider appropriate;

Khách Hàng sẽ giữ (các) Chứng Từ, các Chứng Từ Vận Chuyển, Hàng Hóa Liên Quan và doanh thu bán trên cơ sở tín thác cho Ngân Hàng, dưới tên của Ngân Hàng và chỉ theo lệnh của Ngân Hàng, và phải giữ (các) Chứng Từ, các Chứng Từ Vận Chuyển, Hàng Hóa Liên Quan và doanh thu bán riêng khỏi bất kỳ các tài liệu, hàng hóa hoặc doanh thu nào khác. Ngân Hàng có thể tại bất kỳ thời điểm nào và theo toàn quyền tùy nghi quyết định của Ngân Hàng thu giữ, bán hoặc bằng cách khác xử lý các tài liệu, Hàng Hóa Liên Quan và/hoặc doanh thu này theo cách thức mà Ngân Hàng cho là phù hợp;

(f) the Customer agrees to keep the Relevant Goods fully insured at the Customer's own expense and will furnish proof of this at any time, if requested to do so by the Bank; and

Khách Hàng đồng ý giữ Hàng Hóa Liên Quan được bảo hiểm đầy đủ bằng chi phí riêng của Khách Hàng và sẽ cung cấp bằng chứng về việc này tại bất kỳ thời điểm nào, nếu được Ngân Hàng yêu cầu làm vậy; và

(g) the Bank is entitled to demand and receive the sale proceeds of the Relevant Goods from buyer(s) or any person(s) directly and give valid receipt for the same.

Ngân Hàng được quyền trực tiếp yêu cầu và nhận doanh thu bán Hàng Hóa Liên Quan từ (các) bên mua hoặc bất kỳ (những) người nào và giao biên nhận hợp lệ cho doanh thu bán Hàng Hóa Liên Quan.

18. EVENTS OF DEFAULT

SỰ KIỆN VI PHẠM

The following events as well as such additional events of default in clause 1.3(j) *(Additional Events of Default)* of the Facilities Agreement will each constitute an event of default ("**Event of Default**"):

*Các sự kiện sau đây cũng như các sự kiện vi phạm bổ sung khác tại Điều 1.3(i)(Sự Kiện Vi Phạm Bổ Sung) của Hợp Đồng Tín Dụng sẽ cấu thành từng sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):*

(a) Failure by the Customer to make payment on the Due Date, in full, of any amounts, whether of principal, interest, commissions, fees, costs, charges, expenses, losses, damages or other outgoings owing by it under the Facility Documents.

Khách Hàng không thanh toán đầy đủ vào Ngày Đến Hạn bất kỳ khoản tiền nào, cho dù là tiền gốc, tiền lãi, tiền hoa hồng, phí, chi phí, lệ phí, phí tổn, tổn thất, thiệt hại hoặc các khoản chi tiêu khác mà Khách Hàng đang nợ theo các Tài Liệu Tín Dụng.

(b) Any representation or warranty made and/or deemed repeated by the Customer in the Facility Documents is, at any time, found to be incomplete, incorrect or misleading, or any covenant, obligation or undertaking of the Customer in any Facility Documents is breached or not fulfilled.

Bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào được đưa ra và/hoặc được xem là được Khách Hàng lặp lại trong các Tài Liệu Tín Dụng, vào bất kỳ thời điểm nào, được cho là không hoàn chỉnh, không đúng hoặc gây sai lệch, hoặc bất kỳ giao kết, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của Khách Hàng trong bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào bị vi phạm hoặc không hoàn thành.

(c) Any default by the Customer under any other agreement between the Customer and the Bank, between the Customer and the Bank Group, or under any other agreement of Financial Indebtedness of the Customer, or in the performance of any covenant, term or undertaking thereunder, or any Financial Indebtedness of the Customer not being paid when due or any creditor of the Customer becoming entitled to declare any Financial Indebtedness due and payable prior to the date on which it would otherwise have become due.

Bất kỳ vi phạm nào của Khách Hàng theo bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, giữa Khách Hàng và Tập Đoàn Ngân Hàng, hoặc theo bất kỳ thỏa thuận nào khác về Nợ Tài Chính của Khách Hàng, hoặc trong quá trình thực hiện bất kỳ giao kết, điều khoản hoặc cam kết nào theo đó, hoặc bất kỳ Nợ Tài Chính nào của Khách Hàng không được thanh toán khi đến hạn hoặc bất kỳ chủ nợ nào của Khách Hàng trở nên được quyền tuyên bố bất kỳ Nợ Tài Chính đến hạn phải trả trước ngày mà khoản Nợ Tài Chính đó sẽ đến hạn.

(d) Any Authorisation is adversely modified, withheld, revoked, suspended, cancelled, withdrawn, terminated or not renewed, or otherwise ceases to be in full force and effect, or any Government Authority has initiated any proceedings, in respect of the Authorisations for the purposes of revoking, suspending, cancelling, withdrawing, terminating or adversely modifying any of the Authorisations.

Bất kỳ Sự Cho Phép nào bị thay đổi, từ chối, rút lại, tạm hoãn, hủy bỏ, thu hồi, chấm dứt bất lợi hoặc không được gia hạn, hoặc bằng cách khác không còn đầy đủ giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, hoặc bất kỳ Cơ Quan Chính Phủ nào đã tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng nào, đối với các Sự Cho Phép cho mục đích thu hồi, tạm hoãn, hủy bỏ, rút lại, chấm dứt hoặc thay đổi bất lợi bất kỳ Sự Cho Phép nào.

(e) One or more events, conditions or circumstances, have occurred which have a Material Adverse Effect.

Một hoặc nhiều sự kiện, điều kiện hoặc tình huống đã xảy ra mà có Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng.

(f) When any Government Authority shall have nationalised, seized, or otherwise expropriated all or any part of the property or assets of the Customer or if there is a failure by the Customer to pay any amount due and payable under any judgments or decrees of a court, tribunal or such other body of dispute resolution which shall have been entered against the Customer or any other proceedings instituted against the Customer by a Government Authority.

Khi bất kỳ Cơ Quan Chính Phủ nào quốc hữu hóa, tịch thu hoặc bằng cách khác sung công tất cả hoặc bất kỳ phần nào của tài sản của Khách Hàng hoặc nếu Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải trả theo bất kỳ quyết định hoặc bản án nào của tòa án, cơ quan trọng tài hoặc cơ quan giải quyết tranh chấp khác mà đã được đưa ra chống lại Khách Hàng hoặc bất kỳ thủ tục nào khác được Cơ Quan Chính Phủ tiến hành chống lại Khách Hàng.

(g) If the Customer commences voluntary proceedings for its winding-up, dissolution, administration, judicial management, liquidation, provisional supervision or reorganisation, or enters or proposes to enter into a scheme of arrangement or compromise with its creditors, or consents to the appointment or taking possession by a receiver, administrator, administrative receiver, judicial manager, provisional supervisor or liquidator (or similar officer) for all or a substantial part of its property, or if the Customer's creditors or members seek to commence consideration of any restructuring of the debt or capital of the Customer.

Nếu Khách Hàng tiến hành thủ tục tự nguyện để phát mãi, giải thể, quản lý, quản trị tư pháp, thanh lý, giám sát tạm thời hoặc tổ chức lại, hoặc tham gia hoặc dự kiến tham gia cơ chế dàn xếp hoặc thỏa hiệp với các chủ nợ của mình, hoặc đồng ý đối với việc chỉ định hoặc tiếp nhận bởi người tiếp quản, người điều hành, người tiếp quản hành chính, người quản lý tư pháp, người giám sát tạm thời hoặc thanh lý viên (hoặc cán bộ tương tự) đối với tất cả hoặc một phần đáng kể tài sản của Khách Hàng, hoặc nếu các chủ nợ hoặc thành viên của Khách Hàng tiến hành xem xét bất kỳ việc tái cơ cấu nợ hoặc vốn của Khách Hàng.

(h) A petition is presented or any application is made for the winding-up, dissolution, administration, judicial management, liquidation or provisional supervision of the Customer, the entering into a scheme of arrangement with the Customer's creditors, or the appointment of a receiver, administrator, administrative receiver, judicial manager, provisional supervisor or liquidator (or similar officer) of the Customer in the Relevant Jurisdiction or any analogous proceeding is taken against the Customer in any other jurisdiction which is not dismissed within thirty (30) days.

Đơn khởi kiện được trình ra hoặc bất kỳ đơn đề nghị nào được đưa ra để phát mãi, giải thể, quản lý, quản trị tư pháp, thanh lý hoặc giám sát tạm thời đối với Khách Hàng, việc tham gia cơ chế thỏa hiệp với các chủ nợ của Khách Hàng, hoặc việc chỉ định người tiếp quản, người điều hành, người tiếp quản hành chính, người quản lý tư pháp, người giám sát tạm thời hoặc thanh lý viên (hoặc cán bộ tương tự) của Khách Hàng tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan hoặc bất kỳ thủ tục tương tự nào được tiến hành chống lại Khách Hàng tại bất kỳ lãnh thổ tài phán nào khác mà không bị bác bỏ trong vòng ba mươi (30) ngày.

(i) If the Customer is generally unable to discharge its Financial Indebtedness when it falls due or suspends making payments on any of its debts or, by reason of actual or anticipated financial difficulties, commences negotiations with one or more of its creditors with a view to rescheduling any of its Financial Indebtedness.

Nếu Khách Hàng nói chung không thể giải trừ Nợ Tài Chính của Khách Hàng khi đến hạn hoặc hoãn thanh toán bất kỳ khoản nợ nào hoặc, vì khó khăn tài chính thực tế hoặc được dự kiến, tiến hành thương thảo với một hoặc một vài chủ nợ của Khách Hàng với mục đích cơ cấu lại thời hạn trả nợ bất kỳ Nợ Tài Chính nào của Khách Hàng.

(j) A moratorium is declared or a creditors' meeting's resolution is passed in respect of any indebtedness of the Customer.

Một lệnh tạm hoãn được đưa ra hoặc một nghị quyết của hội nghị chủ nợ được thông qua đối với bất kỳ khoản nợ nào của Khách Hàng.

(k) Any Financial Indebtedness availed by the Customer has been categorised as a “non-performing asset” by any of its creditors.

Bất kỳ Nợ Tài Chính nào được cấp cho Khách Hàng được xếp loại "tài sản xấu" bởi bất kỳ chủ nợ nào của Khách Hàng.

(l) The value of the assets of the Customer is less than its liabilities (taking into account contingent and prospective liabilities).

Giá trị của tài sản của Khách Hàng ít hơn trách nhiệm của Khách Hàng (có tính đến các trách nhiệm tiềm tàng hoặc dự tính).

(m) Any audit letter relating to any financial statements of the Customer contains a material qualification.

Bất kỳ thư kiểm toán liên quan đến bất kỳ báo cáo tài chính nào của Khách Hàng có một hạn chế nghiêm trọng.

(n) Any act of fraud, embezzlement, any material corporate governance issue, misappropriation, misstatement or siphoning-off of the funds or revenues of the Customer, or any other act having a similar effect, being committed by or asserted against any key managerial personnel, director or authorised official of the Customer.

Bất kỳ hành vi lừa dối, biển thủ, vấn đề quản trị doanh nghiệp nghiêm trọng nào, sử dụng tài sản sai mục đích, sai sót hoặc bón rút quỹ hoặc doanh thu của Khách Hàng, hoặc bất kỳ hành vi nào có hậu quả tương tự, được thực hiện bởi hoặc được cho rằng đã được thực hiện bởi bất kỳ nhân sự quản lý chủ chốt, giám đốc hoặc cán bộ có thẩm quyền nào của Khách Hàng.

(o) Any litigation, arbitration, investigative or administrative proceeding is current, pending or threatened (i) to restrain the Customer's entry into, the exercise of any of its rights under, or compliance by it with any of its obligations under, the Facility Documents; or (ii) which the Bank otherwise determines has (or might, if adversely determined, have) a Material Adverse Effect.

Bất kỳ vụ kiện, trọng tài, quy trình điều tra hoặc hành chính đang diễn ra, sắp diễn ra hoặc bị đe dọa (i) để hạn chế việc Khách Hàng ký kết, thực hiện bất kỳ quyền nào theo, hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào theo, các Tài Liệu Tín Dụng; hoặc (ii) mà Ngân Hàng bằng cách khác quyết định rằng có (hoặc có thể, nếu được quyết định một cách bất lợi, có) một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng

(p) The Customer suspends or ceases (or threatens to suspend or cease) to carry all or a substantial part of the business it carries on or proposes to carry on as at the date of this Agreement.

Khách Hàng hoãn hoặc ngừng (hoặc đe dọa rằng sẽ hoãn hoặc ngừng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh mà Khách Hàng thực hiện hoặc đề xuất thực hiện vào ngày của Hợp Đồng này.

(q) The Customer enters into any transaction of shares or capital contribution or equity transfer, merger, spin-off, consolidation, re-organisation or implements any scheme of amalgamation or reconstruction, which adversely affects the rights of the Bank, unless with the Bank's prior written consent.

Khách Hàng tham gia vào bất kỳ giao dịch chuyển giao cổ phần hoặc phần vốn góp hoặc vốn chủ sở hữu, sáp nhập, tán phát, hợp nhất, tái cấu trúc hoặc thực hiện bất kỳ phương án hợp nhất hoặc tái tạo nào, mà có ảnh hưởng bất lợi đến quyền của Ngân Hàng, trừ khi được Ngân Hàng chấp thuận trước bằng văn bản.

(r) Any of the events specified above, or any event analogous thereto, occurs in relation to any Credit Support Provider.

Bất kỳ sự kiện nào nêu trên, hoặc bất kỳ sự kiện nào tương tự với các sự kiện nêu trên, xảy ra liên quan đến bất kỳ Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng nào.

(s) It is or becomes unlawful for the Customer to perform any of its obligations under the Facility Documents.

Việc Khách Hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo các Tài Liệu Tín Dụng sẽ là bất hợp pháp hoặc trở nên bất hợp pháp.

(t) Any Facility Document or any provision therein is or becomes invalid, illegal or unenforceable, or if the Customer expresses any intention to repudiate or rescind its obligations therein, or takes any action to challenge the validity or enforceability of any Facility Document or provision therein.

Bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào hoặc bất kỳ quy định nào trong bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào bị hoặc trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành được, hoặc nếu Khách Hàng thể hiện rõ bất kỳ ý định nào trong việc không công nhận hoặc bác bỏ các nghĩa vụ của mình trong bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào nêu trên, hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào để phản đối giá trị pháp lý hoặc khả năng thi hành của bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào hoặc bất kỳ điều khoản nào trong bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào nêu trên.

(u) Any security furnished to secure any of the Liabilities of the Customer to the Bank and/or to the Bank Group is or becomes invalid or unenforceable in any respect, does not create in favour of the Bank and/or the Bank Group the security which it is expressed to create, fully perfected and with the ranking and priority it is expressed to have, or in the opinion of the Bank and/or the Bank Group is in jeopardy.

Bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được cung cấp để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Khách Hàng đối với Ngân Hàng và/hoặc đối với Tập Đoàn Ngân Hàng bị hoặc trở nên vô hiệu hoặc không thể thi hành được trong bất kỳ phương diện nào, không xác lập vì lợi ích của Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng biện pháp bảo đảm mà được nêu rõ ràng là xác lập, được hoàn chỉnh đầy đủ và có thứ tự ưu tiên được nêu ra rõ ràng, hoặc theo quan điểm của Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng bất kỳ biện pháp bảo đảm nào kể trên bị cản trở.

(v) A Change of Control event has occurred.

Một sự kiện Thay Đổi Quyền Kiểm Soát đã xảy ra.

19. CONSEQUENCES OF AN EVENT OF DEFAULT

HẬU QUẢ CỦA SỰ KIỆN VI PHẠM

If an Event of Default has occurred, the Bank may, without prejudice to any other rights available under the Applicable Law, take one or more of the following actions:

Nếu Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra, Ngân Hàng có thể, không làm ảnh hưởng đến bất kỳ các quyền nào khác theo Luật Áp Dụng, thực hiện một hoặc nhiều hành động sau đây:

(a) cancel any and all undrawn Limits pursuant to the Facilities; and/or

hủy bỏ bất kỳ và tất cả Hạn Mức chưa rút thuộc các Khoản Tín Dụng; và/hoặc

(b) demand payment and repayment immediately of all outstanding drawings made by the Customer, interest, all other amounts outstanding pursuant to the Facilities and/or all amounts equal to the Bank's maximum liability (actual or contingent, present or future) under any letters of credit, guarantees, bonds, indemnities or similar instruments which the Bank may have issued in respect of the Facilities upon the Customer's request, whereupon all Liabilities of the Customer to the Bank, whether accrued or contingent, shall become immediately due and payable without any further demand; and/or

yêu cầu khoản thanh toán và hoàn trả ngay lập tức tất cả các khoản rút vốn đang còn tồn đọng được thực hiện bởi Khách Hàng, tiền lãi, tất cả các khoản tiền khác còn tồn đọng căn cứ theo các Khoản Tín Dụng và/hoặc tất cả các khoản tiền bằng với trách nhiệm tối đa của Ngân Hàng (thực tế hay tiềm tàng, hiện tại hay trong tương lai) theo bất kỳ thư tín dụng, bảo lãnh, bảo đảm, bồi hoàn hoặc công cụ tương tự nào mà Ngân Hàng đã phát hành đối với các Khoản Tín Dụng theo yêu cầu của Khách Hàng, khi đó tất cả Trách Nhiệm của Khách Hàng với Ngân Hàng, cho dù là tích lũy hoặc tiềm tàng, sẽ trở nên ngay lập tức đến hạn phải trả mà không cần có thêm bất kỳ yêu cầu nào nữa; và/hoặc

(c) enforce its rights with respect to any security interests created towards the due fulfilment of the obligations of the Customer pursuant to the Facilities, and enforce any and all contractual rights that it may have to any Credit Support Provider.

thực thi các quyền của mình đối với bất kỳ lợi ích bảo đảm nào được xác lập để hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ của Khách Hàng căn cứ theo các Khoản Tín Dụng, và thực hiện bất kỳ và tất cả các quyền theo hợp đồng mà có thể có đối với bất kỳ Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng nào.

To exercise its right under this Clause 19, the Bank must send a written notice to the Customer. The written notice shall include, among others, the time of termination and of repayment, the outstanding principal amount requested to be immediately repaid, the timing for repaying of such requested amount, the time of classification of overdue debt, and the applicable Default Interest Rate, as the case may be.

Để thực hiện quyền của mình theo Điều 19 này, Ngân Hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng. Thông báo bằng văn bản phải bao gồm, trong số những nội dung khác, thời điểm chấm dứt cho vay và hoàn trả, số dư nợ gốc được yêu cầu hoàn trả ngay lập tức, thời điểm hoàn trả số tiền được yêu cầu nêu trên, thời điểm chuyển nợ quá hạn và Lãi Suất Vi Phạm được áp dụng, tùy từng trường hợp.

If the Customer fails to pay any of such due and payable amounts on the date as notified by the Bank in the written notice, any of such unpaid amounts shall become overdue from the date of the Customer's failure to make payment and shall be subject to the Default Interest Rate and default interest rate for overdue interest amount.

Nếu Khách Hàng không thanh toán bất kỳ số tiền nào đến hạn và phải trả vào ngày được Ngân Hàng thông báo trong thông báo bằng văn bản, bất kỳ số tiền nào chưa thanh toán như trên sẽ trở nên quá hạn tính từ ngày Khách Hàng không thực hiện thanh toán và chịu Lãi Suất Vi Phạm và lãi suất vi phạm đối với tiền lãi quá hạn

20. SET-OFF

CẤN TRỪ

The Bank may at any time and at all times and without prior notice, combine or consolidate all or any of the Customer's accounts (wherever situated in the world and whether any such accounts are held or maintained jointly with any other person or persons) with liabilities of the Customer to the Bank and/or the Bank Group and set-off, transfer or apply any sum or sums standing to the credit of any one or more of such accounts (whether such sum or sums are unmatured deposits or deposits in respect of which the appropriate notice of termination has not been given, or otherwise) or any other sum or sums which now or at any time hereafter may be or become owing to the Customer in or towards satisfaction of all or any of the Customer's liabilities to the Bank and/or the Bank Group on any other account or in any other respect, whether such liabilities be present or future, actual or contingent, primary or collateral, several or joint, and whether then payable or not, regardless of the place of payment, booking branch or currency of such liabilities. For such purpose of set-off, the Bank is hereby authorised to effect any necessary conversions at the Bank's own rate of exchange then prevailing and shall be entitled to accelerate the maturity of any fixed term deposits.

Ngân Hàng có thể vào bất kỳ thời điểm nào và vào mọi thời điểm và không cần thông báo trước, kết hợp hoặc hợp nhất tất cả hoặc bất kỳ các tài khoản của Khách Hàng (cho dù là đặt tại đâu trên thế giới và cho dù là bất kỳ tài khoản nào được nắm giữ hoặc duy trì cùng với bất kỳ (những) người nào khác) với các trách nhiệm của Khách Hàng đối với Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn

Ngân Hàng và cấn trừ, chuyển hoặc sử dụng bất kỳ (các) khoản tiền nào đang ghi có trong bất kỳ một hoặc nhiều tài khoản đó (cho dù là (các) khoản tiền đó là các khoản tiền gửi chưa đến hạn hoặc tiền gửi mà đối với đó thông báo chấm dứt thích hợp chưa được đưa ra, hoặc khác) hoặc bất kỳ (các) khoản tiền nào khác mà hiện nay hoặc vào bất kỳ thời điểm nào sau này có thể hoặc trở nên nợ Khách Hàng nhằm đáp ứng tất cả hoặc bất kỳ trách nhiệm nào của Khách Hàng đối với Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng trên bất kỳ tài khoản nào khác hoặc trong bất kỳ phương diện nào khác, cho dù trách nhiệm đó là hiện tại hoặc trong tương lai, thực sự hoặc tiềm tàng, trách nhiệm chính hoặc trách nhiệm bảo đảm, riêng rẽ hay liên đới, và cho dù có phải trả vào lúc đó hay không, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh được hạch toán hoặc loại tiền của các trách nhiệm đó. Cho mục đích cấn trừ, Ngân Hàng thông qua đây được ủy quyền để thực hiện bất kỳ chuyển đổi cần thiết nào theo tỷ giá hối đoái của riêng Ngân Hàng được áp dụng vào lúc đó và được quyền đẩy nhanh ngày đáo hạn của bất kỳ khoản tiền gửi có kỳ hạn nào.

21. **CONCLUSIVENESS OF BANK RECORDS**

TÍNH CHẤT QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC HỒ SƠ CỦA NGÂN HÀNG

The Customer hereby agrees to accept as conclusive proof, of the correctness of any sum claimed by the Bank to be due from it in respect of the Facilities, a statement of account made out from the books of the Bank, without production of any voucher, documents or other papers whether in support thereof or otherwise.

Khách Hàng thông qua đây đồng ý chấp nhận làm bằng chứng cuối cùng, về tính đúng đắn của bất kỳ khoản tiền nào mà Ngân Hàng cho là đến hạn phải trả bởi Khách Hàng đối với các Khoản Tín Dụng, sao kê tài khoản trích xuất từ sổ sách của Ngân Hàng, mà không cần xuất trình bất kỳ biên lai, chứng từ hoặc giấy tờ nào khác, cho dù là để chứng minh cho khoản tiền nêu trên hoặc cho mục đích khác.

22. **GENERAL INDEMNITY**

BỒI HOÀN CHUNG

(a) The Customer shall indemnify and compensate the Bank and/or the Bank Group or other Indemnified Person against all losses, damages, payments, demands, claims (including without limitation, any amounts to be reimbursed hereunder, interest (including compound interest), fees, commission and charges), costs, expenses, proceedings and all other liabilities whatsoever including legal costs (on an indemnity basis) and other consequences (collectively, the "**Losses**") which the Bank and/or the Bank Group or other Indemnified Person may incur, sustain or suffer as a result of, or in connection with:

*Khách Hàng phải bồi hoàn và bồi thường cho Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng hoặc Người Được Bồi Hoàn khác đối với toàn bộ tổn thất, thiệt hại, khoản thanh toán, khiếu nại, yêu cầu (bao gồm nhưng không giới hạn ở, bất kỳ khoản nào phải bồi hoàn theo đây, tiền lãi (bao gồm tiền lãi cộng dồn), phí, hoa hồng và chi phí), phí tổn, lệ phí, thủ tục tố tụng và tất cả các trách nhiệm khác bao gồm chi phí pháp lý (trên cơ sở bồi hoàn) và các hậu quả khác (gọi chung là "**Tổn Thất**") mà Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng và/hoặc Người Được Bồi Hoàn khác có thể phát sinh, nhận hoặc gánh chịu do , hoặc liên quan tới:*

(i) anything lawfully done by the Bank when acting within the terms of any Facility granted or any failure by the Customer to perform or observe any of its obligations under any Facility granted;

bất kỳ việc gì được Ngân Hàng thực hiện một cách hợp pháp khi hành động trong phạm vi các điều khoản của bất kỳ Khoản Tín Dụng nào được cấp hoặc do việc Khách Hàng không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo bất kỳ Khoản Tín Dụng nào đã được cấp;

(ii) a failure by the Customer to pay any amount due under a Facility Document on its Due Date or in the relevant currency;

Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn theo Tài Liệu Tín Dụng vào Ngày Đến Hạn của khoản tiền đó hoặc không thanh toán bằng loại tiền tệ liên quan;

(iii) any enquiry, investigation, subpoena (or similar order), arbitration, administrative proceedings or litigation with respect to the Customer or with respect to the transactions contemplated or financed under a Facility Document;

bất kỳ sự truy vấn, điều tra, lệnh hầu tòa nào (hoặc lệnh tương tự khác), trọng tài, quy trình hành chính hoặc thủ tục tố tụng liên quan đến Khách Hàng hoặc đến các giao dịch được dự tính hoặc cấp vốn theo Tài Liệu Tín Dụng;

(iv) any payment under any draft, cheque, promissory note, bill of exchange and other order for payment ("**Item**") that the Bank is bound to make including, without limitation, each claim and liability arising or incurred by reason of the Bank's endorsement on such Item, or whether arising or incurred by reason of forgery thereof or unauthorised signatures thereon or otherwise;

*bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện theo bất kỳ hối phiếu, séc, giấy nhận nợ, hối phiếu đòi nợ và lệnh thanh toán nào khác ("**Công Cụ Thanh Toán**") mà Ngân Hàng phải thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn ở từng yêu cầu và trách nhiệm phát sinh hoặc gánh chịu do Ngân Hàng ký hậu trên Công Cụ Thanh Toán nêu trên, hoặc cho dù là phát sinh hoặc gánh chịu vì lý do làm giả hoặc do chữ ký không được ủy quyền trên đó hoặc do nguyên nhân khác;*

(v) a Loan (or part of a Loan) not being prepaid in accordance with a notice of prepayment given by the Customer;

Khoản Vay (hoặc một phần Khoản Vay) không được hoàn trả theo thông báo thanh toán trước hạn do Khách Hàng đưa ra;

(vi) acting or relying on any Notice or Request which it believes to be genuine, correct and appropriately authorised;

hành động hoặc dựa vào bất kỳ Thông Báo hoặc Đề Nghị nào mà Ngân Hàng cho là xác thực, đúng đắn và được cho phép thích hợp;

(vii) any L/C;

bất kỳ L/C nào;

(viii) any Undertaking;

bất kỳ Cam Kết nào;

(ix) enforcement or preservation of the Bank's rights under any Facility granted;

việc thực thi hoặc bảo lưu bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng theo bất kỳ Khoản Tín Dụng đã cấp nào;

(x) use and acceptance of facsimile and electronic communications;

việc sử dụng và chấp thuận fax và thông tin liên lạc điện tử;

(xi) any signing or countersigning of a letter of indemnity/guarantee by the Bank or (as the case may be) any signing, endorsing or release of the Transport Document at the request of the Customer, and/or any release of goods procured or facilitated by such signing, endorsement or release of the Transport Document;

bất kỳ việc ký hoặc tiếp ký thư bồi hoàn/bảo lãnh nào bởi Ngân Hàng hoặc (tùy từng tường hợp) bất kỳ việc ký, chuyển nhượng hoặc chuyển trả Tài Liệu Vận Chuyển theo yêu cầu của Khách Hàng, và/hoặc bất kỳ việc chuyển trả hàng hóa được đảm bảo hoặc hỗ trợ bởi việc ký, chuyển nhượng hoặc chuyển trả của Tài Liệu Vận Chuyển đó;

(xii) any conversion of any sum due from the Customer under the Facility Documents (a "**Sum**"), or any order, judgment or award given or made in relation to a Sum, from the currency in which that Sum is payable into another currency for the purpose of making or filing a claim or proof against that Customer, or obtaining or enforcing an order, judgment or award in relation to any litigation or arbitration proceedings;

*bất kỳ việc quy đổi bất kỳ khoản nào đến hạn phải trả từ Khách Hàng theo các Tài Liệu Tín Dụng ("**Số Tiền**"), hoặc bất kỳ lệnh, phán quyết được trao hoặc đưa ra liên quan đến một Số Tiền, từ đồng tiền mà Số Tiền phải được thanh toán thành một đồng tiền khác cho các mục đích xác lập hoặc đệ trình một khiếu nại hoặc bằng chứng chống lại Khách Hàng đó, hoặc nhận hoặc thực thi một lệnh hoặc phán quyết liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng hoặc trọng tài nào;*

(xiii) any financing provided by the Bank to the Customer under any L/C or any collection transaction; and/or

bất kỳ việc cấp vốn nào được Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng theo bất kỳ L/C nào hoặc bất kỳ giao dịch nhờ thu nào; và/hoặc

(xiv) any other services provided to the Customer by the Bank from time to time under the GTA,

bất kỳ dịch vụ nào khác được Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng tùy từng thời điểm theo TTVCĐKC,

unless such Losses arose due to the Bank's gross negligence or wilful misconduct.

trừ khi các Tổn Thất đó phát sinh cho bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái cố ý của Ngân Hàng.

(b) The Customer shall within three (3) Business Days of the Bank's first written demand, pay to each Indemnified Person an amount equal to the loss, liability or cost which that Indemnified Person determines will be or has been (directly or indirectly) suffered for or on account of that Indemnified Person in respect of the Facility Documents.

Khách Hàng sẽ, trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ khi Ngân Hàng có yêu cầu lần đầu tiên bằng văn bản, trả cho mỗi Người Được Bồi Hoàn một khoản bằng với tổn thất, trách nhiệm hoặc phí tổn mà Người Được Bồi Hoàn đó xác định sẽ hoặc đã (trực tiếp hoặc gián tiếp) gánh chịu cho hoặc thay cho Người Được Bồi Hoàn đó đối với các Tài Liệu Tín Dụng.

23. INCREASED COSTS

CÁC CHI PHÍ TĂNG THÊM

The Customer shall pay to and reimburse the Bank and/or the Bank Group on an indemnity basis and on demand, the amount of any increased costs (including but not limited to a reduction in the rate of return from the Facilities or on the Bank's and/or the

Bank Group's overall capital, such other additional or increased costs, or such reduction of any amount due and payable under any Facility Document by it to the Bank and/or the Bank Group) which are incurred or suffered by the Bank and/or the Bank Group as a result of (a) the introduction of or any change in (or in the interpretation, administration or application of) any Applicable Law; or (b) compliance with any Applicable Law made after the date of the Facilities Agreement, to the extent that such increased costs are attributable to the Bank having entered into the Facilities and/or performing its obligations under any Facility Documents; provided that, notwithstanding anything herein to the contrary, (i) the Dodd-Frank Wall Street Reform and Consumer Protection Act and all requests, rules, guidelines or directives thereunder or issued in connection therewith; and (ii) all requests, rules, guidelines or directives promulgated by the Bank for International Settlements, the Basel Committee on Banking Supervision (or any successor or similar authority) or the United States or foreign regulatory authorities, in each case pursuant to Basel III, shall be deemed to be a change in law, regardless of the date enacted, adopted or issued.

Khách Hàng phải thanh toán và hoàn trả cho Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng trên cơ sở bồi hoàn và theo yêu cầu, số tiền của bất kỳ chi phí tăng thêm nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc giảm tỷ suất lợi tức từ các Khoản Tín Dụng hoặc với tổng vốn của Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng, các chi phí bổ sung hoặc chi phí tăng thêm khác, hoặc khoản sụt giảm của bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải trả theo bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào, bởi (từng) Khách Hàng cho Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng) mà Ngân Hàng và/hoặc Tập Đoàn Ngân Hàng gánh chịu hoặc chịu do (a) có việc ban hành hoặc có bất kỳ thay đổi nào trong (hoặc trong việc giải thích, quản lý hoặc áp dụng) bất kỳ Luật Áp Dụng nào, hoặc (b) tuân thủ bất kỳ Luật Áp Dụng nào được ban hành sau ngày ký Hợp Đồng Tín Dụng, và các chi phí tăng thêm nêu trên là do Ngân Hàng đã tham gia vào các Khoản Tín Dụng và/hoặc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào; với điều kiện là, bất kể bất kỳ quy định nào khác đi tại đây, (i) Đạo Luật Cải Cách Wall Street và Bảo Vệ Người Tiêu Dùng Dodd-Frank và tất cả các yêu cầu, quy định, quy tắc hoặc chỉ thị được ban hành bởi Ngân Hàng Thanh Toán Quốc Tế (Bank for International Settlements), Ủy Ban Giám Sát Ngân Hàng Basel (Basel Committee on Banking Supervision) (hoặc bất kỳ cơ quan kế nhiệm hoặc tương tự nào khác) hoặc các cơ quan pháp luật hữu quan của Hoa Kỳ hoặc nước ngoài, trong mỗi trường hợp theo Basel III, sẽ được coi là mootjvieecj thay đổi pháp luật, bất kể ngày có hiệu lực, thông qua hoặc ban hành.

24. COSTS AND EXPENSES

CÁC CHI PHÍ VÀ PHÍ TỔN

(a) All costs and expenses incurred by the Bank arising in relation to any Facility granted or extended to the Customer, and all charges, costs and expenses, including legal costs, incurred, paid or borne by the Bank in preserving, protecting, exercising or enforcing any security furnished to secure any of the Liabilities of the Customer to the Bank or any right, power or remedy of the Bank for the recovery of any sum due or owed by the Customer to the Bank or by any Credit Support Provider of any of the Customer's Liabilities to the Bank, shall be paid forthwith on demand to the Bank by the Customer and until payment in full shall bear interest at the relevant Interest Rate or Default Interest Rate as the case may be.

Tất cả các chi phí và phí tổn mà Ngân Hàng gánh chịu phát sinh liên quan đến bất kỳ Khoản Tín Dụng nào được cấp hoặc cung cấp cho Khách Hàng, và tất cả lệ phí, chi phí và phí tổn, bao gồm chi phí pháp lý, mà Ngân Hàng đã gánh chịu, chi trả hoặc chịu nhằm bảo toàn, bảo vệ, thực thi hoặc xử lý bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được cung cấp để bảo đảm bất kỳ Trách Nhiệm nào của Khách Hàng với Ngân Hàng hoặc bất kỳ quyền, quyền hạn hoặc biện pháp khắc phục nào của Ngân Hàng để thu hồi bất kỳ số tiền nào đến hạn phải trả hoặc nợ bởi Khách Hàng đối với Ngân Hàng hoặc bởi bất kỳ Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng của bất kỳ Trách Nhiệm nào của Khách Hàng đối với Ngân Hàng, phải ngay lập tức được Khách Hàng thanh toán khi có yêu cầu cho Ngân Hàng và cho đến khi thanh toán đầy đủ sẽ chịu tiền lãi theo Lãi Suất liên quan hoặc Lãi Suất Vi Phạm, tùy từng trường hợp.

(b) Where any security for the Customer's Liabilities is provided by a Credit Support Provider, the Customer shall pay to the Bank all costs, charges and expenses incurred by the Bank, relating to or arising out of such security, to the extent that these are not paid by such Credit Support Provider.

Trong trường hợp bất kỳ biện pháp bảo đảm nào đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm của Khách được Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng cung cấp, Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng tất cả các chi phí, lệ phí và phí tổn mà Ngân Hàng gánh chịu, liên quan đến hoặc phát sinh từ biện pháp bảo đảm nêu trên, trong trường hợp các chi phí, lệ phí và phí tổn nêu trên không được Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng nêu trên thanh toán

25. CHANGE OF OFFICE

THAY ĐỔI VĂN PHÒNG

The Bank may at any time change the office through which it is then acting in relation to all or a specified part of a Facility by written notice to the Customer(s).

Ngân hàng có thể vào bất kỳ lúc nào thay đổi văn phòng mà qua đó Ngân Hàng vào lúc đó đang hành động liên quan đến toàn bộ hoặc một phần cụ thể của một Khoản Tín Dụng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho (các) Khách Hàng.

26. CONFLICT

MÂU THUẪN

(a) In the event of any conflict or inconsistency among the Facility Documents, the provisions of the Facilities Agreement will prevail over the provisions of the GTA.

Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn hoặc sự không nhất quán nào giữa các Tài Liệu Tín Dụng, thì các điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng sẽ ưu tiên áp dụng so với các điều khoản của TTVCĐKC.

(b) In the event of any conflict or inconsistency between the GTA and the UCP, URR, ISP, URC and URDG or any ICC rules, the GTA shall prevail.

Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn hoặc sự không nhất quán nào giữa các TTVCĐKC và UCP, URR, ISP, URC và URDG hoặc bất kỳ quy tắc ICC nào, thì TTVCĐKC sẽ ưu tiên áp dụng.

27. **LIMITATION ON LIABILITIES**

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

(a) Without prejudice to any benefit the Bank may have under any disclaimer under the UCP, URR, ISP, URC and URDG or any applicable ICC rule:

Không phương hại đến bất kỳ lợi ích nào mà Ngân Hàng có thể có theo bất kỳ miễn trừ nào theo UCP, URR, ISP, URC và URDG hoặc bất kỳ quy tắc ICC được áp dụng nào:

(i) the Bank shall not be liable to the Customer(s) for any action taken or not taken by it unless directly caused by the Bank's gross negligence or wilful misconduct;

Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm với (các) Khách Hàng đối với bất kỳ hành động nào được thực hiện hoặc không thực hiện bởi Ngân Hàng trừ khi được trực tiếp gây ra bởi bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái chủ đích của Ngân Hàng;

(ii) the Bank is not responsible for any goods, documents or items in its possession beyond the exercise of reasonable care and shall not be held liable for any loss incurred in transit;

Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hàng hóa, tài liệu hoặc công cụ nào mà Ngân Hàng cầm giữ ngoài việc thực hiện cẩn trọng hợp lý và sẽ không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong quá trình trung chuyển;

(iii) the Bank shall not be responsible or liable for the consequences arising out of delay, mistake, omission, loss in transit, mutilation or other errors that may happen in the transmission of instructions by mail or teletransmission, or for error(s) arising in transmission of any telecommunication or for error(s) in translation or interpretation of technical terms, or for any delays resulting from the need to obtain clarification of any instructions received or for the loss or delay in the forwarding of the documents;

Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm hoặc có trách nhiệm về hậu quả phát sinh do chậm trễ, nhầm lẫn, thiếu sót, mất mát trong quá trình trung chuyển, biến dạng hoặc các lỗi khác có thể xảy ra trong việc truyền dẫn các chỉ dẫn bằng thư hoặc truyền qua điện thoại, hoặc đối với (các) lỗi phát sinh trong quá trình truyền tải bất kỳ viễn thông nào hoặc do (các) lỗi dịch thuật hoặc diễn giải các thuật ngữ kỹ thuật, hoặc đối với bất kỳ sự chậm trễ nào do cần phải làm rõ bất kỳ hướng dẫn nào được nhận hoặc cho tổn thất hoặc chậm trễ trong việc chuyển tiếp các tài liệu;

(iv) the Bank shall not be responsible for the validity, regularity, authenticity, genuineness, form, sufficiency, accuracy, falsification or legal effect of any document under or in connection with the L/C or collection or for any existence, description, quality, quantity, weight, condition, packing, delivery or value of the goods, services or other performance represented by such statement, certificate, declaration or any document or for the good faith or acts or omissions, solvency, performance or standing of any other person; and

Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho tính hợp lệ, thường lệ, xác thực, chân thực, hình thức, tính đầy đủ, tính chính xác, sự giả mạo hoặc tính hiệu lực pháp lý của bất kỳ tài liệu nào theo hoặc liên quan đến L/C hoặc nhờ thu hoặc cho bất kỳ sự tồn tại, miêu tả, chất lượng, số lượng, cân nặng, điều kiện, đóng gói, chuyển giao hoặc giá trị của hàng hóa, dịch vụ hoặc các hành động thực hiện được cam đoan bởi tuyên bố đó, xác nhận, tuyên ngôn hoặc bất kỳ tài liệu nào hoặc cho thiện chí hoặc hành vi hay việc không hành động, khả năng thanh toán nợ, tình hình hoặc hoạt động của bất kỳ người nào khác; và

(v) the Bank shall not be responsible or liable for any act, omission, default, negligence, insolvency or bankruptcy of any Correspondent, agent or third party contractor, nor shall the Bank be responsible or liable for loss or delay of any documents in transit or in the possession of any Correspondent, agent or third party contractor notwithstanding that the Bank may choose such Correspondent, agent or third party contractor.

Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm hoặc có trách nhiệm với bất kỳ hành vi, việc không hành động, vi phạm, bất cẩn, mất khả năng thanh toán hoặc phá sản của bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý, đại lý hoặc nhà thầu bên thứ ba, và Ngân Hàng cũng sẽ không chịu trách nhiệm hoặc có trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc chậm trễ của bất kỳ tài liệu nào trong quá trình trung chuyển hoặc đang được nắm giữ bởi Ngân Hàng Đại lý, đại lý hoặc nhà thầu bên thứ ba bất kể việc Ngân Hàng có thể lựa chọn Ngân Hàng Đại lý, đại lý hoặc nhà thầu bên thứ ba đó.

(b) Without prejudice to paragraph (a) above, the obligations of the Customer owing to the Bank in connection with each L/C and/or any Undertaking shall not be affected by (i) any alleged discrepancies or irregularities in the presented documents; (ii) any fraud, forgery, unauthorised act or illegality (whether actual or alleged) in connection with any presented document, any L/C and/or any Undertaking and/or any underlying transaction of any Undertaking; (iii) any deficiency in the form, legal effect, independence or validity of any L/C and/or any Undertaking; (iv) any delay, mistake, omission, loss in transit, mutilation or other errors that may happen in the transmission of instructions by mail or teletransmission, or for error(s) arising in transmission of any telecommunication or for error(s) in translation or interpretation of technical terms, or delays resulting from the need to obtain clarification of any message or document by mail, telex, facsimile, electronic means or otherwise or in the possession of any Correspondent or any of the Bank's Correspondents, agents or third party contractors notwithstanding that the Bank may choose it/them; (v) any act, omission, lack of good faith, neglect, default, insolvency or failure in business of any Correspondent or any of the Bank's Correspondents, agents, third party contractors or any other person notwithstanding that the Bank may choose it/them.

Không làm phương hại đến khoản (a) trên, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng liên quan đến mỗi L/C và/hoặc bất kỳ Cam Kết nào sẽ không bị ảnh hưởng bởi (i) bất kỳ sự chênh lệch hoặc bất thường nào được cáo buộc là có trong các chứng từ được xuất trình; (ii) bất kỳ gian lận, giả mạo, hành động trái phép hoặc bất hợp pháp (cho dù thực tế hoặc bị cáo buộc) liên quan đến bất kỳ tài liệu xuất trình nào, bất kỳ L/C và/hoặc bất kỳ Cam Kết nào và/hoặc bất kỳ giao dịch gốc nào của bất kỳ Cam Kết nào; (iii) bất kỳ sự thiếu sót nào về hình thức, hiệu lực pháp lý, tính độc lập hoặc hiệu lực của bất kỳ L/C và/hoặc bất kỳ Cam kết nào; (iv) bất kỳ sự chậm trễ, nhầm lẫn, thiếu sót, mất mát trong quá trình trung chuyển, biến dạng hoặc các lỗi khác có thể xảy ra trong việc truyền dẫn các chỉ dẫn bằng thư hoặc đường truyền viễn thông, hoặc do (các) lỗi phát sinh trong quá trình truyền tải bất kỳ phương tiện viễn thông nào hoặc do (các) lỗi dịc thuật hoặc diễn giải các thuật ngữ kỹ thuật, hoặc sự chậm trễ do yêu cầu làm rõ bất kỳ thông điệp hoặc tài liệu nào qua thư, telex, fax, phương tiện điện tử hoặc cách khác hoặc được được giữ bởi bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý nào hoặc bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý, đại lý hoặc nhà thầu bên thứ ba nào của Ngân Hàng bất chấp việc Ngân hàng có thể chọn họ; (v) bất kỳ hành động nào, hoặc việc không hành động, thiếu thiện chí, bất cẩn, vi phạm, mất khả năng thanh toán hoặc thất bại trong kinh doanh của bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý nào hoặc bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý, đại lý, nhà thầu bên thứ ba nào của Ngân Hàng hoặc bất kỳ cá nhân nào khác mặc dù Ngân hàng có thể lựa chọn điều họ.

(c) Notwithstanding the Customer may have given instructions to the contrary, the Bank shall not be liable to the Customer for any loss or damage which may have been caused by the Bank acting in accordance with Applicable Laws.

Bất kể việc Khách Hàng có thể đưa ra chỉ dẫn khác đi, Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào có thể bị gây ra bởi Ngân Hàng hành động theo Luật Áp Dụng.

(d) The Customer agrees that the Bank, and its respective employees, officers, directors or agents shall not be liable for incidental, indirect, special, consequential, or punitive losses or damages of any kind (including but not limited to loss of profit), even if they are aware and/or have knowledge of the possibility of the same.

Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng, và các giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại ngẫu nhiên, gián tiếp, đặc biệt, mang tính hậu quả, hoặc tổn thất hoặc thiệt hại mang tính răn đe dưới bất kỳ dạng nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở tổn thất lợi nhuận), kể cả những người này được biết và/hoặc có kiến thức về khả năng của những tổn thất hoặc thiệt hại này.

28. ASSIGNEES AND SUCCESSORS

BÊN NHẬN CHUYỂN GIAO VÀ BÊN KẾ NHIỆM

The Facility Documents shall remain in effect despite (and the liability of the Customer under any Facility Document shall not be affected in any way by) any reconstruction, reorganisation, amalgamation or merger (however effected) relating to the Bank and references to the Bank shall be deemed to include its successors and assigns.

Các Tài Liệu Tín Dụng sẽ giữ nguyên hiệu lực bất kể (và trách nhiệm của Khách Hàng theo mỗi Tài Liệu Tín Dụng sẽ không bị ảnh hưởng bằng bất kỳ cách nào bởi) bất kỳ việc xây dựng lại, tổ chức lại, hợp nhất hoặc sáp nhập (cho dù được thực hiện thế nào) liên quan đến Ngân Hàng và các dẫn chiếu đến Ngân Hàng sẽ được coi như là bao gồm cả những bên kế nhiệm và bên nhận chuyển nhượng của Ngân Hàng.

29. ASSIGNMENT AND PARTICIPATION

CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THAM GIA

(a) The Bank may assign, participate or transfer to one or more banks or other persons all or a portion of its rights and obligations under any Facility Document granted to the Customer without the consent of the Customer.

Ngân Hàng có thể chuyển giao, tham gia hoặc chuyển nhượng cho một hoặc nhiều ngân hàng hoặc những người khác tất cả hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ của mình theo bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào cấp cho Khách Hàng mà không cần phải có sự đồng ý của Khách Hàng.

(b) The Customer shall not assign, transfer, or otherwise dispose of any of its rights, benefits or obligations under any Facility Document without the Bank's prior written consent.

Khách Hàng không được chuyển giao, chuyển nhượng, hoặc bằng cách khác định đoạt bất kỳ quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ nào

của mình thuộc bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

30. **WAIVER OF IMMUNITY**

TỪ BỎ MIỄN TRỪ

To the extent that it has or may hereafter acquire any immunity from jurisdiction of any court, suit or legal process (whether from service of notice, injunction, attachment, execution or enforcement of any judgment or otherwise), the Customer irrevocably waives and agrees not to claim such immunity.

Trong chừng mực mà Khách Hàng đã hoặc sau này có thể có được bất kỳ miễn trừ nào từ bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào, thủ tục khởi kiện hoặc thủ tục pháp lý (cho dù là từ việc tống đạt thông báo, biện pháp ngăn chặn, tịch biên, thi hành hoặc thực thi bất kỳ bản án nào hoặc khác), Khách Hàng từ bỏ một cách không hủy ngang và đồng ý không yêu cầu miễn trừ nêu trên.

31. **PARTIAL INVALIDITY**

VÔ HIỆU MỘT PHẦN

Any provision of a Facility Document which is prohibited or unenforceable in any jurisdiction shall, as to such jurisdiction, be ineffective to the extent of prohibition or unenforceability, but that shall not invalidate the remaining provisions of that Facility Document, nor affect such provision in any other jurisdiction.

Bất kỳ quy định nào của Tài Liệu Tín Dụng mà bị nghiêm cấm hoặc không thể thi hành được tại bất kỳ lãnh thổ tài phán nào sẽ, đối với lãnh thổ tài phán đó, không có hiệu lực trong phạm vi nghiêm cấm hoặc không thể thi hành nêu trên, nhưng không làm vô hiệu các quy định còn lại của Tài Liệu Tín Dụng đó, hay làm ảnh hưởng đến quy định đó tại bất kỳ lãnh thổ tài phán nào khác.

32. **AMENDMENT**

SỬA ĐỔI

Without prejudice to any other provisions in any of the Facility Documents, the GTA and any other Facility Document may be mutually amended or varied by the Bank and the Customer(s) at any time and from time to time but in the event that such amendments or variations are necessary in order to comply with Applicable Laws, the Bank may unilaterally amend or vary the relevant Facility Document and such amendments or variations shall become effective upon service of notice to the Customer(s).

Không làm phương hại đến bất kỳ quy định nào khác trong bất kỳ các Tài Liệu Tín Dụng nào, TTVCĐKC và bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào khác có thể được cùng nhau điều chỉnh hoặc sửa đổi bởi Ngân Hàng và Khách Hàng vào bất kỳ thời điểm nào và tùy từng thời điểm nhưng trong trường hợp các điều chỉnh hoặc sửa đổi nêu trên cần thiết để tuân thủ Luật Áp Dụng, Ngân Hàng có thể đơn phương điều chỉnh hoặc sửa đổi Tài Liệu Tín Dụng liên quan và các điều chỉnh hoặc sửa đổi đó sẽ trở nên có hiệu lực khi gửi thông báo cho Khách Hàng.

33. **REMEDIES AND WAIVERS**

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VÀ TỪ BỎ

Any forbearance or failure or delay by the Bank in exercising any right, power, privilege or remedy shall not be deemed to be a waiver of such right, power or remedy, and any single or partial exercise of any right, power, privilege or remedy hereunder shall not preclude the further exercise thereof. Each of the rights, powers, and remedies conferred on the Bank by any Facility Document is cumulative and not exclusive of all other rights, powers and remedies provided by law.

Bất kỳ sự trì hoãn hoặc không thực hiện hoặc chậm trễ nào của Ngân Hàng trong việc thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn, đặc quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đều không được xem là sự từ bỏ quyền, quyền hạn, đặc quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, và bất kỳ việc thực hiện một lần hoặc một phần bất kỳ quyền, quyền hạn, đặc quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo TTVCĐKC này sẽ không loại trừ việc thực hiện thêm nữa. Từng quyền, quyền hạn, và biện pháp khắc phục dành cho Ngân Hàng theo bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào mang tính chất tích lũy và không loại trừ tất cả các quyền, quyền hạn, và biện pháp khắc phục khác theo quy định của pháp luật.

34. **DISCLOSURE**

TIẾT LỘ

The Customer consents to the Bank, including its officers, directors and employees, disclosing any information relating to the Customer and the Facility Documents as the Bank shall consider appropriate for any such purpose as it thinks fit, and any other information of or relating to the Customer, and its account relationship (including deposit accounts) and/or dealing relationship with the Bank, to:

Khách Hàng đồng ý để cho Ngân Hàng, bao gồm các cán bộ, giám đốc và nhân viên của Ngân Hàng, tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Khách Hàng và các Tài Liệu Tín Dụng mà Ngân Hàng xét thấy thích hợp vì bất kỳ mục đích nào mà Ngân Hàng xét thấy phù hợp, và bất kỳ thông tin nào khác của hoặc liên quan đến Khách Hàng, và mối quan hệ tài khoản của Khách Hàng (bao gồm các tài khoản tiền gửi) và/hoặc mối quan hệ giao dịch với Ngân Hàng, cho:

(a) any Related Party for any purposes that the Bank may deem appropriate and any of the Bank's or its Related Party's agents, contractors or third party service providers or professional advisers (including auditors), whether in the Relevant Jurisdiction or

outside the Relevant Jurisdiction;

bất kỳ Bên Có Liên Quan nào vì bất kỳ mục đích nào mà Ngân Hàng có thể xét thấy thích hợp và bất kỳ đại lý, nhà thầu hoặc nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba hoặc cố vấn chuyên môn (bao gồm kiểm toán viên) nào của Ngân Hàng hoặc của Bên Có Liên Quan của Ngân Hàng, cho dù là trong hay ngoài Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan;

(b) any Related Party for any database or data processing purposes, notwithstanding that a Related Party's principal place of business may differ from the principal place of business of the Customer or the Customer's information following disclosure may be collected, held, processed or used by any Related Party in whole or in part outside of the principal place of business of the Related Party;

bất kỳ Bên Có Liên Quan nào vì bất kỳ mục đích xử lý cơ sở dữ liệu hoặc xử lý dữ liệu nào, bất kể là địa điểm kinh doanh chính của Bên Có Liên Quan có thể khác địa điểm kinh doanh chính của Khách Hàng hoặc thông tin của Khách Hàng sau khi tiết lộ có thể được bất kỳ Bên Có Liên Quan nào thu thập, nắm giữ, xử lý hoặc sử dụng toàn bộ hoặc một phần ngoài địa điểm kinh doanh chính của Bên Có Liên Quan;

(c) any governmental, regulatory, supervisory or other authority, court of law, tribunal, stock exchange or person, in the Relevant Jurisdiction or any other jurisdiction, where such disclosure is requested or (as the case may be) required by law, regulation, judgment or order of court or order of any tribunal;

bất kỳ cơ quan chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan giám sát hoặc cơ quan có thẩm quyền khác, tòa án tư pháp, cơ quan trọng tài, sở giao dịch chứng khoán hoặc người nào, tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan hoặc bất kỳ lãnh thổ tài phán nào khác, nơi việc tiết lộ nêu trên được yêu cầu hoặc (tùy từng trường hợp) được yêu cầu theo luật, quy định, phán quyết hoặc lệnh của tòa án hoặc lệnh của bất kỳ cơ quan trọng tài nào;

(d) any actual or potential assignee or transferee of any rights and obligations of the Bank or other participants in any of its rights and/or obligations under or relating to the Facilities and/or any Facility Document and any security relating thereto for any purposes connected with the proposed assignment or transfer;

bất kỳ bên nhận chuyển giao hoặc bên nhận chuyển nhượng thực sự hoặc tiềm năng nào đối với bất kỳ các quyền và nghĩa vụ nào của Ngân Hàng hoặc các bên tham gia khác trong bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ nào của mình theo hoặc liên quan đến các Khoản Tín Dụng và/hoặc bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào và bất kỳ biện pháp bảo đảm nào liên quan đến các Khoản Tín Dụng và/hoặc bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào, cho bất kỳ mục đích nào liên quan đến việc chuyển giao hoặc chuyển nhượng dự kiến;

(e) any actual or potential purchaser, investor or participant in connection with or in contemplation of a securitisation or risk participation (or similar transaction of broadly equivalent economic effect);

bất kỳ bên mua, nhà đầu tư hoặc bên tham gia thực sự hoặc tiềm năng nào liên quan đến hoặc vì lợi ích của việc chứng khoán hóa hoặc phân chia rủi ro (hoặc giao dịch tương tự có tác động kinh tế tương đương theo nghĩa rộng);

(f) any insurer or insurance broker (whether of the Bank, any Related Party or the Customer or otherwise) or any direct or indirect provider of credit protection to the Bank or Related Party;

bất kỳ công ty bảo hiểm hoặc bên môi giới bảo hiểm nào (cho dù là của Ngân Hàng, bất kỳ Bên Có Liên Quan nào hoặc Khách Hàng có liên quan hoặc bên khác) hoặc bất kỳ bên cung cấp sự bảo vệ tín dụng trực tiếp hoặc gián tiếp cho Ngân Hàng hoặc Bên Có Liên Quan;

(g) any provider of any security or guarantee for obligations of the Customer under a Facility Document; or

bất kỳ bên cung cấp bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc bảo lãnh nào cho các các nghĩa vụ của Khách Hàng theo một Tài Liệu Tín Dụng; hoặc

(h) any rating agency.

bất kỳ cơ quan xếp hạng tín dụng nào.

35. **COUNTERPARTS**

CÁC BẢN KÝ KẾT

Each Facility Document may be executed in any number of counterparts, and this has the same effect as if the signatures on the counterparts were on a single copy of the Facility Document.

Từng Tài Liệu Tín Dụng có thể được ký thành một số bản đối ứng, và có hiệu lực như thể chữ ký trên các bản đối ứng là chữ ký trên một bản duy nhất của Tài Liệu Tín Dụng.

36. **LAW AND JURISDICTION**

LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THẨM QUYỀN TÀI PHÁN

(a) The Facility Documents shall be governed by and construed in accordance with the laws of the Relevant Jurisdiction.

Các Tài Liệu Tín Dụng sẽ được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan.

(b) The courts of the Relevant Jurisdiction have exclusive jurisdiction to settle any dispute arising out of or in connection with the Facility Documents (including a dispute relating to the existence, validity or termination of the Facility Documents).

Các tòa án của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan có thẩm quyền tài phán độc quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các Tài Liệu Tín Dụng (bao gồm tranh chấp liên quan đến sự tồn tại, giá trị pháp lý hoặc việc chấm dứt các Tài Liệu Tín Dụng).

(c) The Bank and the Customer agree that the courts of the Relevant Jurisdiction are the most appropriate and convenient courts to settle disputes and accordingly no Party will argue to the contrary.

Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng các tòa án của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan là tòa án phù hợp và thuận tiện nhất để giải quyết tranh chấp và do đó không Bên nào sẽ tranh cãi ngược lại.

(d) Without prejudice to any other mode of service allowed under any relevant law, each Obligor (other than an Obligor incorporated in the Relevant Jurisdiction):

Không làm phương hại đến bất kỳ hình thức tống đạt nào khác được cho phép theo pháp luật liên quan, mỗi Bên Có Nghĩa Vụ (ngoài Bên Có Nghĩa Vụ được thành lập tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan):

(i) irrevocably appoints the process agent as indicated in the Facilities Agreement as its agent for service of process in relation to any proceedings before the courts of the Relevant Jurisdiction in connection with any Facility Document; and

chỉ định không hủy ngang đại diện nhận tống đạt như được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng làm đại diện tống đạt của mình liên quan đến bất kỳ thủ tục nào tại tòa án của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào; và

(ii) agrees that failure by a process agent to notify the relevant Obligor of the process will not invalidate the proceedings concerned.

đồng ý rằng việc đại diện nhận tống đạt không thông báo Bên Có Nghĩa Vụ có liên quan về thủ tục sẽ không làm vô hiệu các thủ tục liên quan.

If the appointment of the process agent ceases to be effective, the Customer shall immediately appoint another person in the Relevant Jurisdiction to accept service of process on its behalf in the Relevant Jurisdiction; and, if the Customer fails to appoint such other person within seven (7) calendar days of the Bank's first written demand, the Bank may appoint a process agent on behalf of, and at the expense of, the Customer. The right of any Party to serve process in any other manner permitted by law shall not be affected.

Nếu việc chỉ định đại diện nhận tống đạt không còn hiệu lực, Khách Hàng sẽ ngay lập tức chỉ định một người khác tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan để thay mặt mình nhận tống đạt tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan; và, nếu Khách Hàng không chỉ định người nào khác trong vòng bảy (7) ngày dương lịch kể từ khi Ngân Hàng có yêu cầu đầu tiên bằng văn bản, Ngân Hàng có thể chỉ định một đại diện nhận tống đạt thay mặt, và bằng chi phí của, Khách Hàng. Quyền của bất kỳ Bên nào được tống đạt theo bất kỳ cách thứ nào khác được pháp luật cho phép sẽ không bị ảnh hưởng.

SCHEDULE 1
PHỤ LỤC 1
DEFINITIONS
ĐỊNH NGHĨA

1. Definitions and Interpretation

Định nghĩa và diễn giải

(1) In the GTA, terms not otherwise defined in the Facilities Agreement shall have the following meanings:

Trong TTVCĐKC, các thuật ngữ không được định nghĩa trong Hợp Đồng Tín Dụng có ý nghĩa như sau:

"**Affiliate**" means, in relation to a person, a Subsidiary, or holding company of that person and a Subsidiary of such holding company.

*"**Công Ty Liên Kết**" có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ người nào, Công Ty Con, hoặc công ty mẹ của người đó hoặc và Công Ty Con nào khác của công ty mẹ đó;*

"**Anti-Corruption Laws**" means all laws and regulations of any jurisdiction applicable to an Obligor or any of its Affiliates from time to time concerning or relating to bribery or corruption.

*"**Luật Phòng Chống Tham Nhũng**" có nghĩa là tất cả pháp luật và quy định của bất kỳ lãnh thổ tài phán nào được áp dụng đối với Bên Có Nghĩa Vụ hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Bên Có Nghĩa Vụ tùy từng thời điểm có liên quan hoặc liên quan đến hối lộ hoặc tham nhũng;*

"**Application Document(s)**" means:

(a) in relation to the TLF, the application for processing export transaction and/or application for trust receipt, in the Bank's prescribed format and/or any other documents in a form designated by the Bank; and

(b) in relation to the Credit Instrument Facilities, each application for commercial documentary credit, application for standby letter of credit/guarantee, shipping guarantee application, in the Bank's prescribed format, and/or any other documents submitted by the Customer to the Bank in the form designated by the Bank in order to utilise the Credit Instrument Facilities under the Facilities Agreement.

*"**(các) Tài Liệu Đăng Ký**" có nghĩa là:*

(a) liên quan đến KTDKVTM, đơn đăng ký xử lý giao dịch xuất khẩu và/hoặc đơn đăng ký biên nhận tín thác, theo định dạng được Ngân Hàng quy định, và/hoặc bất kỳ tài liệu nào khác được có hình thức được Ngân Hàng chỉ định; và

(b) liên quan đến các Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng, mỗi đơn đăng ký tín dụng chứng từ thương mại, đơn đăng ký thư tín dụng dự phòng/bảo lãnh, đơn đăng ký bảo lãnh vận chuyển, theo định dạng được Ngân Hàng quy định, và/hoặc bất kỳ tài liệu nào khác được Khách Hàng nộp cho Ngân Hàng có hình thức được Ngân Hàng chỉ định để sử dụng các Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng theo Hợp Đồng Tín Dụng.

"**Applicable Law**" means all statutes, enactments, by-laws, rules, regulations, notifications, circulars, case-law, orders, ordinances, guidelines, policies, directions and judgments of any Government Authority in any relevant jurisdiction, as applicable and as amended from time to time.

*"**Luật Áp Dụng**" có nghĩa là tất cả luật, đạo luật, quy chế, quy tắc, quy định, thông báo, thông tư, án lệ, lệnh, pháp lệnh, hướng dẫn, chủ trương, chỉ thị và quyết định của bất kỳ Cơ Quan Chính Phủ nào tại bất kỳ lãnh thổ tài phán liên quan nào, được áp dụng và như được sửa đổi tùy từng thời điểm.*

"**assets**" includes present and future properties, revenues and rights of every description.

*"**tài sản**" bao gồm tài sản, doanh thu và các quyền theo mọi cách miêu tả hiện tại hoặc trong tương lai.*

"**Authorisation**" means:

(a) an authorisation, consent, approval, resolution, licence, exemption, filing, notarisation, lodgement or registration; or

(b) in relation to anything which will be fully or partly prohibited or restricted by law if a Government Authority intervenes or acts in any way within a specified period after lodgement, filing, registration or notification, the expiry of that period without intervention or action.

*"**Sự Cho Phép**" có nghĩa là:*

(a) sự cho phép, sự đồng ý, chấp thuận, nghị quyết, giấy phép, ngoại lệ, nộp đơn, công chứng, đệ đơn hoặc đăng ký; hoặc

(b) liên quan đến bất kỳ thứ gì mà sẽ bị luật pháp cấm hoặc giới hạn hoàn toàn hoặc một phần nếu một Cơ Quan Chính Phủ can thiệp hoặc hành động theo bất kỳ cách nào trong một khoảng thời gian cụ thể sau khi đệ đơn, nộp đơn, đăng ký hoặc thông báo, việc thời hạn đó kết thúc mà không cần can thiệp hoặc hành động.

"**Bank**" means JPMorgan Chase Bank, N.A., Ho Chi Minh Branch and its head office, branches, representative offices, successors,

assigns and transferees.

*"**Ngân Hàng**" nghĩa là đến JPMorgan Chase Bank, N.A., Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh và trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, bên kế thừa quyền sở hữu, bên nhận chuyển giao và bên nhận chuyển nhượng của JPMorgan Chase Bank, N.A Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.*

"**Bank Group**" means the Bank (as defined above), its parent company, Subsidiaries, Affiliates and related corporations.

*"**Tập Đoàn Ngân Hàng**" là dẫn chiếu đến Ngân Hàng (như được định nghĩa ở trên), công ty mẹ, Công Ty Con, các Công Ty Liên Kết và các công ty có liên quan của Ngân Hàng.*

"**Break Costs**" means:

(i) in relation to a Loan denominated in Local Currency, the amount (if any) by which: (a) the interest which the Bank should have received for the period from the date or receipt of all or any part of a Loan to the last day of the current Interest Period in respect of that Loan had the principal amount received been paid on the last day of that Interest Period; **exceeds**: (b) the amount which the Bank would be able to obtain by placing an amount equal to the principal amount received by it on deposit with a leading bank in the interbank market of the Relevant Jurisdiction (in relation to the Local Currency) for a period starting on the Business Day following receipt or recovery and ending on the last day of the current Interest Period; and

(ii) in relation to a Loan denominated in USD, the amount (if any) of any loss, costs or expenses incurred by the Bank in connection with administering or giving effect to any prepayment of any such Loan.

*"**Chi Phí Phạt Thanh Toán Trước Hạn**" có nghĩa là:*

*(i) liên quan đến một Khoản Vay bằng Đồng Tiền Trong Nước, khoản tiền (nếu có) được tính bằng cách: lấy (a) tiền lãi mà lẽ ra Ngân Hàng nhận được cho kỳ hạn kể từ ngày nhận được toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Khoản Vay cho đến ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hiện tại đối với Khoản Vay đó nếu tiền gốc được thanh toán vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó; **trừ** (b) số tiền mà Ngân Hàng sẽ có thể có được bằng cách gửi số tiền bằng với số tiền gốc mà mình nhận được tại ngân hàng hàng đầu trên thị trường liên ngân hàng của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan (liên quan đến Đồng Tiền Trong Nước) cho kỳ hạn bắt đầu vào Ngày Làm Việc sau khi nhận được hoặc thu hồi khoản tiền trên và kết thúc vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hiện tại; và*

(ii) liên quan đến một Khoản Vay bằng USD, khoản tiền (nếu có) của bất kỳ tổn thất, chi phí hoặc phí tổn nào phát sinh bởi Ngân Hàng liên quan đến việc điều hành hoặc thực hiện bất kỳ việc thanh toán trước hạn nào của bất kỳ Khoản Vay nào.

"**Business Day**" means a day (other than a Saturday or a Sunday) on which banks are open for business in the Relevant Jurisdiction.

*"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào (không phải thứ Bảy hoặc Chủ nhật) mà ngân hàng mở cửa làm việc tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan.*

"**Change of Control**" shall have the meaning ascribed to it in clause 1.3(k) (*Change of Control*) of the Facilities Agreement.

*"**Thay Đổi Quyền Kiểm Soát**" có nghĩa như được quy định tại điều 1.3(k) (Thay Đổi Quyền Kiểm Soát) của Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Code**" means the US Internal Revenue Code of 1986.

*"**Bộ Luật**" có nghĩa là Bộ Luật Thuế Vụ Hoa Kỳ năm 1986.*

"**Common Terms**" shall have the meaning ascribed to it in Clause 1(a) (*Terms and Definitions*) of the GTA.

*"**các Điều Khoản Chung**" có nghĩa như được quy định tại Điều 1(a) (Điều Khoản và Định Nghĩa) của TTVCĐKC.*

"**Correspondent**" means any bank (including any branch of the Bank) which issues the Undertaking at the request or instruction of the Bank.

*"**Ngân Hàng Đại Lý**" có nghĩa là bất kỳ ngân hàng nào (bao gồm bất kỳ chi nhánh nào của Ngân Hàng) mà phát hành Cam Kết theo yêu cầu hoặc chỉ thị của Ngân Hàng.*

"**Counter-guarantee**" means the counter-guarantee, counter-indemnity, indemnity or undertaking, however named or described and in such form and content as determined by the Bank in its sole discretion, which is at any time issued by the Bank to a Correspondent in order to procure, arrange or facilitate the issuance of the Undertaking by the relevant Correspondent and includes any amendment, extension or renewal of the Counter-guarantee.

*"**Bảo Lãnh Đối Ứng**" có nghĩa là có nghĩa là bảo lãnh đối ứng, bồi hoàn đối ứng, bồi hoàn hoặc cam kết, cho dù được gọi hoặc miêu tả thế nào và theo mẫu và nội dung như được Ngân Hàng quyết định theo toàn quyền tùy nghi quyết định của mình, mà có thể được Ngân Hàng phát hành cho Ngân Hàng Đại Lý tại bất kỳ thời điểm nào để đảm bảo, sắp xếp hoặc hỗ trợ cho việc Ngân Hàng Đại Lý liên quan phát hành Cam Kết và bao gồm bất kỳ sửa đổi, kéo dài hoặc gia hạn nào của Bảo Lãnh Đối Ứng.*

"**Credit**" means a documentary letter of credit or standby letter of credit.

*"**Tín Dụng**" có nghĩa là thư tín dụng chứng từ hoặc thư tín dụng dự phòng.*

"**Credit Instrument**" means any Undertaking, and, where an Undertaking is issued by the Bank's Correspondent at the request of the Bank, any reference to "Credit Instrument" includes any counter-guarantee or counter-indemnity issued by the Bank to its Correspondent in order to procure the issuance of that Undertaking by such Correspondent in connection with the Credit Instrument Facilities. An "**Undertaking**" is a Credit Instrument.

*"**Công Cụ Tín Dụng**" có nghĩa là bất kỳ Cam Kết nào, và, nếu một Cam Kết được phát hành bởi Ngân Hàng Đại Lý của Ngân Hàng theo yêu cầu của Ngân Hàng, bất kỳ dẫn chiếu nào tới "Công Cụ Tín Dụng" sẽ bao gồm bất kỳ bảo lãnh đối ứng hoặc bồi hoàn đối ứng nào được Ngân Hàng phát hành cho Ngân Hàng Đại Lý của mình để đảm bảo việc Ngân Hàng Đại Lý đó phát hành Cam Kết liên quan đến các Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng. Một "**Cam Kết**" là một Công Cụ Tín Dụng.*

"**Credit Instrument Facilities**" means the Letter of Credit Facility, Standby Letter of Credit Facility, Bank Guarantee Facility and Shipping Guarantee Facility (each a "**Credit Instrument Facility**").

*"**các Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng**" có nghĩa là Khoản Tín Dụng Thư Tín Dụng, Khoản Tín Dụng Thư Tín Dụng Dự Phòng, Khoản Tín Dụng Bảo Lãnh Ngân Hàng và Khoản Tín Dụng Bảo Lãnh Vận Chuyển (được gọi riêng là từng "**Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng**").*

"**Credit Support Provider**" means the party, if any, named as such in the Facilities Agreement.

*"**Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng**" có nghĩa là bên, nếu có, được nêu tên là như vậy trong Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Default Interest Rate**" means the rate stated in the Facilities Agreement.

*"**Lãi Suất Phạt Vi Phạm**" có nghĩa là lãi suất được quy định như vậy tại Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Documents**" means all bills of exchange, documents of title, transport documents, insurance policies and other documents which are in the name, possession or control of the Bank or held by or to the order of the Bank, whether for custody or any other reason and whether or not in the ordinary course of banking business.

*"**Chứng Từ**" có nghĩa là tất cả hối phiếu, chứng từ quyền sở hữu, chứng từ vận chuyển, chính sách bảo hiểm và các chứng từ khác mà dưới tên, quyền sở hữu hoặc kiểm soát của Ngân Hàng hoặc được nắm giữ hoặc theo lệnh của Ngân Hàng, cho dù là để trông giữ hay cho bất kỳ lý do nào và cho dù có phải trong quy trình kinh doanh ngân hàng thông thường hay không.*

"**Due Date**" means the date on which an amount or sum is due to be paid or repaid by the Customer under the terms of the Facility Documents, whether at stated maturity or as a consequence of demand made by the Bank.

*"**Ngày Đến Hạn**" có nghĩa là ngày mà vào ngày đó một khoản tiền hoặc số tiền đến hạn phải trả hoặc hoàn trả bởi Khách Hàng theo các điều khoản của các Tài Liệu Tín Dụng, cho dù là vào ngày đáo hạn đã quy định hay do kết quả của việc Ngân Hàng đưa ra yêu cầu.*

"**Effective Date**" shall have the meaning ascribed to it in the Facilities Agreement.

*"**Ngày Hiệu Lực**" có ý nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**eUCP**" means the Uniform Customs and Practice for Documentary Credits (UCP 600) Supplement for Electronic Presentations, version 2.0 or any subsequent revision thereof.

*"**eUCP**" có nghĩa là Quy tắc và Thực hành thống nhất về Tín dụng chứng từ (UCP 600) Bổ Sung cho Xuất Trình Điện Tử, phiên bản 2.0 hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**eURC**" means the Unifrom Rules for Collections (URC 522) Supplement for Electronic Presentation, version 1.0 or any subsequent revision thereof.

*"**eURC**" có nghĩa là Quy Tắc Thống Nhất Về Nhờ Thu (URC 522) Bổ Sung cho Xuất Trình Điện Tử, phiên bản 1.0 hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**Event of Default**" shall have the meaning ascribed to it in Clause 18 (*Events of Default*) of the GTA.

*"**Sự Kiện Vi Phạm**" có ý nghĩa được quy định tại Điều 8 (Sự Kiện Vi Phạm) của TTVCĐKC này;*

"**Excluded Tax**" means (a) any Tax imposed on the net income of the Bank under the law of a jurisdiction in which (i) the Bank is incorporated; (ii) the Bank is resident for tax purposes; or (iii) the Bank's facility office is located; and (b) any United States Federal withholding taxes imposed under FATCA.

*"**Thuế Được Miễn**" có nghĩa là (a) bất kỳ khoản Thuế nào được áp tính đối với doanh thu thuần của Ngân Hàng theo pháp luật của lãnh thổ tài phán nơi (i) Ngân Hàng được thành lập, (ii) Ngân Hàng là người cư trú cho mục đích tính thuế hoặc (iii) văn phòng tín dụng của Ngân Hàng đặt tại đó, và (b) bất kỳ khoản thuế khấu trừ tại nguồn nào tại Liên bang Hoa Kỳ theo FATCA;*

"**Facility**" means each facility offered or made available by the Bank to the Customer(s) pursuant to the terms of the Facilities Agreement and the GTA, from time to time, and "**Facilities**" means all of the same, collectively.

*"**Khoản Tín Dụng**" có nghĩa là từng khoản tín dụng được Ngân Hàng đề nghị hoặc cung cấp cho Khách Hàng căn cứ theo các điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng và TTVCĐKC này, tùy từng thời điểm, và "**các Khoản Tín Dụng**" có nghĩa là tất cả các khoản tín dụng nói chung;*

"**Facilities Agreement**" means the facility agreement which is entered into between the Bank and the Customer(s) in relation to the Facilities.

*"**Hợp Đồng Tín Dụng**" có nghĩa là hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân Hàng và (các) Khách Hàng liên quan đến các Khoản Tín Dụng;*

"**Facility Documents**" means, collectively, the Facilities Agreement, the GTA, each Application Document, and all ancillary deeds, documents and notices incidental thereto, as amended, supplemented or modified from time to time, including documents pursuant to

which security interest(s) are created in favour of the Bank to secure the due discharge of obligations of the Customer(s) as well as any other documents that may at any time be given as guarantee or assurance in respect of the obligations of the Customer(s) and any other document designated as such by the Bank.

*"**các Tài Liệu Tín Dụng**" có nghĩa là, gộp chung lại, Hợp Đồng Tín Dụng, TTVCĐKC này, từng Tài Liệu Đăng Ký và tất cả chứng thư, tài liệu và thông báo phụ thuộc có liên quan đến đó, mà có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi tùy từng thời điểm, bao gồm các tài liệu căn cứ theo đó quyền lợi bảo đảm được xác lập cho Ngân Hàng để bảo đảm việc hoàn thành phù hợp các nghĩa vụ của (các) Khách Hàng cũng như là bất kỳ các tài liệu nào khác mà vào bất kỳ thời điểm nào có thể được đưa ra như là bảo lãnh hoặc bảo đảm đối với các nghĩa vụ của (các) Khách Hàng và bất kỳ tài liệu nào khác được Ngân Hàng chỉ định như vậy.*

"**FATCA**" means sections 1471 to 1474 of the Code, any current or future regulations or official interpretations thereof, and any agreement entered into pursuant to Section 1471(b)(1) of the Code.

*"**FATCA**" có nghĩa là các mục 1471 đến 1474 của Bộ Luật, bất kỳ quy định nào hoặc cách giải thích chính thức đối với các mục nêu trên, hiện hành hoặc trong tương lai, và bất kỳ thỏa thuận nào được ký kết căn cứ theo Mục 1471(b)(1) của Bộ Luật.*

"**FATCA Deduction**" means a deduction or withholding from a payment under a Facility Document required by FATCA.

*"**Khoản Khấu Trừ FATCA**" có nghĩa là một khoản khấu trừ hoặc giữ lại từ một khoản thanh toán theo một Tài Liệu Tín Dụng được FATCA yêu cầu.*

"**Financial Indebtedness**" means any indebtedness whatsoever of the Customer at any time for or in respect of monies borrowed, contracted or raised (whether or not for cash consideration) or liabilities incurred (whether or not for cash consideration) or liabilities contracted by whatever means (including under guarantees, indemnities, acceptance credits, undertakings, deposits, hire-purchase and leasing) and for the avoidance of doubt, shall include indebtedness for or in respect of any derivative transaction entered into or in connection with protection against or benefit from fluctuation in any rate or price.

*"**Nợ Tài Chính**" có nghĩa là bất kỳ nợ nào của Khách Hàng vào bất kỳ thời điểm nào đối với hoặc liên quan đến các khoản tiền được vay, ký hợp đồng hoặc huy động (cho dù có phải để có khoản thanh toán tiền mặt hay không) hoặc các trách nhiệm gánh chịu (cho dù có phải để có khoản thanh toán tiền mặt hay không) hoặc các trách nhiệm được ký hợp đồng bằng bất kỳ cách thức nào (bao gồm dưới hình thức bảo lãnh, bồi hoàn, tín dụng chấp nhận, cam kết, tiền gửi, thuê-mua và cho thuê) và để tránh hiểu nhầm, sẽ bao gồm nợ đối với hoặc liên quan đến bất kỳ giao dịch phái sinh nào được tiến hành hoặc liên quan đến việc bảo vệ đối với hoặc lợi ích từ sự biến động tỷ giá hoặc giá cả.*

"**Goods**" means the goods and products to which the Documents relate.

*"**Hàng Hóa**" có nghĩa là hàng hóa và sản phẩm mà Chứng Từ liên quan tới.*

"**Government Authority**" means the government of any state, or any local, national or supranational agency, authority, department, statutory, regulatory or administrative authority, ministry, official, court, tribunal, stock exchange, judicial body, agency, arbitrators, statutory person, corporation (to the extent acting in a legislative, judicial or administrative capacity) or commission or any of their subdivisions of the Relevant Jurisdiction or any other jurisdiction which has jurisdiction over any subject matter of the Facility Documents.

*"**Cơ Quan Chính Phủ**" có nghĩa là chính phủ của bất kỳ quốc gia nào, hoặc bất kỳ cơ quan địa phương, quốc gia hoặc siêu quốc gia nào, ban ngành, cơ quan quản lý theo luật định, cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan hành chính, bộ, ngành, tòa án, trọng tài, sở giao dịch chứng khoán, cơ quan tư pháp, sở ngành, trọng tài viên, người theo luật định, tập đoàn (trong chừng mực hành động trong tư cách lập pháp, tư pháp hoặc hành pháp) hoặc ủy ban hoặc bất kỳ đơn vị nào thuộc các cơ quan kể trên của Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan hoặc bất kỳ lãnh thổ tài phán nào khác mà có thẩm quyền tài phán đối với bất kỳ đối tượng nào của các Tài Liệu Tín Dụng;*

"**ICC**" means International Chamber of Commerce.

*"**ICC**" có nghĩa là Phòng Thương Mại Quốc Tế.*

"**Indemnified Person**" means each of the Bank, any of its Affiliates and each officer, director, employee or agent thereof.

*"**Người Được Bồi Hoàn**" có nghĩa là mỗi bên trong số Ngân Hàng, bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Ngân Hàng và mỗi cán bộ, giám đốc, nhân viên hoặc đại lý của Ngân Hàng hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Ngân Hàng.*

"**Indirect Tax**" means any goods and services tax, consumption tax, business tax, sales tax, value added tax or any tax of a similar nature.

*"**Thuế Gián Thu**" có nghĩa là bất kỳ thuế hàng hóa và dịch vụ, thuế tiêu thụ, thuế môn bài, thuế bán hàng, thuế giá trị gia tăng nào hoặc bất kỳ loại thuế có tính chất tương tự nào;*

"**Interest Period**" means the interest period for each Facility as specified in the Facilities Agreement and agreed by the Bank provided that the relevant Interest Period that has been selected by the Customer in the corresponding Request is one of the options agreed in the Facilities Agreement.

*"**Kỳ Tính Lãi**" có nghĩa là kỳ tính lãi cho mỗi Khoản Tín Dụng như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Tín Dụng và được Ngân Hàng đồng ý với điều kiện là Kỳ Tính Lãi liên quan mà đã được Khách Hàng lựa chọn trong Đề Nghị tương ứng là một trong các lựa chọn được thỏa thuận trong Hợp Đồng Tín Dụng;*

"**Interest Rate**" shall have the meaning ascribed to it in the Facilities Agreement or as otherwise notified by the Bank to the Customer.

*"**Lãi Suất**" có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng hoặc như được Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng.*

"**ISP**" means the International Standby Practices ICC Publication No. 590 or any subsequent revision thereof.

*"**ISP**" có nghĩa là Quy Tắc Thống Nhất Về Tín Dụng Dự Phòng ICC Xuất Bản Số 590 hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**L/C**" means a documentary credit subject to the UCP, eUCP and (if applicable) the URR of the ICC.

*"**L/C**" có nghĩa là tín dụng chứng từ bị điều chỉnh bởi UCP, eUCP và (nếu áp dụng) URR của ICC.*

"**Legal Reservations**" means bankruptcy, insolvency, reorganisation, moratorium or other similar laws affecting the enforceability of obligations.

*"**Loại Trừ Pháp Lý**" có nghĩa là phá sản, mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu, hoãn trả nợ hoặc bất kỳ luật tương tự mà có ảnh hưởng tới khả năng thi hành các nghĩa vụ.*

"**Liabilities**" means all monies, obligations and liabilities which shall from time to time (and whether on or at any time after demand) be due, owing or incurred in whatsoever manner to the Bank by the Customer whether actually or contingently, solely or jointly and whether as principal or surety.

*"**Trách Nhiệm**" có nghĩa là tất cả số tiền, nghĩa vụ và trách nhiệm mà tùy từng thời điểm (và cho dù khi có hoặc bất kỳ thời điểm nào sau khi có yêu cầu) đến hạn phải trả, đang nợ hoặc phát sinh theo bất kỳ cách thức nào đối với Ngân Hàng bởi Khách Hàng cho dù thực tế hay tiềm tàng, một mình hay liên đới và cho dù là bên có trách nhiệm chính hay là bên thực hiện nghĩa vụ thay thế.*

"**Limit**" means the maximum principal amount that may remain outstanding at any time, under any particular Facility made available to the Customer(s), as detailed in the Facilities Agreement or as notified by the Bank to the Customer(s) from time to time. In respect of the Credit Instrument Facilities, it means the maximum amount that may be undertaken by the Bank pursuant to the issuance of such Credit Instrument (whether by itself or through its Correspondent). The aggregate of the Limits shall not exceed the Overall Limit.

*"**Hạn Mức**" có nghĩa là số tiền gốc tối đa có thể duy trì nợ vào bất kỳ thời điểm nào, thuộc bất kỳ Khoản Tín Dụng cụ thể nào cấp cho (các) Khách Hàng, như được nêu chi tiết tại Hợp Đồng Tín Dụng hoặc như được Ngân Hàng thông báo cho (các) Khách Hàng tùy từng thời điểm. Đối với các Khoản Tín Dụng Công Cụ Tín Dụng, "**Hạn Mức**" có nghĩa là khoản tối đa mà Ngân Hàng cam kết khi phát hành Công Cụ Tín Dụng đó (cho dù là tự phát hành hay thông qua Ngân Hàng Đại Lý). Tổng gộp các Hạn Mức không vượt quá Tổng Hạn Mức;*

"**Loan**" means a loan made or to be made under the relevant Facility being a TLF or the principal amount outstanding for the time being of that Loan.

*"**Khoản Vay**" có nghĩa là một khoản vay được cấp hoặc sẽ được cấp thuộc Khoản Tín Dụng liên quan là một KTDKVTM hoặc tiền gốc còn tồn đọng tại thời điểm hiện hành của Khoản Vay đó;*

"**Local Currency**" means the currency indicated in clause 1.3(o) (*Local Currency*) of the Facilities Agreement.

*"**Đồng Tiền Trong Nước**" có nghĩa là một lại tiền được quy định tại điều 1.3(o) (Đồng Tiền Trong Nước) của Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Material Adverse Effect**" means a material adverse effect, in the sole opinion of the Bank, on (a) the financial condition, assets, prospects or business of the Customer or any of its Affiliates; (b) the ability of the Customer and/or any Credit Support Provider to perform and comply with any contractual obligation and/or any undertaking under the Facility Documents; (c) the validity, legality or enforceability of any contractual obligation or any undertaking of the Customer and/or any Credit Support Provider under the Facility Documents; or (d) the ranking of the Customer's payment obligations under the Facility Documents in relation to claims of any other creditors.

*"**Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng**" có nghĩa là một ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng, theo ý kiến của riêng Ngân Hàng, đối với (a) tình hình tài chính, tài sản, triển vọng hoặc hoạt động kinh doanh của Khách Hàng hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Khách Hàng; (b) khả năng của Khách Hàng và/hoặc bất kỳ Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng nào để thực hiện và tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào và/hoặc bất kỳ cam kết nào theo các Tài Liệu Tín Dụng; (c) giá trị pháp lý, tính hợp pháp hoặc khả năng thi hành của bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào hoặc bất kỳ cam kết nào của Khách Hàng và/hoặc bất kỳ Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng nào được cung cấp theo các Tài Liệu Tín Dụng, hoặc (d) thứ tự các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng theo các Tài Liệu Tín Dụng liên quan đến các yêu cầu của bất kỳ chủ nợ nào khác.*

"**Maximum Loan Term**" means, in relation to a Loan under a SCF, the term from and including the date immediately following the first drawdown date of that Loan to and including the date falling one (1) year thereafter.

"**Thời Hạn Khoản Vay Tối Đa**" có nghĩa là, liên quan đến một Khoản Vay theo một KTDNH, thời hạn kể từ và bao gồm ngày ngay sau ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay đó cho đến và bao gồm cả ngày rơi vào một (1) năm sau đó.

"**Notice**" shall have the meaning ascribed to it in Clause 12 (*Notices*) of the GTA.

*"**Thông Báo**" có ý nghĩa được quy định tại Điều 12 (Thông Báo) của TTVCĐKC;*

"**Obligor**" means the Customer or the Credit Support Provider named in the Facilities Agreement, if any.

*"**Bên Có Nghĩa Vụ**" có nghĩa là Khách Hàng hoặc Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng được nêu tên trong Hợp Đồng Tín Dụng, nếu có;*

"**Overall Limit**" means the maximum aggregate principal amount that may remain outstanding (actual or contingent, present or future) at any time under the Facilities, as detailed in the Facilities Agreement or as notified by the Bank to the Customer(s) from time to time.

*"**Tổng Hạn Mức**" có nghĩa là tổng gộp số tiền gốc tối đa mà có thể vẫn duy trì (thực sự hoặc tiềm tàng, hiện tại hoặc trong tương lai) vào bất kỳ thời điểm nào thuộc các Khoản Tín Dụng, như được nêu chi tiết trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc như được Ngân Hàng thông báo cho (các) Khách Hàng tùy từng thời điểm;*

"**Party**" means a party to the GTA.

***"Bên"** có nghĩa là một bên của TTVCĐKC.*

"**Potential Event of Default**" means an event, which, with the giving of notice and/or the lapse of time would constitute an Event of Default.

*"**Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Ẩn**" có nghĩa là sự kiện mà, với việc gửi thông báo và/hoặc trôi qua của thời gian sẽ cấu thành Sự Kiện Vi Phạm;*

"**Related Party**" means any member of the Bank Group and any of the Bank's head office, branches and representative offices, in each case in the Relevant Jurisdiction or any other jurisdiction as permitted by Applicable Laws.

*"**Bên Có Liên Quan**" có nghĩa là bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn Ngân Hàng và bất kỳ trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện của Ngân Hàng, trong từng trường hợp tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan hoặc bất kỳ lãnh thổ tài phán nào khác được cho phép theo Luật Áp Dụng.*

"**Relevant Goods**" shall have the meaning ascribed to it in Clause 17(b) (*Release of Documents and Goods*) of the GTA.

*"**Hàng Hóa Liên Quan**" có nghĩa như được quy định tại Điều 17(b) (Giải Phóng Chứng Từ và Hàng Hóa) của TTVCĐKC.*

"**Relevant Jurisdiction**" means the jurisdiction indicated in clause 1.3(n) (*Relevant Jurisdiction*) of the Facilities Agreement.

*"**Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan**" có nghĩa như được quy định tại điều 1.3(n) (Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan) của Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Request**" means a request in writing made by the Customer for a drawing under the TLF, substantially in the form set out in the Facilities Agreement.

*"**Đề Nghị**" có nghĩa là một đề nghị bằng văn bản được Khách Hàng thực hiện để rút vốn theo KTDKVTM, chủ yếu có hình thức như được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Sanctioned Country**" means, at any time, a country, region or territory which is itself the subject or target of any Sanctions.

*"**Quốc Gia Bị Áp Dụng Chế Tài**" có nghĩa là, vào bất kỳ thời điểm nào, quốc gia, khu vực hoặc lãnh thổ mà chính nó là đối tượng hoặc mục tiêu của bất kỳ Chế Tài nào.*

"**Sanctioned Person**" means, at any time, any individuals or entities (a) listed in any Sanctions-related list of designated individuals or entities maintained by any Sanctions Authority; (b) operating, organised or resident in a Sanctioned Country; (c) owned or controlled by one or more of any such individuals or entities described in the foregoing clauses (a) or (b); or (d) otherwise the subject of any Sanctions.

*"**Người Bị Áp Dụng Chế Tài**" có nghĩa là, vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ người hoặc pháp nhân nào (a) được liệt kê trong bất kỳ danh sách liên quan đến Chế Tài nào có những người hoặc pháp nhân được nêu rõ do bất kỳ Cơ Quan Áp Dụng Chế Tài nào lưu giữ, (b) hoạt động, được tổ chức hoặc cư trú tại Quốc Gia Bị Áp Dụng Chế Tài, (c) thuộc sở hữu hoặc chịu sự kiểm soát của bất kỳ một hoặc nhiều người hoặc pháp nhân nào nêu trên như được quy định tại các khoản (a) hoặc (b) nêu trên, hoặc (d) bằng cách khác là đối tượng của bất kỳ Chế Tài nào.*

"**Sanctions**" means all economic or financial sanctions or trade embargoes imposed, administered or enforced from time to time by the U.S. government, or the United Nations Security Council, the European Union, any European Union member state, Her Majesty's Treasury of the United Kingdom or other relevant sanctions authority (collectively, the "**Sanctions Authorities**", each a "**Sanctions Authority**").

*"**Chế Tài**" có nghĩa là tất cả các chế tài kinh tế hoặc tài chính hoặc cấm vận thương mại được áp dụng, quản lý hoặc thi hành tùy từng thời điểm bởi chính phủ Hoa Kỳ hoặc Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, Liên Minh Châu Âu, bất kỳ quốc gia thành viên Liên Minh Châu Âu, Kho Bạc của Vương Quốc Anh hoặc cơ quan có thẩm quyền áp dụng chế tài hữu quan khác (gọi chung là "**các Cơ Quan Áp Dụng Chế Tài**", và từng cơ quan được gọi riêng là "**Cơ Quan Áp Dụng Chế Tài**");*

"**Subsidiary**" means in relation to any company or corporation, a company or corporation:

(a) which is controlled, directly or indirectly, by the first mentioned company or corporation;

(b) more than half of the issued share capital of which is beneficially owned, directly or indirectly by the first mentioned company or corporation; or

(c) which is a Subsidiary of another Subsidiary of the first mentioned company or corporation,

and for this purpose, a company or corporation shall be treated as being controlled by another if that other company or corporation is able to direct its affairs and/or to control the composition of its board of directors or equivalent body.

*"**Công Ty Con**" có nghĩa, liên quan đến bất kỳ công ty hoặc tập đoàn nào, là công ty hoặc tập đoàn:*

(a) mà chịu sự kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, của công ty hoặc tập đoàn được nêu trước tiên ở trên;

(b) hơn một nửa vốn điều lệ đã phát hành thuộc sở hữu thụ hưởng, trực tiếp hoặc gián tiếp, của công ty hoặc tập đoàn được nêu trước tiên ở trên; hoặc

(c) là Công Ty Con của Công Ty Con khác của công ty hoặc tập đoàn được nêu trước tiên ở trên,

và cho mục đích này, công ty hoặc tập đoàn sẽ được xem là chịu sự chi phối của công ty hoặc tập đoàn khác nếu công ty hoặc tập đoàn khác đó có thể chỉ đạo các công việc và/hoặc kiểm soát thành phần ban giám đốc hoặc cơ quan tương đương của công ty hoặc tập đoàn nêu trên;

"**Tax**" means any tax, fund, levy, impost, duty or other charge or withholding of a similar nature (including any penalty or interest payable in connection with any failure to pay or any delay in paying any of the same).

*"**Thuế**" có nghĩa là bất kỳ khoản thuế, quỹ, khoản áp tính, khoản thu, thuế quan hoặc lệ phí khác hoặc khoản khấu trừ tại nguồn có tính chất tương tự (bao gồm bất kỳ tiền phạt hoặc tiền lãi phải trả nào liên quan đến việc không nộp hoặc chậm trễ trong việc nộp bất kỳ khoản thuế nào nêu trên);*

"**Tax Deduction**" means a set-off, counterclaim, deduction or withholding for or on account of Tax from a payment, or deemed payment, pursuant to or in connection with any Document.

***"Khoản Khấu Trừ Thuế"** có nghĩa là việc cấn trừ, đối trừ, khấu trừ hoặc giữ lại cho hoặc vì lý do Thuế từ một khoản thanh toán, hoặc khoản coi là khoản thanh toán, theo hoặc liên quan đến bất kỳ Chứng Từ nào.*

"**Trade Loans Facility**" or "**TLF**" means the Pre-shipment Financing Facility, Trade Receivables Financing Facility, Discounting of Export Documentary Collection Facility, Trade Payables Financing Facility, Export Letter of Credit Financing (With Recourse) Facility or Trade Payables Advance Facility.

***"Khoản Tín Dụng Khoản Vay Thương Mại"** hoặc **"KTDKVTM"** có nghĩa là Khoản Tín Dụng Cấp Vốn Tiền Vận Chuyển, Khoản Tín Dụng Cấp Vốn Khoản Phải Thu Thương Mại, Khoản Tín Dụng Nhờ Thu Chiết Khấu Chứng Từ Xuất Khẩu, Khoản Tín Dụng Cấp Vốn Khoản Phải Trả Thương Mại, Khoản Tín Dụng Cấp Vốn Thư Tín Dụng Xuất Khẩu (Có Truy Đòi) hoặc Khoản Tín Dụng Ứng Trước Khoản Phải Trả Thương Mại.*

"**UCP**" means the Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, 2007 Revision, ICC Publication No. 600 (including eUCP, if applicable) or any subsequent revision thereof.

***"UCP"** có nghĩa là Quy tắc và Thực hành thống nhất về Tín dụng chứng từ, bản sửa đổi 2007, Xuất Bản ICC số 600 (bao gồm eUCP, nếu áp dụng) hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**Undertaking**" means a Credit, guarantee, bond, indemnity, Counter-guarantee or undertaking, however named or described, which is at any time issued by the Bank or a Correspondent pursuant to any request or application of the Customer and includes any amendment, extension or renewal of the Undertaking.

***"Cam Kết"** có nghĩa là một Tín Dụng, bảo lãnh, bảo đảm, bồi hoàn, Bảo Lãnh Đối Ứng hoặc cam kết, cho dù được gọi hoặc miêu tả thế nào, mà được Ngân Hàng hoặc Ngân Hàng Đại Lý phát hành tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu hoặc đăng ký của Khách Hàng và bao gồm bất kỳ sửa đổi, kéo dài hoặc gia hạn nào của Cam Kết.*

"**URC**" means the Uniform Rules for Collection 1995 Revision, ICC Publication No. 522 (including eURC, if applicable) or any subsequent revision thereof.

*"**URC**" có nghĩa là Quy Tắc Thống Nhất Về Nhờ Thu Bản Sửa Đổi Năm 1995 Xuất Bản ICC Số 522 (bao gồm eURC, nếu áp dụng) hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**URDG**" means the Uniform Rules for Demand Guarantees, ICC Publication No. 758 or any subsequent revision thereof.

*"**URDG**" có nghĩa là Quy Tắc Thống Nhất Về Bảo Lãnh Thanh Toán Vô Điều Kiện, Xuất Bản ICC Số 758 hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**URR**" means the Uniform Rules for Bank to Bank Reimbursements under Documentary Credits, ICC Publication No. 725 or any subsequent revision thereof.

*"**URR**" có nghĩa là Quy Tắc Thống Nhất Về Đền Bù Liên Ngân Hàng theo Tín Dụng Chứng Từ, Xuất Bản ICC Số 725 hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó.*

"**USD**" means United States Dollars, the lawful currency of the United States of America.

*"**USD**" có nghĩa là Đô La Mỹ, đồng tiền hợp pháp của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.*

(2) In the GTA and the Facilities Agreement, unless the contrary intention appears, a reference to:

Trong TTVCĐKC và Hợp Đồng Tín Dụng, trừ khi có ý định trái ngược, dẫn chiếu đến:

(a) any document shall be construed as a reference to such document as amended, varied, supplemented or novated from time to time;

bất kỳ tài liệu nào được hiểu là dẫn chiếu đến tài liệu đó khi được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi tùy từng thời điểm;

(b) references to "**person**" includes any individual, company, corporation, firm, partnership, joint venture, body unincorporated, association, organisation, trust, state or agency of a state, governmental or other entity (in each case, whether or not having a separate legal personality) and its successors and assigns;

*dẫn chiếu đến "**người**" bao gồm bất kỳ cá nhân, công ty, tập đoàn, hãng, hợp danh, liên doanh, tổ chức không có tư cách pháp nhân, hiệp hội, tổ chức, tổ chức tín thác, nhà nước hoặc cơ quan của nhà nước, tổ chức chính phủ hoặc tổ chức khác (trong từng trường hợp, cho dù có tư cách pháp lý riêng rẽ hay không) và các bên kế nhiệm và bên nhận chuyển giao của nhưng người này;*

(c) a Clause is a reference to a clause of the GTA and words importing the singular include the plural and vice versa and words denoting any gender includes all genders;

một Điều là dẫn chiếu đến điều của TTVCĐKC và các từ ngữ chỉ số ít cũng bao gồm số nhiều và ngược lại và từ ngữ chỉ bất kỳ giới tính nào sẽ bao gồm tất cả các giới tính;

(d) capitalised terms defined in the Facilities Agreement shall bear the same meaning when used in the GTA;

các thuật ngữ viết hoa được định nghĩa tại Hợp Đồng Tín Dụng sẽ có cùng nghĩa khi được sử dụng trong TTVCĐKC;

(e) "**including**" or "**includes**" means including or includes without limitation;

*"**bao gồm**" có nghĩa là bao gồm nhưng không giới hạn ở;*

(f) "**the GTA**" or any other agreement or instrument is a reference to the GTA or other agreement or instrument as amended, supplemented, novated and/or replaced from time to time; and

*"**TTVCĐKC**" hoặc bất kỳ thỏa thuận hoặc công cụ nào khác là dẫn chiếu đến TTVCĐKC hoặc thỏa thuận hoặc công cụ khác như được sửa đổi, bổ sung, chuyển nhượng và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm; và*

(g) schedules, annexures, addenda, appendices and supplements to the GTA, executed or agreed from time to time, shall form an integral part of the GTA and shall therefore be binding on the Parties.

các phụ lục, phụ đính, phụ bản, bản đính kèm và bản bổ sung của TTVCĐKC, được ký hoặc đồng ý tùy từng thời điểm, sẽ tạo thành phần không tách rời của TTVCĐKC và do đó có giá trị ràng buộc đối với các Bên;

REFERENCE RATE SCHEDULE
PHỤ LỤC LÃI SUẤT THAM CHIẾU

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.
Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

1. **REPLACEMENT OF SCREEN RATE**

THAY THẾ LÃI SUẤT HIỂN THỊ

(a) Any amendment or waiver which relates to:

Bất kỳ sửa đổi hoặc từ bỏ nào liên quan đến việc:

(i) providing for the use, administration, adoption or implementation of a Replacement Benchmark, any technical, administrative or operational changes, or amendments which relate to aligning any provision of any Facility Document to the use of that Replacement Benchmark, including for the purpose of the calculation of interest, the timing and frequency of determining rates and making payments of interest, and the timing of utilisations;

quy định việc sử dụng, quản lý, tiếp dụng hoặc áp dụng một Tham Chiếu Thay Thế, bất kỳ thay đổi kỹ thuật, hành chính hoặc vận hành nào, hoặc sửa đổi liên quan đến việc thống nhất bất kỳ điều khoản nào của bất kỳ Tài Liệu Tín dụng nào với việc sử dụng Tham Chiếu Thay Thế đó, bao gồm cho mục đích tính toán tiền lãi, thời điểm và tần suất của việc xác định lãi suất và thực hiện thanh toán tiền lãi, và thời điểm giải ngân;

(ii) implementing market conventions applicable to that Replacement Benchmark and/or providing for appropriate fallback (and market disruption) provisions for that Replacement Benchmark; and/or

thực hiện các thông lệ thị trường áp dụng với Lãi Suất Tham Chiếu Thay Thế đó và/hoặc cung cấp các điều khoản dự phòng (và gián đoạn thị trường) phù hợp cho Suất Tham Chiếu Thay Thế đó; và/hoặc

(iii) adjusting the pricing to reduce or eliminate, to the extent reasonably practicable, any transfer of economic value from one Party to another as a result of the application of that Replacement Benchmark (and if any adjustment or method for calculating any adjustment has been formally designated, nominated or recommended by the Relevant Nominating Body, the adjustment shall be determined on the basis of that designation, nomination or recommendation),

điều chỉnh giá để giảm hoặc loại bỏ, trong chừng mực thực tế một cách hợp lý, bất kỳ chuyển nhượng nào đối với giá trị kinh tế của một Bên sang Bên kia do kết quả của việc áp dụng Tham Chiếu Thay Thế (và nếu có bất kỳ điều chỉnh hoặc phương pháp nào cho việc tính toán bất cứ điều chỉnh nào đã được chính thức đề cử, chỉ định hoặc giới thiệu bởi Cơ Quan Chỉ Định Tương Ứng, việc điều chỉnh sẽ phải được xác định trên cơ sở việc đề cử, chỉ định hoặc giới thiệu đó),

collectively referred to as "**Conforming Changes**", may be made by the Bank, from time to time, and notified to the Customer.

*được gọi chung là "**các Sửa Đổi Phù Hợp**", có thể được thực hiện bởi Ngân Hàng, tùy từng thời điểm, và được thông báo cho Khách Hàng.*

(b) Notwithstanding anything to the contrary in the Common Terms and herein, the Bank will promptly notify the Customer of any amendment or waiver relating to any Conforming Change and any amendment implementing such Conforming Changes shall be effective, without further action or consent of any Party or Credit Support Provider, ten (10) Business Days from the date of the notice.

Bất kể quy định nào trái ngược lại trong các Điều Khoản Chung và tại đây, Ngân Hàng sẽ nhanh chóng thông báo cho Khách hàng về bất kỳ sửa đổi hoặc từ bỏ nào liên quan đến bất kỳ Sửa Đổi Phù Hợp nào và bất kỳ sửa đổi nào để thực hiện các Sửa Đổi Phù Hợp đó sẽ có hiệu lực, không cần phải có thêm hành động hoặc chấp thuận từ bất kỳ Bên hoặc Bên Cung Cấp Hỗ Trợ Tín Dụng nào, mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo.

2. **DEFINITIONS AND INTERPRETATION**

ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

In this schedule:

Trong phụ lục này:

"**Alternative Rate**" means, in relation to any financing period:

(a) if available, the applicable Screen Rate for the immediately preceding business day, adjusted to take into account such factors as the Bank may, in its absolute discretion, consider necessary; and

(b) if the Screen Rate referred to in sub-paragraph (a) is unavailable, the cost to the Bank of funding the relevant Loan from whatever source it may reasonably select.

*"**Lãi Suất Lựa Chọn**" có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ thời hạn cấp vốn nào:*

(a) nếu có, Lãi Suất Hiển Thị được áp dụng đối với ngày làm việc ngay trước đó, được điều chỉnh có xét đến các yếu tố mà Ngân Hàng có thể xét thấy cần thiết theo toàn quyền tùy nghi của mình; và

(b) nếu không có Lãi Suất Hiển Thị nêu tại đoạn (a), chi phí các nguồn vốn của Ngân Hàng cho Khoản Vay có liên quan từ bất kỳ nguồn nào mà Ngân Hàng có thể lựa chọn một cách hợp lý;

"**Business Day**" means a day (other than a Saturday or a Sunday) on which banks are open for business in the Relevant Jurisdiction and:

(a) (in relation to the calculation or computation of the Term SOFR Rate), any U.S. Government Securities Business Day; or

(b) [(in relation to any date for payment or purchase of a currency other than euro) the principal financial centre of the country of that currency]; or

(c) [(in relation to any date for payment or purchase of euro) any day on which the TARGET2 payment system is open for settlement of payments in euro].

*"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là ngày (không phải thứ Bảy hoặc Chủ nhật) mà ngân hàng mở cửa làm việc tại Lãnh Thổ Tài Phán Liên Quan và:*

(a) *(liên quan đến việc tính hoặc tính toán Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn), bất kỳ Ngày Làm Việc Chứng Khoán Chính Phủ Hoa Kỳ nào;*

(b) *[(liên quan đến bất kỳ ngày thanh toán hoặc mua đồng tiền nào ngoài euro) trung tâm tài chính chính của quốc gia của đồng tiền đó]; hoặc*

(c) *[(liên quan đến bất kỳ ngày thanh toán hoặc mua euro) bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó hệ thống thanh toán TARGET2 hoạt động thanh toán các khoản thanh toán bằng euro.]*

"**Interpolated Screen Rate**" means the rate which results from interpolating on a linear basis between:

(a) the applicable Screen Rate for the longest period (for which that Screen Rate is available) which is less than the Interest Period of that Loan; and

(b) the applicable Screen Rate for the shortest period (for which that Screen Rate is available) which exceeds the Interest Period of that Loan,

each as of the Specified Time on the Quotation Day for the currency of that Loan; *provided that*, in relation to the Term SOFR Rate, for any Impacted Period that is less than the shortest Screen Rate then available, the rate per annum that shall be used in clause (a) of the above calculation shall be SOFR established and announced two (2) U.S. Government Securities Business Days prior to the commencement of such period.

*"**Lãi Suất Hiển Thị Tuyến Tính**" có nghĩa là lãi suất phát sinh trên cơ sở tuyến tính giữa:*

(a) Lãi Suất Hiển Thị cho kỳ hạn dài nhất (mà có Lãi Suất Hiển Thị cho kỳ hạn đó) mà kỳ hạn đó ngắn hơn Kỳ Tính Lãi của Khoản Vay đó; và

(b) Lãi Suất Hiển Thị cho kỳ hạn ngắn nhất (mà có Lãi Suất Hiển Thị cho kỳ hạn đó) mà kỳ hạn đó dài hơn Kỳ Tính Lãi của Khoản Vay đó,

từng lãi suất đều vào Thời Gian Đã Định vào Ngày Báo Giá; với điều kiện là, liên quan đến Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn, cho bất kỳ Kỳ Hạn Bị Ảnh Hưởng nào có thời hạn ngắn hơn Lãi Suất Hiển Thị ngắn nhất có vào lúc đó, lãi suất hàng năm được sử dụng cho mục (a) của tính toán trên sẽ là SOFR được công bố và thông báo hai (2) Ngày làm Việc Chứng Khoán Chính Phủ Hoa Kỳ trước khi bắt đầu thời hạn đó.

"**Impacted Period**" shall have the meaning ascribed to it in the definition of "Term SOFR Rate".

*"**Kỳ Hạn Bị Ảnh Hưởng**" có ý nghĩa như được quy định tại định nghĩa "Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn".*

"**Local Benchmark Rate**" means the rate indicated in clause 1.3(p) (*Local Benchmark Rate*) of the Facilities Agreement.

*"**Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước**" có nghĩa là lãi suất được quy định tại điều 1.3(p) (Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước) của Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Quotation Day**" means, in relation to any period for which an interest rate is to be determined for any Loan denominated in USD and in Local Currency,

(a) in relation to the Term SOFR Rate (for a Loan denominated in USD), two (2) U.S. Government Securities Business Days before the first day of that period, unless market practice differs in the relevant market in respect of reference to the Term SOFR Rate; or

(b) the Local Benchmark Rate (for a Loan denominated in the Local Currency) two (2) Business Days before the first day of that period unless market practice differs in the relevant market in respect of reference to the Local Benchmark Rate.

*"**Ngày Báo Giá**" có nghĩa là, liên quan đến bất cứ kỳ hạn nào mà vào ngày đó lãi suất được xác định cho bất kỳ Khoản Vay nào bằng USD và bằng Đồng Tiền Trong Nước,*

(a) liên quan đến Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn (cho một Khoản Vay bằng USD), hai (2) Ngày Làm Việc Chứng Khoán Chính Phủ Hoa Kỳ trước ngày đầu tiên của kỳ hạn đó, trừ khi thông lệ thị trường khác đi tại thị trường liên quan mà bằng cách dẫn chiếu đến Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn; hoặc

(b) liên quan đến Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước (cho Khoản Vay bằng Đồng Tiền Trong Nước), hai (2) Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của kỳ hạn đó, trừ khi thông lệ thị trường khác đi tại thị trường liên quan mà bằng cách dẫn chiếu đến. Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước.

"**Relevant Nominating Body**" means any applicable central bank, regulator or other supervisory authority or a group of them, or any working group or committee sponsored or chaired by, or constituted at the request of, any of them or the Financial Stability Board.

*"**Cơ Quan Chỉ Định Tương Ứng**" có nghĩa là bất kỳ ngân hàng trung ương, cơ quan lập pháp hoặc cơ quan giám sát khác hoặc một nhóm bao gồm các cơ quan này, hoặc bất kỳ nhóm công tác hoặc ủy ban nào được tài trợ hoặc chủ tọa bởi, hoặc được thành lập trên cơ sở đề xuất của, bất kỳ cơ quan nào trong số các cơ quan đó hoặc Hội Đồng Ổn Định Tài Chính.*

"**Replacement Benchmark**" means the Replacement Benchmark, if any, indicated in clause (q) (*Replacement Benchmark*) of the Facilities Agreement.

*"**Tham Chiếu Thay Thế**" có nghĩa là Tham Chiếu Thay Thế, nếu có, được quy định tại điều 1.3(q) (Tham Chiếu Thay Thế) của Hợp Đồng Tín Dụng.*

"**Screen Rate**" means:

(a) in relation to the Term SOFR Rate, the "CME Term SOFR Reference Rate" as administered by CME Group Benchmark Administration Ltd (or a successor administrator of that rate) for a tenor comparable to the applicable Interest Period on the Quotation Day, displayed on the applicable Bloomberg screen page that displays such rate (or any replacement CME page which displays that rate); *provided that*, for any period of one day duration, the Screen Rate applicable to such period shall be deemed to be SOFR on the Quotation Day; and

(b) in relation to the Local Benchmark Rate, the rate indicated in clause (r) (*Local Screen Rate*) of the Facilities Agreement,

or, in each case, on the appropriate page of, or as may otherwise be available on, such other information service which publishes that rate from time to time. If the agreed rate is replaced or service ceases to be available, the Bank may at its sole discretion specify another page or service displaying the appropriate rate.

*"**Lãi Suất Hiển Thị**" có nghĩa là:*

(a) liên quan đến Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn,"Lãi Suất Tham Chiếu SOFR Kỳ Hạn CME" như được quản lý bởi CME Group Benchmark Administration Ltd (hoặc một bên quản lý kế nhiệm của lãi suất đó) cho một kỳ hạn tương đương với Kỳ Tính Lãi áp dụng vào Ngày Báo Giá, được hiển thị trên tren hiển thị Bloomberg phù hợp mà hiển thị lãi suất đó (hoặc bất kỳ trang CME thay thế nào mà hiển thị lãi suất đó); với điều kiện là, cho mỗi kỳ hạn dài một ngày, Lãi Suất Hiển Thị áp dụng cho kỳ hạn đó sẽ được coi như là SOFR vào Ngày Báo Giá; và

(b) *liên quan đến Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước, lãi suất được quy định tại điều (r) (Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước) của Hợp Đồng Tín Dụng,*

hoặc, trong mỗi trường hợp, trên trang phù hợp của, hoặc như hiện có bằng cách khác trên, dịch vụ thông tin khác mà công bố lãi suất đó tùy từng thời điểm. Nếu lãi suất được thỏa thuận bị thay thế hoặc dịch vụ đó không còn được cung cấp, Ngân Hàng có thể theo toàn quyền tùy nghi quyết định của mình quy định một trang hoặc dịch vụ hiển thị lãi suất phù hợp khác;

"**SOFR**" means a rate equal to the secured overnight financing rate as administered by the Federal Reserve Bank of New York (or a successor administrator of the secured overnight financing rate) published on the Federal Reserve Bank of New York's website (currently at http://www.newyorkfed.org), or any successor source for the secured overnight financing rate identified as such by the Federal Reserve Bank of New York (or successor administrator).

*"**SOFR**" có nghĩa là lãi suất bằng với lãi suất cấp vốn có bảo đảm qua đêm như được quản lý với Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang của New York (hiện có tại http://www.newyorkfed.org), hoặc bất kỳ nguồn kế nhiệm nào cho lãi suất cấp vốn có bảo đảm qua đêm được xác định là như vậy bởi Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang của New York (hoặc bên quản lý kế nhiệm)*

"**Specified Time**" means in respect of the Quotation Day:

(a) in relation to the Term SOFR Rate, as of 5:00 p.m. (New York City time); and

(b) in relation to the Local Benchmark Rate, the time specified in clause (s) (*Specified Time in relation to the Local Benchmark Rate*) of the Facilities Agreement.

*"**Thời Gian Đã Định**" có nghĩa là đối với Ngày Báo Giá:*

(a) liên quan đến Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn, vào lúc 5:00 giờ chiều (giờ New York); và

(b) *liên quan đến Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước, thời gian được quy định tại điều (s) (Thời Gian Đã Định liên quan đến Lãi Suất Tham Chiếu Trong Nước) của Hợp Đồng Tín DỤng.;*

"**Term SOFR Rate**" means, with respect to any Loan denominated in USD and for any relevant period, the applicable Screen Rate on the date which is two (2) U.S. Government Securities Business Days prior to the commencement of such period; *provided* that if the Screen Rate shall not be available at such time for such period (an "**Impacted Period**") then the Term SOFR Rate shall be the Interpolated Screen Rate. If any such applicable Screen Rate or Interpolated Screen Rate is below zero, such Screen Rate or Interpolated Screen Rate will be deemed to be zero.

*"**Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn**" có nghĩa là, đối với bất kỳ Khoản Vay nào bằng USD và cho bất cứ kỳ hạn có liên quan nào, Lãi Suất Hiển Thị vào ngày là hai (2) Ngày Làm Việc Chứng Khoán Chính Phủ Hoa Kỳ trước khi bắt đầu kỳ hạn đó; với điều kiện là nếu không có Lãi Suất Hiển Thị tại thời điểm đó cho kỳ hạn đó ("**Kỳ Hạn Bị Ảnh Hưởng**") thì Lãi Suất SOFR Kỳ Hạn sẽ là Lãi Suất Hiển Thị Tuyến Tính. Nếu bất kỳ Lãi Suất Hiển Thị hoặc Lãi Suất Hiển Thị Tuyến Tính là nhỏ hơn 0, Lãi Suất Hiển Thị hoặc Lãi Suất Hiển Thị Tuyến Tính đó sẽ được coi như là bằng 0.*

"**U.S. Government Securities Business Day**" means a day (other than a Saturday or a Sunday) on which the Securities Industry and Financial Markets Association recommends that the fixed income departments of its members are open for the entire day for purposes of trading in United States government securities.

*"**Ngày Làm Việc Chứng Khoán Chính Phủ Hoa Kỳ**" có nghĩa là một ngày (không phải thứ Bảy hoặc Chủ nhật) mà vào ngày đó Hiệp Hội Các Thị Trường Ngành Công Nghiệp Chứng Khoán và Tài Chính (Securities Industry and Financial Markets Association) đề xuất rằng phòng ban thu nhập cố định của các thành viên của mình mở cửa giao dịch chứng khoán chính phủ liên bang Hoa Kỳ cả ngày.*

3. **AMENDMENT**

SỬA ĐỔI

Clause 32 (*Amendment*) of the GTA is amended by the addition of the following paragraph as a new paragraph (b) and the first paragraph numbered as (a):

Điều 32 (Sửa Đổi) của TTVCĐKC được sửa đổi bằng cách bổ sung đoạn sau thành đoạn (b) mới và đoạn đầu tiên sẽ được đánh số là (a):

"In the event amendments or variations are necessary in order to comply with a replacement of Screen Rate in accordance with Clause 1 (*Replacement of Screen Rate*) of the Reference Rate Schedule, the Bank may unilaterally amend or vary the relevant Facility Document and such amendments or variations shall become effective upon service of notice to the Customer(s) in accordance with that Reference Rate Schedule."

"Trong trường hợp có các điều chỉnh hoặc sửa đổi cần thiết để tuân thủ việc thay thế Lãi Suất Hiển Thị theo Điều 1 (Thay Thế Lãi Suất Hiển Thị) của Phụ Lục Lãi Suất Thay Thế, Ngân Hàng có thể đơn phương điều chỉnh hoặc sửa đổi Tài Liệu Tín Dụng liên quan và các điều chỉnh hoặc sửa đổi đó sẽ trở nên có hiệu lực khi gửi thông báo cho (các) Khách Hàng theo Phụ Lục Lãi Suất Sửa Đổi đó."

JOINT AND SEVERAL OBLIGATIONS SCHEDULE
PHỤ LỤC CÁC NGHĨA VỤ LIÊN ĐỚI VÀ RIÊNG RẼ

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

If there is more than one Customer:

Nếu có nhiều hơn một Khách Hàng:

(a) (i) all obligations of the Customers under the Facility Documents are joint and several; (ii) each Customer is liable for all obligations of any other Customer outstanding under the Facility regardless of any limitation imposed upon that Customer in utilising a Facility; (iii) no Customer may be indemnified by any other Customer or receive any payment or collateral from any other Customer in respect of their respective obligations under the Facility Documents; (iv) no Customer may claim any contribution from any other Customer for any payment made under the Facility Documents by reason of being jointly and severally liable for the obligations of that Customer; (v) no Customer may make or enforce any claim or right against any other Customer or prove in competition with the Bank, whether in respect of any payment under the Facility Documents or otherwise; (vi) no Customer will claim, or have the benefit of, any set-off, counterclaim or proof against, or dividend, composition or payment by, any other Customer or their estate; and (vii) no Customer will take the benefit (in whole or in part and whether by way of subrogation or otherwise) of any rights of the Bank in respect of any security taken pursuant to, or in connection with, the Facility Documents;

(i) tất cả các nghĩa vụ của các Khách Hàng theo các Tài Liệu Tín Dụng là liên đới và riêng rẽ; (ii) từng Khách Hàng chịu trách nhiệm đối với tất cả các nghĩa vụ của bất kỳ Khách Hàng nào khác còn tồn đọng thuộc Khoản Tín Dụng bất kể bất kỳ giới hạn nào được quy định đối với Khách Hàng đó trong việc giải ngân Khoản Tín Dụng; (iii) không Khách Hàng nào được bất kỳ Khách Hàng nào khác bồi hoàn hoặc nhận bất kỳ khoản thanh toán hoặc biện pháp bảo đảm bằng tài sản nào từ bất kỳ Khách Hàng nào khác cho các nghĩa vụ tương ứng của Khách Hàng đó theo các Tài Liệu Tín Dụng; (iv) không Khách Hàng nào có thể yêu cầu bất kỳ phần đóng góp nào từ bất kỳ Khách Hàng nào khác đối với bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện theo các Tài Liệu Tín Dụng vì lý do các Khách Hàng liên đới và riêng rẽ chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ của Khách Hàng đó; (v) không Khách Hàng nào có thể đưa ra hoặc thi hành bất kỳ yêu cầu hoặc quyền nào chống lại bất kỳ Khách Hàng nào khác hoặc chứng minh là có cạnh tranh về lợi ích với Ngân Hàng, cho dù là đối với bất kỳ khoản thanh toán nào theo các Tài Liệu Tín Dụng hoặc khác; (vi) không Khách Hàng nào sẽ yêu cầu, hoặc có lợi ích từ , bất kỳ sự cấn trừ, đối trừ hoặc chứng cứ chống lại, hoặc cổ tức, thỏa hiệp hoặc thanh toán bởi, bất kỳ Khách Hàng nào khác hoặc tài sản của họ; và (vii) không Khách Hàng nào sẽ có lợi ích (toàn bộ hoặc một phần và cho dù là bằng cách thức thế quyền hoặc khác) từ bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng đối với bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được nhận căn cứ theo, hoặc liên quan đến, các Tài Liệu Tín Dụng;

(b) the obligations of each Customer contained in each Facility Document constitute continuing obligations notwithstanding any settlement of account and shall not be considered satisfied by any intermediate payment and shall continue in full force and effect until final payment of all amounts owing by the Customers under the Facility Documents;

các nghĩa vụ của từng Khách Hàng quy định trong từng Tài Liệu Tín Dụng cấu thành các nghĩa vụ liên tục bất kể bất kỳ việc quyết toán tài khoản nào và không được xem là hoàn thành bằng bất kỳ khoản thanh toán trung gian nào và sẽ tiếp tục có đầy đủ giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành cho đến khi tất cả các khoản tiền mà các Khách Hàng nợ theo các Tài Liệu Tín Dụng được thanh toán dứt điểm;

(c) the obligations of each Customer under the Facility Documents will not be affected by any act, omission, matter or thing which, but for this schedule, would reduce, release or prejudice any of its obligations under this Clause (without limitation) including: (i) any time, waiver or consent granted to, or composition with, any person; (ii) the release of any person under the terms of any composition or arrangement; (iii) the taking, variation, compromise, exchange, renewal or release of, or failure to perfect, take up or enforce, any rights against, or security over assets of, any person; (iv) any incapacity or lack of power, authority or legal personality of or dissolution or change in the members or status of any person; (v) any amendment, novation, supplement, extension, restatement (however fundamental and whether or not more onerous) or replacement of any Facility Document or any other document; (vi) any unenforceability, illegality or invalidity of any obligation of any person under any Facility Document; or (vii) any insolvency or similar proceedings;

các nghĩa vụ của từng Khách Hàng theo các Tài Liệu Tín Dụng sẽ không bị ảnh hưởng bởi hành động, thiếu sót, vấn đề hoặc sự việc nào mà, nếu không có phụ lục này, sẽ làm giảm, giải tỏa hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ nghĩa vụ nào của từng Khách Hàng theo Điều 2 này bao gồm (mà không có giới hạn): (i) bất kỳ khoảng thời gian, sự từ bỏ hoặc đồng ý nào cấp cho, hoặc thỏa hiệp với, bất kỳ người nào; (ii) giải tỏa bất kỳ người nào theo các điều khoản của bất kỳ thỏa hiệp hoặc thỏa thuận nào; (iii) việc thực hiện, thay đổi, thỏa hiệp, trao đổi, gia hạn hoặc giải tỏa, hoặc không hoàn chỉnh, tiếp nhận hoặc thực thi bất kỳ quyền nào đối với, hoặc biện pháp bảo đảm đối với các tài sản của, bất kỳ người nào; (iv) bất kỳ sự mất năng lực hoặc thiếu quyền hạn, thẩm quyền hoặc tư cách pháp lý hoặc giải thể hoặc thay đổi thành viên hoặc tư cách của bất kỳ người nào; (v) bất kỳ sửa đổi, thay đổi, bổ sung, gia hạn, lập lại nào (cho dù là cơ bản đến mức nào và cho dù có khó khăn hơn hay không) hoặc thay thế của bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng hoặc bất kỳ tài liệu nào khác; (vi) bất kỳ sự không thể thi hành, bất hợp pháp hoặc vô hiệu nào của bất kỳ nghĩa vụ nào của bất kỳ người nào theo bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào; hoặc (vii) bất kỳ thủ tục mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc thủ tục tương tự nào;

(d) each Customer waives any right it may have of first requiring the Bank (or any person on its behalf) to proceed against any person before claiming from that Customer under this schedule. This waiver applies irrespective of any law or any provision of any Facility Document to the contrary; and

từng Khách Hàng từ bỏ bất kỳ quyền nào mà mình có thể có để trước hết yêu cầu Ngân Hàng (hoặc bất kỳ người nào thay mặt Ngân Hàng) tiến hành chống lại bất kỳ người nào trước khi yêu cầu từ Khách Hàng đó theo phụ lục này. Việc từ bỏ này áp dụng bất kể bất kỳ pháp luật hoặc bất kỳ quy định nào của bất kỳ Tài Liệu Tín Dụng nào có nội dung trái ngược; và

(e) each Customer agrees that if its obligation and the obligation of any other Customer, with respect to which it is jointly and severally liable in accordance with paragraph (a) of this schedule, is or becomes illegal, invalid or unenforceable, it will, as an independent and primary obligation, indemnify the Bank immediately on demand against any cost, loss or liability the Bank incurs as a result of that other Customer not paying any amount which would, but for such unenforceability, invalidity or illegality, have been payable by that other Customer under any Facility Document on the date when it would have been due. The amount payable by it under this indemnity will not exceed the amount it would have had to pay under this schedule if the amount claimed had been recoverable on the basis of the joint and several nature of the Customers' obligations.

từng Khách Hàng đồng ý rằng nếu nghĩa vụ của mình và nghĩa vụ của bất cứ Khách Hàng nào khác mà mình liên đới và riêng rẽ chịu trách nhiệm theo đoạn (a) của phụ lục này bị hoặc trở nên bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành, thì từng Khách Hàng sẽ, như là nghĩa vụ chính và độc lập, bồi hoàn cho Ngân Hàng ngay khi có yêu cầu đối với bất cứ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào mà Ngân Hàng gánh chịu do Khách Hàng khác nêu trên không thanh toán bất cứ khoản tiền nào mà Khách Hàng khác đó phải trả theo bất cứ Tài Liệu Tín Dụng nào vào ngày đến hạn nếu không có việc không thể thi hành, vô hiệu hoặc bất hợp pháp nêu trên. Số tiền mà từng Khách Hàng phải trả theo điều khoản bồi hoàn này sẽ không vượt quá số tiền mà từng Khách Hàng lẽ ra phải trả theo phụ lục này nếu số tiền được yêu cầu đã có thể thu hồi được trên cơ sở tính chất liên đới và riêng rẽ của các nghĩa vụ của các Khách Hàng.

LETTER OF CREDIT FACILITY SCHEDULE
PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG THƯ TÍN DỤNG

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

If a Letter of Credit Facility is made available:

Nếu một Khoản Tín Dụng Thư Tín Dụng được cấp:

(a) Each L/C and its handling by the Bank shall be subject to the UCP and (if applicable) the URR.

Mỗi L/C và việc Ngân Hàng xử lý L/C sẽ bị điều chỉnh bởi UCP và (nếu áp dụng) URR.

(b) The Customer shall, immediately upon demand and being informed by the Bank that it is required to make payment under the L/C, make available to the Bank monies sufficient to make such payment in full in clear, available, funds in the currency in which the Bank is to make payment under that L/C. The Customer shall pay such amount to the Bank in accordance with the requirements of the Bank before the Bank pays to the beneficiary under the L/C requested by the Customer so that the Bank can make the payment under that L/C.

Khách Hàng phải, ngay lập tức khi Ngân Hàng có yêu cầu và thông báo rằng Ngân Hàng phải thực hiện thanh toán theo L/C, cung cấp cho Ngân Hàng số tiền đủ để thực hiện khoản thanh toán đó đầy đủ bằng nguồn tiền có thể sử dụng và sẵn có và bằng cùng loại tiền mà Ngân Hàng phải thực hiện thanh toán theo L/C đó. Khách Hàng sẽ thanh toán khoản đó cho Ngân Hàng theo các yêu cầu của Ngân Hàng trước khi Ngân Hàng thanh toán cho bên thụ hưởng theo L/C như Khách Hàng yêu cầu để Ngân Hàng có thể thực hiện thanh toán theo L/C.

(c) Without prejudice to the Customer's obligation in paragraph (b) above, the Bank shall be entitled to prepay any obligation or deferred payment undertaking, and purchase and/or cancel any draft accepted by itself prior to the maturity date under the L/C.

Không làm phương hại đến nghĩa vụ của Khách Hàng theo đoạn (b) trên, Ngân Hàng sẽ được quyền trả trước bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết thanh toán chậm trả, và mua và/hoặc hủy bỏ bất kỳ hối phiếu nào mà Ngân Hàng đã chấp nhận trước ngày đáo hạn theo L./C.

(d) The Customer shall also immediately upon demand pay to the Bank the fees, charges and commissions charged by the Bank (including those charges for the account of the beneficiary of any L/C but unpaid for any reason) together with all costs, fees, expenses and liabilities which are incurred by the Bank or for which the Bank becomes liable in connection with each L/C.

Khách Hàng cũng phải ngay lập tức khi Ngân Hàng có yêu cầu thanh toán cho Ngân Hàng các phí, chi phí và lệ phí được thu bởi Ngân Hàng (bao gồm các chi phí phải trả cho bên thụ hưởng của bất kỳ L/C nào nhưng chưa được thanh toán vì bất kỳ lý do nào) cùng với tất cả phí tổn, phí, chi phí và trách nhiệm mà Ngân Hàng phát sinh hoặc trở nên có trách nhiệm với liên quan đến L/C.

(e) The Bank may supplement the terms and conditions of any L/C stated in the relevant application as the Bank reasonably thinks appropriate in accordance with its usual practice and policies.

Ngân Hàng có thể bổ sung các điều kiện và điều khoản của bất kỳ L/C nào được nêu ra trong đơn đăng ký có liên quan như Ngân Hàng thấy một cách hợp lý là phù hợp với thông lệ và chính sách thông thường của Ngân Hàng.

(f) If the documents called for under the L/C do not include insurance policy(ies) or certificate(s), the Customer undertakes to insure the goods or cause them to be insured for at least 110% of invoice value and against all insurable risks and with the Bank as the loss payee of such insurance.

Nếu các chứng từ được yêu cầu theo L/C không bao gồm (các) hợp đồng bảo hiểm hoặc (các) chứng nhận bảo hiểm, Khách Hàng cam kết sẽ bảo hiểm hàng hóa hoặc khiến cho hàng hóa được bảo hiểm đối với 110% giá trị hóa đơn và đối với tất cả các rủi ro có thể bảo hiểm và với Ngân Hàng là bên nhận thanh toán khi có tổn thất của bảo hiểm đó.

(g) A back-to-back L/C may be issued against the support of a master L/C in favour of the Customer and the Customer shall ensure that all the terms and conditions of the back-to-back L/C must be identical to that of the master L/C except as otherwise approved by the Bank.

Một L/C giáp lưng có thể được phát hành dựa trên một L/C khung cho Khách Hàng và Khách Hàng sẽ đảm bảo rằng tất cả các điều khoản và điều kiện của L/C giáp lưng sẽ giống như các điều khoản và điều kiện của L/C khung trừ khi được Ngân Hàng chấp thuận khác.

(h) The Bank may (i) utilise documents presented under the back-to-back L/C for the drawing of the relevant master L/C; (ii) effect negotiation, prepayment, purchase or advance under the relevant master L/C; and/or (iii) hold and/or directly apply the financing proceeds of, or payment proceeds received under, the relevant master L/C to settle the Customer's obligations and liabilities under or arising out of the back-to-back L/C without first crediting such proceeds to the Customer's account with the Bank, irrespective of discrepancies or irregularities of the documents presented under the back-to-back L/C (all of which are hereby waived).

Ngân Hàng có thể (i) sử dụng các chứng từ được xuất trình theo L/C giáp lưng để rút tiền từ L/C khung có liên quan; (ii) thực hiện việc thương lượng, thanh toán trước hạn, mua lại hoặc ứng trước theo L/C khung có liên quan; và/hoặc (iii) giữ và/hoặc trực tiếp sử dụng doanh thu tài chính của, hoặc doanh thu thanh toán nhận được theo, L/C khung có liên quan để thực hiện các nghĩa vụ và

trách nhiệm của Khách Hàng theo hoặc phát sinh từ L/C giáp lưng mà không cần phải trước tiên ghi có số tiền đó vào tài khoản của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng, bất kể bất kỳ sự khác biệt hoặc bất thường nào của các chứng từ được xuất trình theo L/C giáp lưng (tất cả các sự khác biệt và bất thường đó qua đây được từ bỏ).

STANDBY LETTER OF CREDIT FACILITY / BANK GUARANTEE FACILITY SCHEDULE
PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG THƯ TÍN DỤNG DỰ PHÒNG / KHOẢN TÍN DỤNG BẢO LÃNH NGÂN HÀNG

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

If a Standby Letter of Credit Facility or a Bank Guarantee Facility is made available:

Nếu một Khoản Tín Dụng Thư Tín Dụng Dự Phòng hoặc Khoản Tín Dụng Bảo Lãnh Ngân Hàng được cấp:

(a) Each standby letter of credit shall be subject to:

Mỗi thư tín dụng dự phòng sẽ bị điều chỉnh bởi:

(i) the UCP; or

UCP; hoặc

(ii) ISP (as stipulated in the relevant application form(s) or the text of the instrument).

ISP (như được quy định tại (các) đơn đăng ký có liên quan hoặc nội dung của công cụ).

(b) Each guarantee, bond or payment undertaking shall be subject to:

Mỗi bảo lãnh, bảo đảm hoặc cam kết thanh toán sẽ bị điều chỉnh bởi:

(i) ISP; or

ISP; hoặc

(ii) URDG; and/or

URDG; và/hoặc

(iii) the governing law (as stipulated in the relevant application form(s) or the text of the instrument).

luật điều chỉnh (như được quy định tại (các) đơn đăng ký có liên quan hoặc nội dung của công cụ).

(c) The Bank may, at its sole discretion, name, select, request or instruct any Correspondent to issue the Undertaking. The Bank shall not be responsible or liable for any act, omission, loss or delay of forwarding documents or payments, default, error, negligence, suspension, insolvency or bankruptcy of any Correspondent notwithstanding that the Bank may choose such Correspondent. The Bank may issue a Counter-guarantee in such form and content as determines in favour of the Correspondent for issuance of the Undertaking.

Ngân Hàng có thể, theo toàn quyền tùy nghi quyết định của mình, chỉ định, lựa chọn, yêu cầu hoặc chỉ thị cho bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý nào để phát hành Cam Kết. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm hoặc có trách nhiệm với bất kỳ hành vi, việc không hành động, tổn thất hoặc trì hoãn nào trong việc chuyển tiếp tài liệu hoặc khoản thanh toán, vi phạm, lỗi, bất cẩn, hoãn, mất khả năng thanh toán hoặc phá sản của bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý nào bất kỳ việc Ngân Hàng có thể lựa chọn Ngân Hàng Đại Lý đó. Ngân Hàng có thể phát hành Bảo Lãnh Đối Ứng có mẫu và nội dung được quyết định có lợi cho Ngân Hàng Đại Lý khi phát hành Cam Kết.

(d) The Customer shall, immediately upon demand and being informed by the Bank that it is required to or intends to make payment under the Credit Instrument, make available to the Bank monies sufficient to make such payment in full in clear, available, funds in the currency in which the Bank is to make payment under that Credit Instrument. The Customer shall pay such amount to the Bank in accordance with the requirements of the Bank before the Bank pays to the beneficiary under the Credit Instrument(s) requested by the Customer so that the Bank can make the payment under that Credit Instrument(s).

Khách Hàng phải, ngay lập tức khi Ngân Hàng có yêu cầu và thông báo rằng Ngân Hàng phải thực hiện thanh toán theo Công Cụ Tín Dụng, cung cấp cho Ngân Hàng số tiền đủ để thực hiện khoản thanh toán đó đầy đủ bằng nguồn tiền có thể sử dụng và sẵn có và bằng cùng loại tiền mà Ngân Hàng phải thực hiện thanh toán theo Công Cụ Tín Dụng đó. Khách Hàng sẽ thanh toán khoản đó cho Ngân Hàng theo các yêu cầu của Ngân Hàng trước khi Ngân Hàng thanh toán cho bên thụ hưởng theo (các) Công Cụ Tín Dụng như Khách Hàng yêu cầu để Ngân Hàng có thể thực hiện thanh toán theo (các) Công Cụ Tín Dụng.

(e) The Customer shall on demand reimburse the Bank in full in the same currency for each payment made, or required to be made, by the Bank under or pursuant to the Undertaking together with interest from (and including) the date of such payment to (and including) the date of such reimbursement. The Customer shall also upon demand pay to the Bank the fees, charges and

commissions charged by the Bank (including those charges for the account of the beneficiary of the Undertaking but unpaid for any reason) together with all costs, fees, expenses and liabilities which are incurred by the Bank or for which the Bank becomes liable in connection with the Undertaking.

Khi có yêu cầu, Khách Hàng sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng đầy đủ và bằng cùng loại tiền cho mỗi khoản thanh toán mà Ngân Hàng đã thanh toán hoặc bị yêu cầu phải thanh toán theo hoặc do Cam Kết cùng với tiền lãi kể từ (và bao gồm) ngày của khoản thanh toán đó đến (và bao gồm) ngày bồi hoàn đó. Khi có yêu cầu, Khách Hàng cũng phải thanh toán cho Ngân Hàng các phí, chi phí và lệ phí được thu bởi Ngân Hàng (bao gồm các chi phí phải trả cho bên thụ hưởng của Cam Kết nào nhưng chưa được thanh toán vì bất kỳ lý do nào) cùng với tất cả phí tổn, phí, chi phí và trách nhiệm mà Ngân Hàng bị phát sinh hoặc trở nên có trách nhiệm với liên quan đến Cam Kết.

(f) The Bank or the Correspondent may supplement the terms and conditions of the Undertaking stated in the relevant application submitted by the Customer as the Bank or the Correspondent considers appropriate.

Ngân Hàng hoặc Ngân Hàng Đại Lý có thể bổ sung các điều kiện và điều khoản của bất kỳ Cam Kết nào được nêu ra trong đơn đăng ký có liên quan được nộp bởi Khách Hàng như Ngân Hàng hoặc Ngân Hàng Đại Lý thấy là phù hợp.

(g) The Customer agrees to indemnify the Bank against any and all losses, liabilities, damages and expenses (including, without limitation, legal costs on a full indemnity basis) which the Bank may incur as a result of any injunctions arising in relation to or in respect of the Undertaking, any information or representation is, becomes or proved to be incorrect, inaccurate, incomplete or misleading. Without prejudice to any other term or condition stipulated in the GTA or elsewhere, the Customer's obligations under the GTA shall in no event be released if:

Khách Hàng đồng ý bồi hoàn cho Ngân Hàng đối với bất kỳ và mọi tổn thất, trách nhiệm, tổn hại và chi phí (bao gồm nhưng không giới hạn ở, phí luật sư trên cơ sở bồi hoàn toàn bộ) mà Ngân Hàng có thể phát sinh do bất kỳ biện pháp ngăn chặn nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Cam Kết, bất kỳ thông tin hoặc cam đoan nào là, trở nên hoặc được chứng minh là sai, không chính xác hoặc gây hiểu nhầm. Không làm phương hại đến bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào khác được quy định tại TTVCĐKC hoặc ở bất kỳ tài liệu nào khác, các nghĩa vụ của Khách Hàng theo TTVCĐKC sẽ không được giải phóng trong bất kỳ trường hợp nào nếu:

(i) the Undertaking is open ended (does not have an expiry date); or

Cam Kết có dạng mở (không có ngày hết hạn); hoặc

(ii) pursuant to the applicable governing law, the Bank's obligations are still continuing until discharged by the beneficiary.

theo luật áp dụng, các nghĩa vụ của Ngân Hàng vẫn đang tiếp diễn cho đến khi được bên thụ hưởng giải trừ.

In these circumstances, the Customer's obligations under the GTA shall only be released in the event of the beneficiary providing the Bank a letter in writing discharging the Bank of all its obligations under the relevant Undertaking.

Trong những trường hợp này, các nghĩa vụ của Khách Hàng theo TTVCĐKC sẽ chỉ được giải phóng trong trường hợp bên thụ hưởng cung cấp cho Ngân Hàng một thư dưới dạn văn bản giải trừ Ngân Hàng khỏi mọi nghĩa vụ dưới Cam Kết có liên quan.

(h) The Customer irrevocably authorises the Bank and any Correspondent to make payment to the beneficiary of any Undertaking pursuant to such Undertaking without further investigating or confirming the amount claimed by the beneficiary is in fact a debt or obligation legally due and payable to the beneficiary under the underlying transaction. The Bank and any Correspondent have their sole discretion to make the payment under the relevant Undertaking, even if the Bank and/or such Correspondent has/have been advised the amount is disputed or any legal or other proceedings may have been commenced with respect to the underlying transaction.

Khách Hàng ủy quyền một cách không hủy ngang cho Ngân Hàng và bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý nào để thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng của bất kỳ Cam Kết nào theo Cam Kết đó mà không cần phải điều tra hoặc xác nhận số tiền được yêu cầu bởi bên thụ hưởng thực tế là một khoản nợ hoặc nghĩa vụ mà theo luật là đã đến hạn và phải được thanh toán cho bên thụ hưởng theo giao dịch gốc. Ngân Hàng và bất kỳ Ngân Hàng Đại Lý nào có toàn quyền tùy nghi để thực hiện thanh toán theo Cam Kết có liên quan, kể cả nếu Ngân Hàng và/hoặc Ngân Hàng Đại Lý đã được thông báo rằng khoản tiền đó đang bị tranh chấp hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý hoặc thủ tục khác nào có thể đã được tiến hành đối với giao dịch gốc.

(i) The Customer authorises the Bank to treat any document presented to the Bank under or in connection with any Undertaking as fully authorised by and binding upon the beneficiary of the Undertaking without the Bank making any further verification or inquiry with the beneficiary. The Bank is under no duty to inquire into or verify the authenticity of any presented document or the identity or authority of the person giving or purporting to present any such presented document.

Khách Hàng ủy quyền cho Ngân Hàng được coi bất kỳ chứng từ nào được xuất trình với Ngân Hàng theo hoặc liên quan đến bất kỳ Cam Kết nào là được ủy quyền hoàn toàn bởi và ràng buộc với bên thụ hưởng của Cam Kết mà Ngân Hàng không cần phải xác nhận hoặc tìm hiểu với bên thụ hưởng. Ngân Hàng không có nghĩa vụ phải tìm hiểu hoặc xác nhận tính xác thực của bất kỳ chứng từ nào được xuất trình hoặc danh tính hoặc thẩm quyền của người đưa ra hoặc thể hiện là xuất trình bất kỳ chứng từ được

xuất trình nào như vậy.

SHIPPING GUARANTEE FACILITY SCHEDULE
PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG BẢO LÃNH VẬN CHUYỂN

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

If a Shipping Guarantee Facility is made available, if the Bank signs or countersigns a letter of indemnity/guarantee or (as the case may be) signs, endorses or releases the air waybill, bill of lading, parcel post receipt or delivery order (collectively, the "**Transport Document**") at the request of the Customer to facilitate the taking delivery of the relevant goods ("**Covered Goods**") from the carrier, transport company or any other person:

*Nếu một Khoản Tín Dụng Bảo Lãnh Vận Chuyển được cấp, nếu Ngân Hàng ký hoặc tiếp ký một thư bồi hoàn/bảo lãnh hoặc (tùy từng trường hợp) ký, chuyển nhượng hoặc chuyển trả hóa đơn đường hàng không, vận đơn, hóa đơn gửi hàng hoặc lệnh chuyển phát (gọi chung là "**Chứng Từ Vận Chuyển**") theo yêu cầu của Khách Hàng để tạo điều kiện cho việc nhận chuyển giao hàng hóa có liên quan ("**Hàng Hóa Được Bao Gồm**") từ bên chuyển phát, công ty vận chuyển hoặc bất kỳ người nào khác:*

(a) the Customer agrees to redeem and deliver the letter of indemnity/guarantee (if any) to the Bank for cancellation immediately upon receipt of the relevant original Transport Document;

Khách Hàng đồng ý đổi lại và chuyển giao thư bồi hoàn/bảo lãnh (nếu có) cho Ngân Hàng để hủy bỏ ngay lập tức khi nhận được bản gốc Chứng Từ Vận Chuyển có liên quan;

(b) the Customer declares and represents that the Covered Goods are, to the best of the Customer's knowledge, not encumbered in favour of any person nor will this be done by the Customer other than in favour the Bank;

Khách Hàng tuyên bố và cam đoan rằng Hàng Hóa Được Bao Gồm, theo hiểu biết tốt nhất của Khách Hàng, không phải là tài sản bảo đảm cho bất kỳ người nào và cũng sẽ không được Khách Hàng sử dụng làm tài sản bảo đảm ngoại trừ cho Ngân Hàng;

(c) the Bank is hereby authorised (but not obliged):

Ngân Hàng qua đây được ủy quyền (nhưng không có nghĩa vụ):

(i) to honour any drawings made under the L/C, collection or any import bills relating to the Covered Goods and to pay the invoiced amount of the Covered Goods or value of the Covered Goods (whichever is higher) without examining any of the documents presented; and

chấp nhận bất kỳ việc rút vốn nào theo L/C, nhờ thu hoặc bất kỳ đơn nhập khẩu nào liên quan đến Hàng Hóa Được Bao Gồm và thanh toán số tiền trên hóa đơn của Hàng Hóa Được Bao Gồm hoặc giá trị của Hàng Hóa Được Bao Gồm (tùy xem số tiền nào lớn hơn) mà không cần phải kiểm tra bất kỳ tài liệu nào được xuất trình; và

(ii) to utilise the Transport Document in the Bank's possession for the redemption of the letter of indemnity/guarantee; and

sử dụng Chứng Từ Vận Chuyển mà Ngân Hàng đang giữ để đổi lại thư bồi hoàn/bảo lãnh; và

(d) the Customer irrevocably agrees and undertakes to reimburse the Bank on demand in respect of such drawings or payments together with all charges, expenses and interest irrespective of any discrepancy(ies) or irregularities that may appear in such drawings or documents (all of which, if any, are hereby waived) even if the Covered Goods, drawings or payments are unacceptable to the Customer for any reason whatsoever.

Khách Hàng đồng ý và cam kết không hủy ngang sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng khi có yêu cầu đối với bất kỳ khoản rút vốn hoặc thanh toán cùng với tất cả các phí, chi phí và tiền lãi bất kể bất kỳ sự chênh lệch hoặc bất thường nào có thể xuất hiện đối với các lần rút vốn hoặc chứng từ đó (tất cả những sự chênh lệch hoặc bất thường này, nếu có, qua đây được từ bỏ) kể cả nếu Hàng Hóa Được Bao Gồm, rút vốn hoặc thanh toán không được Khách Hàng chấp nhận vì bất kỳ lý do gì.

PRE-SHIPMENT FINANCING FACILITY SCHEDULE
PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG CẤP VỐN TIỀN VẬN CHUYỂN

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

If a Pre-shipment Financing Facility is made available against any:

Nếu một Khoản Tín Dụng Cấp Vốn Tiền Vận Chuyển được cấp trên cơ sở bất kỳ:

(A) L/C issued in favour of the Customer; or

L/C được phát hành cho Khách Hàng; hoặc

(B) proforma invoice or purchase order made out to the Customer,

hóa đơn hoặc đơn mua hàng hình thức được xuất cho Khách Hàng,

the Customer undertakes to:

Khách Hàng cam kết sẽ:

(a) use the proceeds of the L/C, proforma invoice or purchase order exclusively for the repayment of the Loan and interest thereon together with all costs and charges in relation thereto and the Bank is authorised to apply the proceeds for such purpose;

sử dụng tiền thu được từ L/C, hóa đơn hoặc đơn mua hàng hình thức chỉ để hoàn trả Khoản Vay và tiền lãi phát sinh trên đó cùng với tất cả phí tổn và chi phí liên quan đến đó và Ngân Hàng được phép sử dụng số tiền thu được cho mục đích đó;

(b) deal with all goods, the subject matter of the L/C, proforma invoice or purchase order and the sale proceeds in trust for the Bank until repayment of the Loan, interest, costs and charges;

xử lý tất cả hàng hóa, chủ thể của L/C, hóa đơn hoặc đơn mua hàng hình thức và doanh thu bán trên cơ sở tín thác cho Ngân Hàng cho đến khi Khoản vay, tiền lãi, phí tổn và chi phí được hoàn trả;

(c) fully insure the goods at the Customer's expense against all risks and hold the policy of such insurance and insurance proceeds, if any, to the Bank's order until such repayment;

bảo hiểm đầy đủ cho hàng hóa bằng chi phí của Khách Hàng đối với tất cả rủi ro và nắm giữ hợp đồng của các bảo hiểm và tiền thu từ bảo hiểm đó, nếu có, theo lệnh của Ngân Hàng cho đến khi thực hiện việc hoàn trả đó;

(d) keep the goods, the L/C, proforma invoice or purchase order, the insurance and the relevant proceeds separate from other transactions, goods or proceeds;

giữ hàng hóa, L/C, hóa đơn hoặc đơn mua hàng hình thức, bảo hiểm và các số tiền thu được có liên quan riêng khỏi các giao dịch, hàng hóa hoặc tiền thu được khác;

(e) present all documents as required under the L/C, in full compliance with the terms and conditions of the L/C, to the Bank prior to the expiry date or any extension thereof;

xuất trình tất cả chứng từ được yêu cầu theo L/C, tuân thủ đầy đủ với các điều khoản và điều kiện của L/C, cho Ngân Hàng trước ngày hết hạn hoặc bất kỳ việc gia hạn nào của L/C;

(f) if the Bank agrees to negotiate the documents presented, prepay the deferred payment undertaking incurred by the Bank or purchase the draft accepted by the Bank under the L/C or present the documents to the issuing bank of the L/C for payment, irrevocably authorise the Bank to apply the relevant proceeds to discharge the Loan together with any costs and expenses incurred by the Bank and any commissions, interest or other charges at such rate from time to time as determined by the Bank in connection with the Loan and/or to discharge any other debts due and owing by the Customer to the Bank in any manner or order that the Bank thinks appropriate;

nếu Ngân Hàng đồng ý mua lại các chứng từ được xuất trình, trả trước cam kết thanh toán chậm trả được phát sinh bởi Ngân Hàng hoặc mua lại hối phiếu được Ngân Hàng chấp nhận theo L/C hoặc xuất trình các chứng từ cho ngân hàng phát hành của L/C để thanh toán, ủy quyền không hủy ngang cho Ngân Hàng được sử dụng số tiền thu được có liên quan để giải trừ Khoản Vay cùng với bất kỳ phí tổn và chi phí phát sinh bởi Ngân Hàng và bất kỳ phí, tiền lãi hoặc cái loại phí khác ở mức phí được Ngân Hàng quyết định tùy từng thời điểm liên quan đến Khoản Vay và/hoặc để giải trừ bất kỳ khoản nợ nào khác đến hạn mà Khách Hàng đang nợ Ngân Hàng theo bất kỳ cách thức nào và với thứ tự mà Ngân Hàng cho là phù hợp;

(g) procure payments under or in connection with the L/C, proforma invoice or purchase order to be made to the Bank and render the Bank all assistance the Bank requires in the collection and enforcement of any payments under or in connection with the L/C, proforma invoice or purchase order, whether by legal proceedings or otherwise, and the Bank is authorised to collect and receive

such payments and to apply the payment proceeds for discharge of the Liabilities;

đảm bảo việc thanh toán theo hoặc liên quan đến L/C, hóa đơn hoặc đơn mua hàng hình thức cho Ngân Hàng và cung cấp cho Ngân Hàng mọi sự hỗ trợ mà Ngân Hàng yêu cầu trong việc thu và thực thi bất kỳ khoản thanh toán nào theo hoặc liên quan đến L/C, hóa đơn hoặc đơn mua hàng hình thức, cho dù bằng các thủ tục pháp lý hay bằng cách khác, và Ngân Hàng được quyền thu và nhận các khoản thanh toán đó và sử dụng số tiền thu được từ thanh toán để giải trừ các Trách Nhiệm;

(h) deliver the original L/C (together with all its amendments) to the Bank immediately upon receipt and shall not accept any amendment to or cancellation of the L/C without the Bank's prior consent; and

chuyển giao L/C gốc (cùng với tất cả bản sửa đổi) cho Ngân Hàng ngay khi nhận được và sẽ không chấp nhận bất kỳ sửa đổi hoặc hủy bỏ nào của L/C mà không có chấp thuận trước của Ngân Hàng; và

(i) notwithstanding anything contained herein, repay the Loan and interest thereon together with all costs and charges on or before the Due Date or upon the Bank's demand (whichever is earlier) and in the case of the value of the goods at any time falling below the amount of the Loan, make up such deficiency by an immediate cash payment without the Bank demanding it.

bất kể bất kỳ quy định gì tại đây, hoàn trả Khoản Vay và tiền Lãi phát sinh trên Khoản Vay cùng với tất cả phí tổn và phí vào hoặc trước Ngày Đến Hạn hoặc khi Ngân Hàng có yêu cầu (tùy thời điểm nào đến trước) và trong trường hợp giá trị của hàng hóa tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống dưới số tiền của Khoản Vay, bù đắp số tiền thiếu hụt đó bằng cách thanh toán băng tiền mặt ngay lập tức mà không cần Ngân Hàng yêu cầu.

DISCOUNTING OF EXPORT DOCUMENTARY COLLECTION FACILITY SCHEDULE
PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG CHIẾT KHẤU NHỜ THU CHỨNG TỪ XUẤT KHẨU

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

(a) If a Discounting of Export Documentary Collection Facility is made available, any financing provided by the Bank to the Customer under a collection transaction (including any D/A or D/P transaction) ("**Collection Financing**") shall be with full recourse to the Customer. The Customer shall repay the Bank on demand at any time for any such financing obtained from the Bank together with interest (calculated from the date of financing) at the Interest Rate. If the amount (if any) actually received by the Bank under the collection transaction is insufficient for discharge of the Collection Financing plus any applicable interest, the Customer shall immediately pay to the Bank any shortfall.

*Nếu một Khoản Tín Dụng Chiết Khẩu Nhờ Thu Chứng Từ Xuất Khẩu được cấp, bất kỳ cấp vốn nào được Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng theo một giao dịch nhờ thu (bao gồm bất kỳ giao dịch D/A hoặc D/P nào) ("**Khoản Cấp Vốn Nhờ Thu**") phải được thực hiện với toàn bộ quyền truy đòi Khách Hàng. Khách Hàng sẽ hoàn trả khi Ngân Hàng khi có yêu cầu tại bất kỳ thời điểm nào cho bất kỳ khoản cấp vốn nào như vậy nhận được từ Ngân Hàng cùng với tiền lãi (được tính từ ngày cấp vốn) với Lãi Suất. Nếu khoản tiền (nếu có) thực nhận bởi Ngân Hàng theo giao dịch nhờ thu không đủ để giải trừ Khoản Cấp Vốn Nhờ Thu cùng với bất kỳ tiền lãi áp dụng nào, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thanh toán cho Ngân Hàng bất kỳ khoản thiếu hụt nào.*

(b) Collection (either documentary or clean) and its handling by the Bank shall be subject to the URC.

Nhờ thu (cho dù là có chứng từ hoặc không) và việc Ngân Hàng xử lý nhờ thu sẽ được điều chỉnh bởi URC.

(c) If the Bank provides any Collection Financing to the Customer, the Customer's rights, interest and benefits under the collection transaction are assigned to the Bank and the Bank shall have the rights to collect payments under or in connection with the collection transaction and to apply the proceeds received towards repayment of the Customer's obligations and liabilities or for discharge of the Collection Financing amount plus interest and such rights shall not prejudice the Bank's rights acquired through the Collection Financing (whether pursuant to the URC or general law) and the Customer shall co-operate fully with the Bank and render the Bank all assistance it requires in the collection and enforcement of any payments under or in connection with the collection transaction, whether by legal proceedings or otherwise.

Nếu Ngân Hàng cung cấp bất kỳ Khoản Cấp Vốn Nhờ Thu nào cho Khách Hàng, các quyền, tiền lãi và lợi ích của Khách Hàng theo giao dịch nhờ thu được chuyển nhượng cho Ngân Hàng và Ngân Hàng sẽ có quyền thu các khoản thanh toán theo hoặc liên quan đến giao dịch nhờ thu và sử dụng số tiền thu được để hoàn trả các nghĩa vụ và trách nhiệm của Khách Hàng hoặc để giải trừ Khoản Cấp Vốn Nhờ Thu cùng tiền lãi và quyền đó sẽ không làm phương hại đến quyền của Ngân Hàng có được qua Khoản Tín Dụng Cấp Vốn (cho dù theo URC hay luật pháp nói chung) và Khách Hàng sẽ hoàn toàn hợp tác với Ngân Hàng và cung cấp cho Ngân Hàng tất cả sự hỗ trợ mà Ngân Hàng yêu cầu liên quan đến việc thu và thực thi bất kỳ khoản thanh toán nào theo hoặc liên quan đến giao dịch nhờ thu, cho dù bằng thủ tục pháp lý hoặc bằng cách khác.

(d) Without prejudice to any other representation and warranty, the Customer represents and warrants to the Bank that all the documents presented or to be presented for Collection Financing (if any) or for presentation/collection purposes relate to the sale of the goods/service as described in those documents and the Customer has shipped or delivered the goods (or has performed the service) to the buyer thereof and acknowledges that the Bank will rely on such warranty and representation when assessing any application for processing export transaction.

Không làm phương hại đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào khác, Khách Hàng cam đoan và bảo đảm với Ngân Hàng rằng tất cả chứng từ được xuất trình hoặc sẽ được xuất trình cho Khoản Cấp Vốn Nhờ Thu (nếu có) hoặc cho các mục đích xuất trình/nhờ thu liên quan đến việc bán hàng hóa/dịch vụ như được miêu tả trong các chứng từ đó và Khách Hàng đã chuyển phát hoặc chuyển giao hàng hóa (hoặc đã thực hiện dịch vụ) cho người mua theo đó và thừa nhận rằng Ngân Hàng sẽ dựa vào cam đoan và bảo đảm này khi xem xét bất kỳ đơn đăng ký xử lý giao dịch xuất khẩu nào.

EXPORT LETTER OF CREDIT FINANCING (WITH RECOURSE) FACILITY SCHEDULE

PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG CẤP VỐN THƯ TÍN DỤNG XUẤT KHẨU (CÓ TRUY ĐÒI)

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

(a) If an Export Letter of Credit Financing (with recourse) Facility is made available, any negotiation, prepayment, purchase or advance effected by the Bank ("**L/C Financing**") shall be made on a full with recourse basis against the Customer repayable on demand together with interest (calculated from the date of L/C Financing) at the interest rate as stipulated in the Facilities Agreement including in the event of:

*Nếu một Khoản Tín Dụng Cấp Vốn Thư Tín Dụng Xuất Khẩu (Có Truy Đòi) được cấp, bất kỳ việc mua lại, trả trước, mua hoặc ứng trước nào được thực hiện bởi Ngân Hàng ("**Khoản Cấp Vốn L/C**") sẽ được thực hiện trên cơ sở có truy đòi toàn bộ đối với Khách Hàng, phải hoàn trả khi có yêu cầu cùng với tiền lãi (được tính từ ngày của Khoản Cấp Vốn L/C) với lãi suất như được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng bao gồm trong trường hợp:*

(i) any disagreements or disputes with respect to the compliance of the documents and/or draft(s), if any, presented under the L/C between the Bank and the Issuing Bank or Confirming bank (as defined in UCP) (save that this sub-clause is not applicable where the L/C is confirmed by the Bank or where the Bank provides L/C Financing after the Issuing Bank or Confirming bank has accepted the documents presented);

bất kỳ sự bất đồng hoặc tranh chấp nào đối với việc tuân thủ các chứng từ và/hoặc (các) hối phiếu, nếu có, được xuất trình theo L/C giữa Ngân Hàng và Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận (như được định nghĩa tại UCP) (ngoại trừ rằng khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp L/C được xác nhận bởi Ngân Hàng hoặc trong trường hợp Ngân Hàng cung cấp Khoản Cấp Vốn L/C sau khi Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận đã chấp nhận các tài liệu được xuất trình):

(ii) any court order(s) prohibiting the Issuing Bank or Confirming bank from effecting payments under the L/C;

bất kỳ (các) lệnh tòa án nghiêm cấm Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận thực hiện các khoản thanh toán theo L/C;

(iii) the Customer's failure to comply with any of the provisions of the GTA or other terms and conditions imposed by the Bank from time to time;

Khách Hàng không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của TTVCĐKC hoặc các điều khoản và điều kiện khác được Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm;

(iv) the documents and/or draft(s), if any, presented under the L/C are sent to the Issuing Bank or Confirming bank without being presented to the Bank;

các chứng từ và/hoặc (các) hối phiếu, nếu có, được xuất trình theo L/C được gửi cho Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận mà không được xuất trình với Ngân Hàng

(v) any commercial, trade or documents disputes, or any of the documents presented and/or draft(s) is/are or is/are alleged to be invalid, forged, fraudulent or any statements stated in such documents and/or draft(s) is or is alleged to be inaccurate, false or misrepresented;

bất kỳ tranh chấp thương mại, giao thương hoặc chứng từ nào, hoặc bất kỳ chứng từ nào được xuất trình và/hoặc (các) hối phiếu là hoặc bị cho là vô hiệu, giả tạo, lừa dối hoặc bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong các chứng từ và/hoặc (các) hối phiếu đó là hoặc bị cho là không chính xác, sai trái hoặc không đúng;

(vi) any representation or warranty made or deemed to be made by the Customer which is contained in any document, certificate or statement furnished in connection with the L/C Financing is or, proves to be, incorrect in any respect when made or deemed to be made;

bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào được đưa ra hoặc xem như là đưa ra bởi Khách Hàng mà được ghi lại trong bất kỳ chứng từ, chứng nhận hoặc tuyên bố nào được cung cấp liên quan đến Khoản Cấp Vốn L/C là hoặc bị chứng minh là không đúng dưới bất kỳ khía cạnh nào khi được đưa ra hoặc xem như là đưa ra;

(vii) the Issuing Bank or Confirming bank refuses to pay a sight draft at sight or a time draft at the maturity of the time draft, as the case may be, or a court enjoins or otherwise prohibits, prevents or delays the making of such payment, or the Bank is enjoined or otherwise prohibited by law from presenting the draft or documents under the L/C for payment to the Issuing Bank or Confirming bank, in any such case due to any claim or defence of fraud in, or other claim, defence or dispute with respect to, the commercial transaction or contract which is the subject of the L/C;

Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận từ chối thanh toán một hối phiếu thanh toán khi xuất trình khi xuất trình hoặc hối phiếu kỳ hạn khi đến hạn, tùy từng trường hợp, hoặc một tòa án ra lệnh hoặc bằng cách khác cấm, ngăn cản hoặc trì hoãn việc thực hiện thanh toán, hoặc Ngân Hàng bị ra lệnh hoặc bằng cách khác bị pháp luật cấm xuất trình hối phiếu hoặc các chứng từ theo L/C để thanh toán cho Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận, trong mỗi trường hợp vì lý do có khiếu kiện hoặc chống lại do có gian dối, hoặc khiếu nại khác, chống lại hoặc tranh chấp liên quan tới, giao dịch thương mại hoặc hợp đồng mà là chủ thể của L/C;

(viii) any non payment by the Issuing Bank, the Confirming bank, the transferring bank, the reimbursing bank or the settlement bank, if any, or the withholding of payment proceeds under the L/C to the Bank, by reason of the breach of any of the Sanctions;

bất kỳ việc không thanh toán nào của Ngân Hàng Phát Hành, Ngân Hàng Xác Nhận, ngân hàng chuyển nhượng, ngân hàng bồi hoàn hoặc ngân hàng thanh toán, nếu có, hoặc việc giữ lại số tiền thu được từ thanh toán theo L/C cho Ngân Hàng, vì lý do vi phạm bất kỳ Chế Tài nào;

(ix) any other reason that the Bank, the Issuing Bank, the Confirming bank or the nominated bank is prohibited or prevented from making payment or providing L/C Financing whether arising from statute, judgment, order, allegation of fraud, misrepresentation, falsification of document, misconduct or any other reason; or

bất kỳ lý do nào khác mà Ngân Hàng, Ngân Hàng Phát Hành, Ngân Hàng Xác Nhận hoặc Ngân Hàng Được Chỉ Định bị cấm hoặc ngăn cản không thể thực hiện thanh toán hoặc cung cấp Khoản Cấp Vốn L/C cho dù phát sinh từ luật, phán quyết, lệnh, cáo buộc gian dối, cam đoan sai, giả mạo chứng từ, hành vi sai trái hoặc bất kỳ lý do nào khác; hoặc

(x) non-payment or part payment by the Issuing Bank or Confirming Bank due to any of the events including but not limited to:

Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận không thanh toán hoặc thanh toán một phần do bất kỳ sự kiện nào bao gồm nhưng không giới hạn ở:

(A) political risk in the country of the Issuing Bank, i.e. extraordinary political events which prevent payments or procurement of insurance by the Bank for events, such as acts of war, revolutions, change of government or political system, riots or civil unrest etc.;

rủi ro chính trị tại quốc gia của Ngân Hàng Phát Hành, tức là các sự kiện chính trị bất thường mà ngăn cản việc Ngân Hàng thanh toán hoặc mua bảo hiểm cho các sự kiện như chiến tranh, khởi nghĩa, thay đổi chính phủ hoặc hệ thống chính trị, bạo loạn hoặc bất ổn dân sự, vân vân;

(B) transfer and economic risk in the country of the Issuing Bank, i.e. the inability to effect payments or to effect payments in the currency of the L/C as a consequence of any foreign exchange control in the country of the Issuing Bank or the country of the L/C currency; or

rủi ro chuyển nhượng và kinh tế tại quốc gia của Ngân Hàng Phát Hành, tức là việc không thể thực hiện thanh toán hoặc thực hiện thanh toán bằng loại tiền của L/C vì lý do bất kỳ quy định quản lý ngoại hối tại quốc gia của Ngân Hàng Phát Hành hoặc quốc gia của đồng tiền của L/C; hoặc

(C) credit risk of the Issuing Bank, i.e. the inability to effect payments due to insolvency of the Issuing Bank such as the winding up, dissolution, administration or re-organisation of the Issuing Bank or the appointment of a receiver, receiver and manager, liquidator, administrator, custodian, trustee or similar officer of any or all of the assets of the Issuing Bank.

rủi ro tín dụng của Ngân Hàng Phát Hành, tức là việc không thể thực hiện thanh toán do Ngân Hàng Phát Hành mất khả năng thanh toán ví dụ như Ngân Hàng Phát Hành phát mãi, giải thể, bị quản lý, hoặc tổ chức lại hoặc việc chỉ định một người quản tài, quản trị, thanh lý viên, người quản lý, người lưu giữ, người nhận ủy thác hoặc cán bộ có chức năng tương đương cho bất kỳ hoặc toàn bộ các tài sản của Ngân Hàng Phát Hành.

(b) In all situations (including but not limited to any of the events set out in sub-paragraphs (a) (i) to (x) above), the Customer irrevocably agrees that the Bank's obligations will be on a full with recourse basis.

Trong mọi trường hợp (bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ sự kiện nào được quy định tại khoản (a)(i) đến (x) trên đây), Khách Hàng đồng ý không hủy ngang rằng các nghĩa vụ của Ngân Hàng sẽ là trên cơ sở có truy đòi toàn bộ.

(c) Without prejudice to any other representation made or deemed to be made by the Customer, the Customer hereby additionally represents to the Bank on the date of each L/C Financing that (i) the Customer is the owner of all right, title and interest in the relevant documents presented, free and clear of any lien, security interest or encumbrance; (ii) the Customer has a valid and unconditional right to payment under the relevant L/C for the face amount of the drawing under the L/C, and has no notice of any (A) claim or defence, including set-off, to payment in full thereof by the Issuing Bank or Confirming bank or (B) claim or defence or dispute with respect to the commercial transaction which is the subject of such documents presented; (iii) such documents presented are valid, correct and genuine, and properly authorised and executed; and (iv) the proceeds of the L/C have not been assigned or transferred without prior approval of the Bank.

Không làm phương hại đến bất kỳ cam đoan nào khác được đưa ra hoặc coi như là đưa ra bởi Khách Hàng, Khách Hàng qua đây cam đoan thêm với Ngân Hàng vào ngày của mỗi Khoản Cấp Vốn L/C rằng (i) Khách Hàng là chủ sở hữu của tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong các chứng từ được xuất trình, không phải là đối tượng của bất kỳ biện pháp cầm giữ, lợi ích bảo đảm hoặc biện pháp bảo đảm nào; (ii) Khách Hàng có quyền hợp pháp và vô điều kiện để yêu cầu thanh toán theo L/C có liên quan cho khoản tiền trên giấy tờ của khoản rút vốn theo L/C, và không biết về bất kỳ (A) khiếu kiện hoặc chống đối, bao gồm cấn trừ, khoản thanh toán đầy đủ theo đó của Ngân Hàng Phát Hành hoặc Ngân Hàng Xác Nhận hoặc (B) khiếu kiện hoặc chống đối hoặc tranh chấp liên quan đến giao dịch thương mại mà là chủ thể của các chứng từ được xuất trình; (iii) các chứng từ được xuất trình là hợp lệ, chính xác và chân thực, và đã được ủy quyền và ký kết một cách chuẩn mực; và (iv) số tiền thu được của L/C chưa được chuyển giao hoặc chuyển nhượng mà chưa có chấp thuận trước của Ngân Hàng.

(d) If any L/C Financing is provided to the Customer in respect of a L/C, the Customer will not agree, consent to any extension or any other amendment or modification of any of the terms of the L/C relating to the L/C Financing or assign or transfer any documents presented or any proceeds of the L/C without the consent of the Bank, and the Customer shall arrange for every amendment to such L/C to be delivered to the Bank for the Bank's retention promptly upon the Customer's receipt of the same.

Nếu bất kỳ Khoản Cấp Vốn L/C nào được cấp cho Khách Hàng đối với một L/C, Khách Hàng sẽ không đồng ý, chấp thuận với bất kỳ việc kéo dài hoặc bất kỳ sửa đổi nào khác hoặc thay đổi của bất kỳ điều khoản nào của L/C liên quan đến Khoản Cấp Vốn L/C hoặc chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ chứng từ được xuất trình nào hoặc bất kỳ khoản tiền thu được nào của L/C mà không có chấp thuận của Ngân Hàng, và Khách Hàng sẽ thu xếp để tất cả sửa đổi của L/C đó sẽ được chuyển giao tới Ngân Hàng để Ngân Hàng lưu giữ nhanh chóng khi Khách Hàng nhận được tài liệu đó.

(e) If the Bank provides any L/C Financing to the Customer, (i) the Customer's rights, interest and benefits under the L/C are assigned to the Bank and the Bank shall have the rights to collect payments under or in connection with the L/C and to apply the proceeds received towards repayment of the Customer's obligations and liabilities or for discharge of the L/C Financing amount plus interest and such rights shall not prejudice the Bank's rights acquired through the L/C Financing (whether pursuant to the UCP or general law) and (ii) the Customer shall co-operate fully with the Bank and render the Bank all assistance it requires in the collection and enforcement of any payments under or in connection with the L/C, whether by legal proceedings or otherwise. If the Customer receives any payment from the Issuing Bank or any other person in respect of any amounts payable under the L/C, the Customer shall immediately inform the Bank of the same and to the extent that they relate to amounts the Bank has already paid the Customer, remit them to the Bank promptly and in the meantime hold them on trust for the Bank absolutely.

Nếu Ngân Hàng cung cấp bất kỳ Khoản Cấp Vốn L/C nào cho Khách Hàng, (i) các quyền, lợi ích và quyền lợi của Khách Hàng theo L/C được chuyển giao cho Ngân Hàng và Ngân Hàng sẽ có quyền thu các khoản thanh toán theo hoặc liên quan đến L/C và dùng số tiền thu được để hoàn trả các nghĩa vụ và trách nhiệm của Khách Hàng hoặc để giải trừ khoản tiền của Khoản Cấp Vốn L/C cùng tiền lãi và các quyền đó sẽ không làm phương hại đến các quyền của Ngân Hàng có được thông qua Khoản Cấp Vốn L/C (cho dù là theo UCP hay pháp luật chung) và (ii) Khách Hàng sẽ hoàn toàn hợp tác với Ngân Hàng và cung cấp cho Ngân Hàng tất cả sự hỗ trợ mà Ngân Hàng yêu cầu liên quan đến việc thu và thực thi bất kỳ khoản thanh toán nào theo hoặc liên quan đến L/C, cho dù bằng thủ tục pháp lý hoặc bằng cách khác. Nếu Khách Hàng nhận được khoản thanh toán từ Ngân Hàng Phát Hành hoặc bất kỳ người nào khác đối với bất kỳ khoản nào phải trả theo L/C, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng về việc đó và trong giới hạn số tiền này liên quan đến khoản tiền mà Ngân Hàng đã thanh toán cho Khách Hàng, nhanh chóng chuyển số tiền này cho Ngân Hàng và trong lúc đó giữ số tiền này tuyệt đối chỉ vì lợi ích của Ngân Hàng.

(f) In relation to any L/C issued in favour of the Customer, which is not advised through the Bank but is confirmed by the Bank ("**Unadvised Confirmed L/C**") or where not confirmed by the Bank, the L/C Financing is effected by the Bank upon or after the issuing bank's acceptance of the documents presented under the L/C ("**Unadvised Unconfirmed L/C**"), the Customer represents and warrants that the Customer has provided the Bank with all amendments related to the Unadvised Confirmed L/C and Unadvised Unconfirmed L/C (as relevant) and the Customer will indemnify the Bank on demand and keep the Bank indemnified against any and all losses, claims, damages, demands, costs and expenses arising out of or in connection with any amendment which is not provided to the Bank and/or the Unadvised Confirmed L/C or the Unadvised Unconfirmed L/C not being authentic.

*Liên quan đến bất kỳ L/C nào được phát hành cho Khách Hàng, mà không được Ngân Hàng thông báo nhưng được Ngân Hàng xác nhận ("**L/C Không Thông Báo Được Xác Nhận**) hoặc nếu không được xác nhận bởi Ngân Hàng, Khoản Cấp Vốn L/C được thực hiện bởi Ngân Hàng khi hoặc sau khi ngân hàng phát hành chấp nhận các chứng từ được xuất trình theo L/C ("**L/C Không Thông Báo Không Được Xác Nhận**"), Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng Khách Hàng đã cung cấp cho Ngân Hàng toàn bộ các sửa đổi liên quan đến L/C Không Thông Báo Được Xác Nhận và L/C Không Thông Báo Không Được Xác Nhận (nếu liên quan) và Khách Hàng sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng khi có yêu cầu và giữ cho Ngân Hàng được bồi hoàn đối với bất kỳ và mọi tổn thất, khiếu kiện, thiệt hại, yêu cầu, phí tổn và chi phí phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ sửa đổi nào mà không được cung cấp cho Ngân Hàng và/hoặc L/C Không Thông Báo Được Xác Nhận hoặc L/C Không Thông Báo Không Được Xác Nhận không xác thực.*

(g) Without prejudice to any other representation and warranty, the Customer warrants and represents to the Bank that all the documents presented or to be presented for L/C Financing (if any) or for presentation purposes relate to the sale of the goods/service as described in those documents and the Customer has shipped or delivered the goods (or has performed the service) to the buyer thereof and acknowledges that the Bank will rely on such warranty and representation when assessing any application for processing export transaction.

Không làm phương hại đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào khác, Khách Hàng bảo đảm và cam đoan với Ngân Hàng rằng tất

cả chứng từ được xuất trình hoặc sẽ được xuất trình cho Khoản Cấp Vốn L/C (nếu có) hoặc cho các mục đích xuất trình liên quan đến việc bán hàng hóa/dịch vụ như được miêu tả trong các chứng từ đó và Khách Hàng đã chuyển phát hoặc chuyển giao hàng hóa (hoặc đã thực hiện dịch vụ) cho người mua theo đó và thừa nhận rằng Ngân Hàng sẽ dựa vào cam đoan và bảo đảm này khi xem xét bất kỳ đơn đăng ký xử lý giao dịch xuất khẩu nào.

THIRD PARTY ISSUANCE OF UNDERTAKING SCHEDULE
PHỤ LỤC PHÁT HÀNH CAM KẾT CHO BÊN THỨ BA

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference.

Phụ lục này là bổ sung và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung, và các điều khoản của các Điều Khoản Chung được tích hợp vào đây bằng cách tham chiếu.

(a) In this schedule:

"**Third Party**" means each [wholly-owned Subsidiary, Subsidiary or Affiliate] of the Customer named, from time to time, in Appendix 1 (*List of Third Party(ies)*) hereto and approved by the Bank.

"Bên Thứ Ba" *nghĩa là từng [Công Ty Con thuộc sở hữu toàn bộ, Công Ty Con hoặc Công Ty Liên Kết] của Khách Hàng được đề tên, tùy từng thời điểm, tại Phụ Bản 1 (Danh sách (các) Bên Thứ Ba) của Phụ Lục này và được Ngân Hàng chấp thuận.*

"**Third Party Undertaking**" means a guarantee, standby letter of credit, bond, indemnity, Counter-guarantee or undertaking, however named or described, along with any amendments, extensions or renewals thereto, which is at any time issued by the Bank including through another branch of the Bank or any of its Affiliates pursuant to a request or application of the Customer, whether for and on behalf of itself or on behalf of a Third Party, for the benefit of a Third Party.

"Cam Kết Cho Bên Thứ Ba" *có nghĩa là một bảo lãnh, thư tín dụng dự phòng, trái phiếu, bồi hoàn, Bảo Lãnh Đối Ứng hoặc cam kết, cho dù có được đề tên hoặc mô tả thế nào, cùng với bất kỳ các sửa đổi, kéo dài hoặc gia hạn nào đối với chúng, mà được phát hành bởi Ngân Hàng vào bất kỳ thời điểm nào bao gồm cả phát hành thông qua một chi nhánh khác của Ngân Hàng hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Ngân Hàng theo một yêu cầu hoặc đăng ký của Khách Hàng, cho dù vì lợi ích và thay mặt chính Khách Hàng hoặc thay mặt một Bên Thứ Ba, vì lợi ích của một Bên Thứ Ba.*

(b) In respect of Third Party Undertakings, the Customer represents and undertakes that:

Liên quan đến các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba, Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng:

(i) the Third Party is and shall be its [wholly-owned Subsidiary/ Subsidiary or Affiliate];

Bên Thứ Ba là và sẽ là [Công Ty Con thuộc sở hữu toàn bộ/Công Ty Con hoặc Công Ty Liên Kết] của Khách Hàng;

(ii) the Customer is duly authorised by the relevant Third Party to arrange for the Third Party Undertaking and to exclusively instruct the Bank on all actions related thereto on the Third Party's behalf;

Khách Hàng được ủy quyền hợp lệ bởi Bên Thứ Ba liên quan để sắp xếp Cam Kết Cho Bên Thứ Ba và để là bên duy nhất đưa ra chỉ thị cho Ngân Hàng về tất cả các hành động liên quan đến Cam Kết Cho Bên Thứ Ba đó thay mặt Bên Thứ Ba;

(iii) it is in the interests and for the commercial benefit of the Customer to apply for the issuance of the Third Party Undertaking on the Third Party's behalf;

Khách Hàng hành động trên cơ sở các quyền lợi và vì lợi ích thương mại của Khách Hàng để đăng ký việc phát hành Cam Kết Cho Bên Thứ Ba thay mặt Bên Thứ Ba;

(iv) the Third Party has consented to disclosures of information relating to it and each Third Party Undertaking; and

Bên Thứ Ba đã đồng ý việc tiết lộ thông tin liên quan đến Bên Thứ Ba và từng Cam Kết Cho Bên Thứ Ba; và

(v) notwithstanding that the Customer (i) may not owe a primary obligation to the beneficiary in whose favour the Third Party Undertaking is requested to be issued; (ii) is not the applicant named in the application for issuance of a Third Party Undertaking; and/or (iii) is not named in the Third Party Undertaking, the issuance of the Third Party Undertaking pursuant to the Customer's request shall be deemed to be the Customer's own utilisation of Facilities. The Customer is liable, as primary obligor, for all obligations and liabilities (whether present or future or whether actual or contingent) owing to the Bank in connection with such Third Party Undertakings in the same manner as for other Undertakings.

Không phụ thuộc vào việc Khách Hàng (i) có thể không có một nghĩa vụ gốc đối với bên thụ hưởng mà là đối tượng hưởng lợi của Cam Kết Cho Bên Thứ Ba được yêu cầu phát hành; (ii) không phải là bên đăng ký đề tên trong đơn đăng ký phát hành một Cam Kết Cho Bên Thứ Ba; và/hoặc (iii) không có tên trong Cam Kết Cho Bên Thứ Ba, việc phát hành Cam Kết Đối Với Bên Thứ Ba theo yêu cầu của Khách Hàng sẽ được xem là hành động rút vốn các Khoản Tín Dụng của chính Khách Hàng. Khách Hàng chịu trách nhiệm, như là một bên có nghĩa vụ gốc, đối với tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm (cho dù hiện tại hoặc tương lai hoặc cho dù thực tế hoặc tiềm ẩn) đối với Ngân Hàng liên quan đến các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba đó theo cách thức giống như đối với các Cam Kết khác.

(c) The Customer may, with the prior consent of the Bank and upon provision of such information and the production of such documentation as the Bank may require, update the list of Third Parties on whose behalf or for whose benefit it would like to apply

to the Bank for issuances of Third Party Undertakings by delivering a duly completed amendment to terms and conditions for issuance of Third Party Undertakings in the form set out in Appendix 2 (*Form of amendment to terms and conditions for issuance of Third Party Undertakings*) hereto.

Khách Hàng có thể, với đồng ý trước của Ngân Hàng và khi đã cung cấp các thông tin và lập các tài liệu mà Ngân Hàng có thể yêu cầu, cập nhật danh sách các Bên Thứ Ba mà Khách Hàng muốn thay mặt hoặc hành động vì lợi ích của Bên Thứ Ba đó để đăng ký với Ngân Hàng về việc phát hành các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba bằng việc giao một sửa đổi hoàn chỉnh hợp lệ đối với các điều kiện và điều khoản về việc phát hành các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba theo mẫu quy định tại Phụ Bản 2 (Mẫu sửa đổi các điều kiện và điều khoản về việc phát hành các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba) của Phụ Lục này.

(d) Any amendment shall not have any effect on the existing obligations of the Customer hereunder in respect of any part of any Third Party Undertaking issued prior to the date of effect of such amendment.

Bất kỳ sửa đổi nào sẽ không có bất kỳ ảnh hưởng nào đến các nghĩa vụ hiện có của Khách Hàng theo Phụ Lục này liên quan đến bất kỳ phần nào của bất kỳ Cam Kết Cho Bên Thứ Ba nào đã được phát hành trước ngày sửa đổi đó có hiệu lực.

(e) The Customer undertakes and warrants that for so long as the Liabilities have not been fully repaid and discharged:

Khách Hàng cam kết và bảo đảm rằng miễn là các Trách Nhiệm chưa được hoàn trả và thực hiện toàn bộ:

(i) the Third Party is the sole beneficial owner of the Goods and Documents;

Bên Thứ Ba là chủ sở hữu hưởng lợi duy nhất của Hàng Hóa và Chứng Từ;

(ii) it shall pay all costs of and incidental to the transportation, insurance and storage of the Goods;

Khách Hàng sẽ trả tất cả các chi phí của việc hoặc phát sinh từ việc vận chuyển, bảo hiểm và lưu trữ Hàng Hóa;

(iii) it shall, at the request of the Bank, provide the Bank with such information concerning the Documents, the Goods and any sale proceeds being held in trust for the Bank and arrange the Bank or its delegates/agents to inspect or take possession of the Goods;

Khách Hàng sẽ, khi Ngân Hàng có yêu cầu, cung cấp cho Ngân Hàng các thông tin liên quan đến Chứng Từ, Hàng Hóa và bất kỳ doanh thu bán nào đang đang ủy thác giữ cho Ngân Hàng và sắp xếp cho Ngân Hàng hoặc các bên được ủy quyền/đại lý của Ngân Hàng được kiểm tra hoặc thu giữ Hàng Hóa;

(iv) it shall keep the Bank informed of the whereabouts of the Goods and of any change in the condition, market price, quality or quantity of the Goods;

Khách Hàng sẽ cập nhật thông tin cho Ngân Hàng về địa điểm của Hàng Hóa và về bất kỳ thay đổi nào về điều kiện, giá thị trường, chất lượng hoặc số lượng của Hàng Hóa;

(v) all documents presented or to be presented to the Bank for financing, collection or handling relate to genuine sale of goods/service as described in the documents delivered to the Bank and the Customer acknowledges that the Bank will rely on such representation and warranty in providing any relevant financing or services to the Customer and the Third Party; and

tất cả các chứng từ được xuất trình hoặc sẽ được xuất trình cho Ngân Hàng cho việc cấp vốn, nhờ thu hoặc xử lý liên quan đến việc thực bán hàng hóa/dịch vụ như được miêu tả trong các tài liệu được chuyển giao cho Ngân Hàng và Khách Hàng công nhận rằng Ngân Hàng sẽ dựa vào các đảm bảo và cam đoan đó khi cung cấp bất kỳ khoản cấp vốn hoặc dịch vụ nào cho Khách Hàng; và

(vi) it shall procure that the Third Party shall:

Khách Hàng sẽ đảm bảo rằng Bên Thứ Ba sẽ:

(A) not encumber, transfer, sell, dispose of or otherwise deal with the Documents and/or the Goods except as directed by or with the prior written consent of the Bank;

không tạo lập biện pháp bảo đảm, chuyển nhượng, bán, định đoạt hoặc bằng cách khác xử lý Chứng Từ và/hoặc Hàng Hóa trừ khi được chỉ đạo hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng;

(B) keep the Goods and/or the sale proceeds of the Goods separate from any other assets or accounts respectively of the Customer or other persons;

giữ Hàng Hóa và/hoặc doanh thu bán Hàng Hóa riêng khỏi bất kỳ tài sản hoặc tài khoản nào khác của Khách Hàng hoặc của người nào khác;

(C) not take any action which might prejudice the value of the Goods and/or the effectiveness of the pledge and the GTA;

không thực hiện bất kỳ hành động nào mà có thể làm tổn hại đến giá trị của các Hàng Hóa và/hoặc tính hiệu lực của biện pháp cầm cố và TTVCĐKC;

(D) not, without the Bank's prior written consent, accept or reject any amendments to any master L/C, back-to-back L/C or export L/C under which any pre-export loan or facility is provided;

không, nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng, chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ L/C khung, L/C giáp lưng hoặc L/C xuất khẩu mà theo đó bất kỳ khoản vay hoặc khoản cấp tín dụng tiền xuất khẩu nào được cấp;

(E) execute such documents and performs such acts as the Bank may consider expedient in connection with the exercise of its powers and rights hereunder; and

ký kết các chứng từ và thực hiện các hành động và Ngân Hàng có thể cho rằng là thuận tiện liên quan đến việc Ngân Hàng thực hiện các quyền hạn và quyền của mình tại đây; và

(F) only present the purchase order, sale contract, commercial invoice, transport document, cargo receipt and any other related document to the Bank for export loan financing and not to any other bank or financial institution for any financing or borrowing whatsoever.

chỉ xuất trình đơn đặt mua, hợp đồng bán, hóa đơn thương mại, chứng từ vận chuyển, hóa đơn hàng hóa và bất kỳ tài liệu có liên quan nào khác cho Ngân Hàng cho việc cấp vốn xuất khẩu và không cho bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào khác cho bất kỳ khoản cấp vốn hoặc khoản vay theo bất kỳ dạng nào khác.

APPENDIX 1
PHỤ BẢN 1
LIST OF THIRD PARTY(IES)
DANH SÁCH (CÁC) BÊN THỨ BA

[*To list the name(s) of any Third Party for Third Party Undertakings*]
[Liệt kê (các) tên của bất kỳ Bên Thứ Ba nào cho các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba]

APPENDIX 2
PHỤ BẢN 2

FORM OF AMENDMENT TO TERMS AND CONDITIONS FOR ISSUANCE OF THIRD PARTY UNDERTAKINGS ("Amendment")
MẪU SỬA ĐỔI CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ VIỆC PHÁT HÀNH CÁC CAM KẾT CHO BÊN THỨ BA ("Sửa Đổi")

To: JPMorgan Chase Bank, N.A., acting through its Ho Chi Minh Branch (the "**Bank**")
*Gửi tới: JPMorgan Chase Bank, N.A., hành động thông qua Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh của mình ("**Ngân Hàng**")*

From: Name of Customer
Từ: Tên Khách Hàng

Date:
Ngày: ___/___/___

We refer to the terms and conditions for issuance of Third Party Undertakings in the General Terms Agreement dated [*date*] ("**GTA**"). Terms and expressions defined in the GTA have the same meaning in this Amendment.
*Chúng tôi dẫn chiếu đến các điều kiện và điều khoản về việc phát hành các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba trong Thỏa Thuận Về Các Điều Khoản Chung ("**TTVCĐKC**"). Các thuật ngữ và biểu đạt được định nghĩa trong TTVCĐKC có nghĩa giống như khi được sử dụng trong Sửa Đổi này.*

The Customer intends to update the list of Third Parties on whose behalf or for whose benefit it would like to apply to the Bank for issuances of Third Party Undertakings.
Khách Hàng dự định cập nhật danh sách các Bên Thứ Ba mà Khách Hàng thay mặt hoặc vì lợi ích của Bên Thứ Ba đó mong muốn đăng ký Ngân Hàng về việc phát hành các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba.

With effect from the date hereof, Appendix 1 (*List of Third Party(ies)*) to the GTA shall be deleted in its entirety and replaced as set out in the Annexure of this Amendment.
Với hiệu lực kể từ ngày của Sửa Đổi này, Phụ Bản 1 (Danh sách (các) Bên Thứ Ba) của TTVCĐKC sẽ bị xóa toàn bộ và được thay thế bởi nội dung được quy định tại Phụ Đính của Sửa Đổi này.

The governing law and jurisdiction provisions of the GTA shall be incorporated into this Amendment *mutatis mutandis* as if set out in full in this Amendment.
Các quy định về pháp luật điều chỉnh và lãnh thổ tài phán tại TTVCĐKC sẽ được đưa vào Sửa Đổi này với các sửa đổi cần thiết mà không làm thay đổi bản chất như thể được quy định đầy đủ trong Sửa Đổi này.

Yours faithfully,
Trân trọng,
For and on behalf of
Vì lợi ích của và thay mặt cho

CUSTOMER NAME
TÊN KHÁCH HÀNG

By/ *Bởi*: _____
Date/ *Ngày*:
Name/*Tên*: Name of Authorised Signatory
Title/ *Chức danh*:
Address/ *Địa chỉ*:

<u>Annexure</u>

<u>Phụ Đính</u>

APPENDIX 1
PHỤ BẢN 1

LIST OF THIRD PARTY(IES)
DANH SÁCH (CÁC) BÊN THỨ BA

[To list the name(s) of any Third Party for Third Party Undertakings]
[Liệt kê (các) tên của bất kỳ Bên Thứ Ba nào cho các Cam Kết Cho Bên Thứ Ba]

SHORT TERM CREDIT FACILITY SCHEDULE
PHỤ LỤC KHOẢN TÍN DỤNG NGẮN HẠN

This schedule is supplementary to and read together with the Common Terms which terms are incorporated by reference. In case of inconsistency between the provisions of this schedule and the Common Terms, the provisions of this schedule will prevail.
Phụ Lục này bổ sung cho và được đọc cùng với các Điều Khoản Chung mà các điều khoản của các Điều Khoản Chung được coi là một phần của phụ lục này bằng cách dẫn chiếu. Trong trường hợp có sự không nhất quán giữa các điều khoản của Phụ Lục này và các Điều Khoản Chung, các điều khoản của Phụ Lục này sẽ được ưu tiên áp dụng.

1. **Utilisation / *Rút vốn***

(a) The Bank makes available to the Customer a short term credit facility ("**SCF**") within the Overall Limit as specified in the Facilities Agreement.
*Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng khoản tín dụng ngắn hạn ("**KTDNH**") trong phạm vi Tổng Hạn Mức như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Tín Dụng.*

(b) The Customer may request a drawing under the SCF by delivering to the Bank a duly completed Request.
Khách Hàng có thể đề nghị rút vốn theo KTDNH bằng cách gửi cho Ngân Hàng Đề Nghị được hoàn tất hợp lệ.

(c) Each Request shall be received by the Bank no later than 10.00 a.m. (Vietnam time) five (5) Business Days immediately preceding the proposed drawdown date (or such other time as may be agreed by the Bank).
Từng Đề Nghị sẽ được Ngân Hàng nhận được không muộn hơn 10 giờ sáng (giờ Việt Nam) năm (5) Ngày Làm Việc ngay trước ngày rút vốn dự kiến (hoặc thời điểm khác như được Ngân Hàng chấp thuận).

(d) Each Request delivered to the Bank by the Customer is irrevocable and will not be regarded as having been duly completed unless:

Từng Đề Nghị được Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng đều không hủy ngang và sẽ không được xem là đã được hoàn tất hợp lệ trừ khi:

(i) the proposed drawdown date is a Business Day within the Availability Period set out in the Facilities Agreement applicable to SCF;
Ngày rút vốn dự kiến là Ngày Làm Việc trong Thời Hạn Giải Ngân nêu trong Hợp Đồng Tín Dụng áp dụng đối với KTDNH;

(ii) the currency and amount of the proposed utilisation comply with the provisions applicable to SCF as set out in Annexure A (*The Facilities*);
Loại tiền và số tiền của việc giải ngân dự kiến tuân thủ các quy định áp dụng đối với KTDNH như nêu tại Phụ Lục A (Các Khoản Tín Dụng);

(iii) the proposed Interest Period complies with the terms of this schedule; and
Kỳ Tính Lãi dự kiến tuân thủ các điều khoản của phụ lục này; và

(iv) it includes payment instructions setting out the account and the bank to which the proceeds of the proposed utilisation are to be credited.
Đề Nghị đó có các chỉ thị thanh toán nêu rõ tài khoản và ngân hàng để ghi có số tiền của khoản giải ngân dự kiến.

(e) Only one Loan may be requested in each Request.

Chỉ có thể đề nghị một Khoản Vay trong từng Đề Nghị.

2. **Repayment and Prepayment/ *Hoàn trả và thanh toán trước hạn***

(a) Subject to Clause 3 *(Discretionary Facilities)* of the Common Terms, the Customer shall repay each Loan upon demand by the Bank, provided that if the demand is not made by the Bank, the Customer shall repay that Loan drawn by it on the last day of the Term/Tenor specified in the relevant Request. For the avoidance of doubt, the Customer acknowledges and agrees that notwithstanding the last day of the Term/Tenor specified in a Request, the Bank has the right to demand the Loan specified in that Request to be due and payable at any time prior to such maturity date.
Còn phụ thuộc vào Điều 3 (Các Khoản Tín Dụng Cấp Theo Quyền Tùy Nghi) của Các Điều Khoản Chung, Khách Hàng phải hoàn trả từng Khoản Vay khi có yêu cầu của Ngân Hàng, với điều kiện kiên là nếu Ngân Hàng không đưa ra yêu cầu, thì Khách Hàng phải hoàn trả Khoản Vay mà Khách Hàng đã rút vào ngày cuối cùng của Thời Hạn Từng Khoản Vay nêu trong Đề Nghị liên quan. Để tránh hiểu nhầm, Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng bất kể ngày cuối cùng của Thời Hạn Từng Khoản Vay nêu trong Đề Nghị, Ngân Hàng có quyền yêu cầu Khoản Vay nêu trong Đề Nghị đó đến hạn thanh toán vào bất cứ thời điểm nào trước ngày đáo hạn nêu trên.

(b) The Customer may, if it gives the Bank not less than two (2) Business Days' (or such shorter period as the Bank may agree) prior written notice, prepay the whole or any part of a Loan (but if in part, being an amount that reduces the Loan by a minimum amount, and in integral multiples, specified in the Facilities Agreement).

Khách Hàng có thể, nếu Khách Hàng đó đưa ra cho Ngân Hàng văn bản thông báo trước ít nhất hai (2) Ngày Làm Việc (hoặc thời hạn ngắn hơn mà Ngân Hàng có thể đồng ý), thanh toán trước hạn toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của một Khoản Vay (nhưng nếu một phần thì là số tiền làm giảm Khoản Vay bằng một khoản tối thiểu, và bội số nguyên, được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Tín Dụng).

(c) Any written notice of prepayment given by the Customer under this schedule shall be irrevocable and, unless a contrary indication appears herein, shall specify the date or dates upon which the relevant prepayment is to be made and the amount of that prepayment.
Bất kỳ văn bản thông báo thanh toán trước hạn nào mà Khách Hàng đưa ra theo phụ lục này đều không hủy ngang và, trừ khi có nêu ra trái ngược trong đây, phải nêu rõ ngày hoặc các ngày mà việc thanh toán trước hạn liên quan sẽ được thực hiện và số tiền của khoản thanh toán trước hạn đó.

(d) Any prepayment under this schedule shall be made together with accrued interest on the amount prepaid and, be subject to any applicable Break Costs, as well as such other reasonable charges and/or fees that the Bank may levy in connection with such prepayment for which the Bank shall advise the Customer accordingly.
Bất kỳ việc thanh toán trước hạn nào theo phụ lục này đều sẽ được thực hiện cùng với lãi suất cộng dồn tính trên số tiền thanh toán trước hạn và, còn phụ thuộc vào bất kỳ Chi Phí Phạt Thanh Toán Trước Hạn được áp dụng nào, cũng như các khoản phí và/hoặc lệ phí hợp lý khác mà Ngân Hàng có thể áp tính liên quan đến việc thanh toán trước hạn nêu trên mà Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng theo đó.

(e) Unless a contrary indication appears in the Facility Documents, any part of the SCF which is repaid or prepaid may be reborrowed in accordance with the terms of this schedule.
Trừ khi có nêu ra trái ngược trong các Tài Liệu Tín Dụng, bất kỳ phần nào của KTDNH mà được hoàn trả hoặc thanh toán trước hạn có thể được vay lại theo các điều khoản của phụ lục này.

(f) The Customer shall not repay or prepay all or any part of the Loans except at the times and in the manner expressly provided in this schedule.
Khách Hàng không được hoàn trả hoặc thanh toán trước hạn toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của các Khoản Vay ngoại trừ vào những thời điểm và theo cách thức quy định rõ ràng tại phụ lục này.

3. **Interest and Interest Periods / *Tiền lãi và Kỳ Tính Lãi***

The Customer shall pay accrued interest on each/that Loan made to it at the Interest Rate applicable to a SCF as specified in the Facilities Agreement, on the Due Date. An Interest Period for a Loan shall start on the drawdown date and end on the date immediately prior to the Due Date applicable to the SCF under which that Loan has been made and, if an Interest Period would overrun the Due Date of that Loan, it will be shortened so that it ends on the date immediately prior to the Due Date. For the avoidance of doubt, the Customer acknowledges and agrees that notwithstanding the interest payment date specified herein, if the Bank demands the Loan evidenced by the relevant Request to be due and payable prior to its maturity date, interest accrued on such Loan will also be due and payable on demand accordingly.
Khách Hàng phải thanh toán tiền lãi cộng dồn tính trên (từng) Khoản Vay được cấp cho Khách Hàng theo Lãi Suất được áp dụng đối với KTDNH như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Tín Dụng, vào Ngày Đến Hạn. Kỳ Tính Lãi đối với Khoản Vay sẽ bắt đầu vào ngày giải ngân và kết thúc vào ngày ngay trước Ngày Đến Hạn được áp dụng đối với KTDNH theo đó Khoản Vay đã được thực hiện và, nếu Kỳ Tính Lãi vượt quá Ngày Đến Hạn của Khoản Vay đó, thì sẽ được rút ngắn sao cho kết thúc vào ngày ngay trước Ngày Đến Hạn. Để tránh hiểu nhầm, Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng bất kể ngày thanh toán tiền lãi được quy định trong đây, nếu Ngân Hàng yêu cầu Khoản Vay, được chứng minh bằng Đề Nghị liên quan, phải đến hạn thanh toán trước ngày đáo hạn, thì tiền lãi cộng dồn tính trên Khoản Vay đó cũng sẽ đến hạn thanh toán theo yêu cầu đó.

At any time during the Term/Tenor, the Customer may select another Interest Rate and Interest Period for a Loan by delivering to the Bank an Interest Period Notice no later than five (5) Business Days prior to the last day of the Interest Period applicable at that time, using the form of notice substantially in the form set out in Annexure E (*Form of Interest Period Notice*) of the Facilities Agreement. If the Bank agrees with the Interest Rate and Interest Period as selected in an Interest Period Notice, such Interest Rate and Interest Period shall be effective from the succeeding Interest Period. If both the Bank and the Customer do not mutually agree on the Interest Rate and Interest Period as selected in an Interest Period Notice, the Bank may demand the Customer to repay the Loan on the last date of the current Interest Period. In such an event, the Customer's refusal to repay the Loan as demanded by the Bank would constitute an Event of Default in accordance with Clause 18 (a) of the Common Terms.
Vào bất cứ thời điểm nào trong suốt Thời Hạn/Kỳ Hạn , Khách Hàng có thể lựa chọn Lãi Suất và Kỳ Tính Lãi khác đối với Khoản Vay bằng cách gửi cho Ngân Hàng Thông Báo Kỳ Tính Lãi không muộn hơn năm (5) Ngày Làm Việc trước ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi được áp dụng vào thời điểm đó, sử dụng mẫu thông báo về cơ bản có hình thức quy định tại Phụ Lục E (Mẫu Thông Báo Kỳ Tính Lãi). Nếu Ngân Hàng đồng ý với Lãi Suất và Kỳ Tính Lãi được chọn trong Thông Báo Kỳ Tính Lãi, thì Lãi Suất và Kỳ Tính Lãi đó sẽ có hiệu lực kể từ Kỳ Tính Lãi ngay sau đó. Nếu Ngân Hàng và Khách Hàng không cùng nhau đồng ý với Lãi Suất và Kỳ Tính Lãi được chọn trong Thông Báo Kỳ Tính Lãi, Ngân Hàng có thể yêu cầu Khách Hàng thanh toán Khoản Vay vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hiện tại. Trong trường hợp đó, việc Khách Hàng từ chối thanh toán Khoản Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng sẽ cấu thành Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 18 của các Điều Khoản Chung.